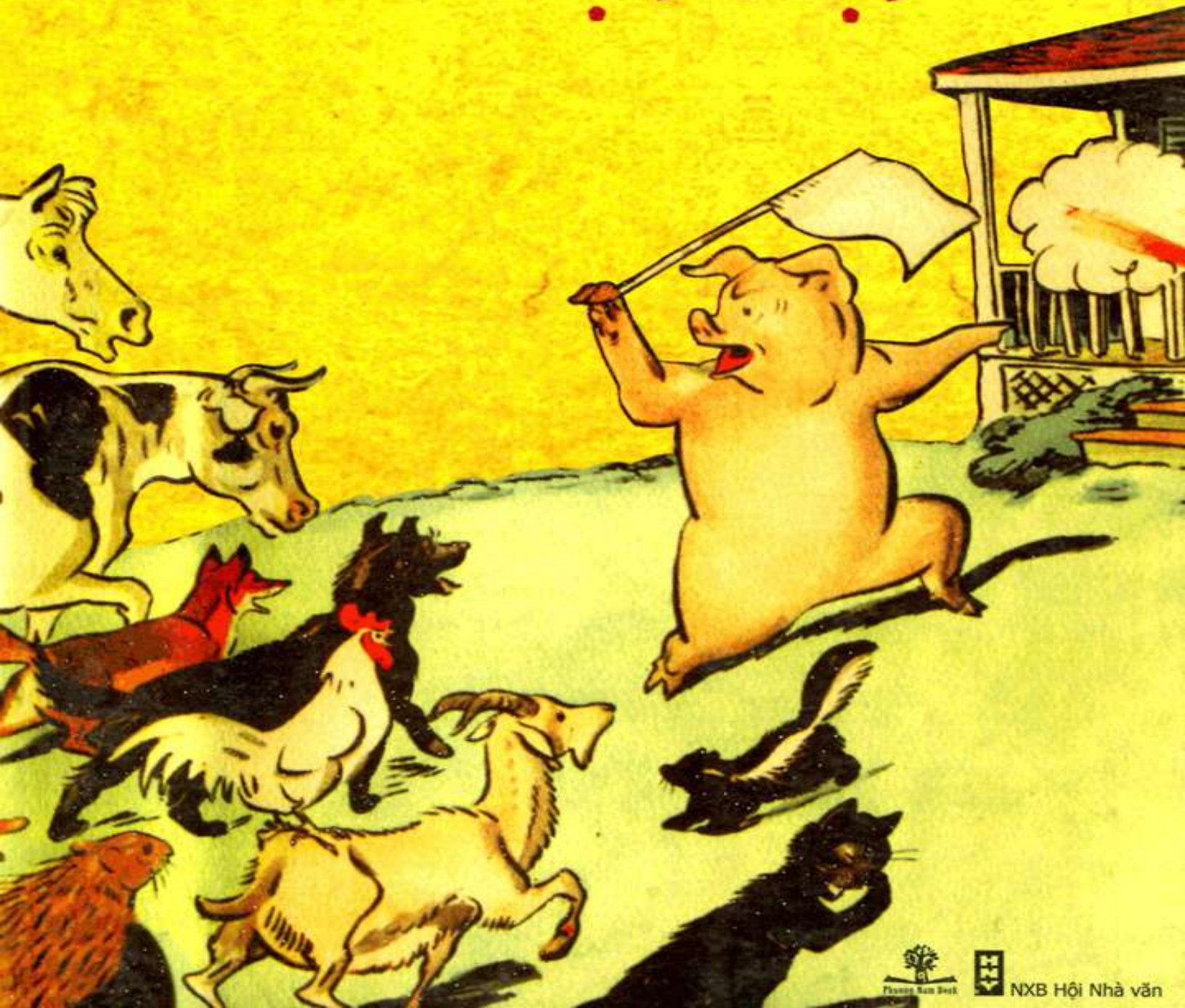


WALTER R. BROOKS

Ý Dĩ dịch . Kurt Wiese minh họa

Freddy và Kẻ Mặt Mít



WALTER R. BROOKS

Freddy và Kẻ Mặt Mít

Nguyên tác: Freddy And The Ignormus (1941)

Dorothy R. Brooks biên soạn (1969)

Kurt Wiese minh họa

Ý Dĩ dịch

**PHƯƠNG NAM PHÁT HÀNH
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
NĂM 2010**

TÁC GIẢ



Walter R. Brooks (1886 – 1958)

Walter R. Brooks (1/9/1886 – 17/8/1958) là một nhà văn người Mỹ được nhớ nhiều nhất là các truyện ngắn và sách cho thiếu nhi, đặc biệt là về tác phẩm “Freddy the Pig” (bản tiếng Việt “Thám tử Freddy”) và các dân cư động vật khác của trang trại Bean ở New York.

Sinh ra tại Rome, New York, Brooks đã học cao đẳng tại Đại học Rochester và sau đó nghiên cứu y học vi lượng đồng cân tại thành phố New York. Tuy nhiên, ông đã bỏ học sau đó 2 năm và trở về Rochester, nơi ông kết hôn với người vợ đầu tiên của mình, Anne Shepard, năm 1909. Brooks tìm việc làm với một hãng quảng cáo tại Utica, sau đó "nghỉ hưu" vào năm 1911, chứng cứ cho việc ông trở thành một di sản đáng ngưỡng mộ. Việc nghỉ hưu của ông là không cố định: Năm 1917, ông đã đến làm việc cho Hội chữ thập đỏ Hoa Kỳ và sau đó đã làm công việc biên tập cho một số

tạp chí, bao gồm The New Yorker. Năm 1940, Brooks đã chuyển sang viết cho nghề nghiệp toàn thời gian của mình. Walter kết hôn với người vợ thứ hai của mình, Dorothy Collins, sau cái chết của Anne trong năm 1952.

Các tác phẩm được xuất bản lần đầu tiên của Brooks là một số bài thơ và truyện ngắn. Truyện ngắn của ông "Ed Takes the Pledge" (tạm dịch "Ed nhận lời cam kết") kể về một con ngựa là cơ sở cho loạt phim truyền hình hài Mister Ed trong thập niên 1960 (danh tiếng cho việc sáng tạo các nhân vật được cho trong tập từng dành cho "Walter Brooks"). Tuy nhiên, công trình lâu dài của ông là 26 cuốn sách ông viết về Thám tử Freddy và bạn bè.

Trong năm 2009, nhà xuất bản Overlook phát hành một cuốn tiểu sử về cuộc sống và công việc của Walter R. Brooks có tiêu đề "Talking Animals and Others" ("Nói chuyện với con vật và những thứ khác") của tác giả Michael Cart.



Thế đấy, một ngày kia, Freddy lại ngồi bên bờ hồ cố nặn ra một bài thơ về kiến. Bài thơ là một phần của một cuốn sách cho bọn súc vật - chắc chắn đây là cuốn sách đầu tiên được viết cho súc vật. Dĩ nhiên đa phần súc vật không đọc được, thế nên đây phải là một cuốn sách vỡ lòng, dạy chúng các mẫu tự. Thoạt tiên, Freddy dự tính viết chương đầu bằng toàn những từ bắt đầu bằng vần A, chương hai chỉ toàn những từ bắt đầu bằng vần B, và cứ thế. Nhưng Freddy nhận thấy làm vậy khó quá, thế nên chú quyết định chỉ viết một dòng với tất cả các từ bắt đầu bằng cùng một mẫu tự, rồi viết một bài thơ về mẫu tự đó. Chú đã có dòng đầu tiên: "Kiến Khùng Kinh Khùng". Và giờ chú đang nghĩ tiếp.





CHƯƠNG I

Ngược lên con đường nhỏ phía sau khu chuồng trại nhà ông Bean, bạn sẽ gặp một cây cầu nhỏ bằng qua một con suối. Và nếu rẽ trái rồi men theo con suối hướng lên trên, bạn sẽ gặp một cái ao, nơi hai con vịt Alice và Emma sinh sống. Qua cái ao rồi băng tiếp qua bãi cỏ chẵn thả, xong men theo bìa rừng, bạn sẽ lọt vào giữa khu rừng, nơi mọi thứ đều ui ui, lạnh lạnh, chỉ có tiếng cười lặng lẽ của dòng nước chảy và thỉnh thoảng tiếng hót của một con chim te te phá tan sự yên lặng. Đi thêm vài phút bạn sẽ gặp một cái hồ nhỏ. Một bên bờ hồ dốc đứng và đầy đá, với đám cây len lỏi bộ rễ ngay bên dưới những tảng đá, thò cả vào trong nước. Nhưng bờ bên kia lại là một bãi cỏ êm thoải thoải. Hầu như ngày nào cũng vậy, nếu đến, bạn sẽ chẳng gặp ai ngoài một con ếch có tên Theodore sống ngay tại đó. Nhưng nếu đến vào một ngày hè cực nóng, nhiều khả năng bạn sẽ gặp thêm cả heo Freddy nằm ngửa trên bờ cỏ, đắm mình trong sáng tác thi ca.

Nếu định làm thơ, bạn sẽ cần hai thứ. Bạn cần yên tĩnh và bạn cần mát mẻ. Bạn không thể để nhiều kẻ đến tán chuyện mình, và càng không thể để quá nóng nực với nhớp nháp. Dĩ nhiên cũng cần cả giấy với bút chì nữa, thế nên Freddy luôn mang theo mấy thứ đó; và chú thường nằm trên bờ mà viết một tí, rồi lại nghỉ một lúc thật lâu, rồi lại viết thêm một tí. Đôi khi chú nghĩ quá nhiều mà viết lại quá ít đến nỗi Theodore tưởng rằng chú đang ngủ. Nhưng Freddy nói không, chú đang nghĩ rất ghê đấy chứ.

“Nhưng nếu đang nghĩ thì cậu đâu có ngáy,” Theodore nói.

“Thỉnh thoảng tôi thế đấy,” Freddy trả lời. “Thỉnh thoảng tôi thế đấy. Khi nào nghĩ cực kỳ lung là tôi ngáy ghê lắm.”

Theodore rất lịch sự và vì thế không nói gì nữa.

Thế đấy, một ngày kia, Freddy lại ngồi bên bờ hồ cố nặn ra một bài thơ về kiến. Bài thơ là một phần của một cuốn sách cho bọn súc vật - chắc chắn đây là cuốn sách đầu tiên được viết cho súc vật. Dĩ nhiên đa phần súc vật không đọc được, thế nên đây phải là một cuốn sách vỡ lòng, dạy chúng các

mẫu tự. Thoạt tiên, Freddy dự tính viết chương đầu bằng toàn những từ bắt đầu bằng vần A, chương hai chỉ toàn những từ bắt đầu bằng vần B, và cứ thế. Nhưng Freddy nhận thấy làm vậy khó quá, thế nên chú quyết định chỉ viết một dòng với tất cả các từ bắt đầu bằng cùng một mẫu tự, rồi viết một bài thơ về mẫu tự đó. Chú đã có dòng đầu tiên: Kiến Khùng Kinh Khủng^[1]. Và giờ chú đang nghĩ tiếp.

Tôi đoán rằng Freddy đang nghĩ không căng cho lắm, vì hai mắt chú vẫn đang mở. Và chẳng mấy chốc, chú nhìn thấy ngay một cái gì đó vừa bé vừa trắng đang nhảy lóc chóc dọc theo lối mòn về hướng mình. Trông cái vật ấy tựa như một quả banh tennis. Nhưng khi nó tới gần, chú nhận ra ngay là một con thỏ.

“Này này!” Freddy gọi, giọng rất cáu. “Cái gì mà nặng cả lên thế?”

Con thỏ dừng ngay lại, thở hồng hộc, rồi chạy ào đến.

“Ồi, ông Freddy ơi,” nó hỗn hển. “Tôi... tôi sợ quá!”

Trong trang trại ông Bean có rất nhiều thỏ, khi Freddy bước vào nghề thám tử, chú đã thuê bọn chúng điều tra tội ác và theo dõi những kẻ đáng ngờ... Ở bang New York thời này, có lẽ chú là kẻ sử dụng nhiều thỏ làm công nhất. Hầu hết bọn thỏ đều không có tên, và chú phải đánh số chúng để tiện theo dõi.

“Chà, chà,” Freddy nói. “Nào, để coi, mi là Thỏ Số Hai Mốt, đúng chưa? Rồi. Ta nhớ rồi. Mi đã giúp ta vài vụ. Nào, mi sợ cái gì?”

Thế là Số Hai Mốt kể Freddy nghe, rằng nó mới vào trong Rừng Lớn cùng thằng anh để tìm cải xoong, thứ mà bọn thỏ rất ưa chuộng. Và có cái gì ấy làm nó sợ quá đi mất. Nó không rõ lắm là cái gì, nhưng Freddy không lấy đó làm ngạc nhiên. Những kẻ sợ hãi thường không rõ lắm cái gì đã làm mình sợ. Freddy bảo Số Hai Mốt thế. “Nếu mi biết cái gì làm mi sợ thì chắc chắn mi sẽ không sợ nữa. Bởi mi càng biết rõ về một thứ nào đó, thứ ấy càng bớt đáng sợ. Và nếu mi đã biết nó thật tỏ tường, mi sẽ thấy nó hoàn toàn chẳng có gì đáng sợ cả,” Freddy nói. “Ta cho là mi đã nghe có cái gì đó sột soạt trong bụi cây.”

“Có cái gì đó sột soạt và gây ra một tiếng động kỳ lạ,” con thỏ nói, “rồi nó đi theo tôi.”

“Có lẽ là gió thổi,” Freddy nói. “Hoặc một con chuột. Và ta đoán rằng bà cô của mi đã dặn mi đừng bao giờ đi vào Rừng Lớn, có phải không?”

“Vâng,” con thỏ đáp lời. “Bà nói ở đó có cái kia kia ăn thịt thỏ. Bà nói ông cố tụi tôi có lần đi vào Rừng Lớn và chẳng bao giờ nghe tăm hơi ông nữa. Trước giờ tụi tôi chẳng quan tâm lắm; tụi tôi nghĩ đó chỉ là một câu chuyện bà bịa ra để tụi tôi khỏi vào đấy và đi lạc thôi. Nhưng trời ạ, tụi tôi sẽ không bao giờ vào đó nữa đâu.”

“Rồi,” Freddy nói. “Ta không biết gì về ông cố của mi; ông ấy có trước thời ta. Nhưng ta nghĩ bà cô của mi cố dọa bọn mi bằng những câu chuyện kiểu đó là sai lầm. Vì trong Rừng Lớn thực sự đâu có gì khác với những gì trong rừng chúng ta đang sống đây. Dĩ nhiên có một câu chuyện về Rừng Lớn. Giờ thì chẳng ai biết khu rừng ấy thuộc về ai, nhưng tí ngày xưa nó là của một người đàn ông có tên là Grimby. Ông Grimby không thích súc vật và không được tử tế cho lắm. Ông ta thường thét mắng và chọi đá chúng. Chà, cứ thế một thời gian dài, rồi tất cả chim với thú ra khỏi Rừng Lớn hết, cũng không con nào trong đám súc vật trang trại tới đó nữa.

“Thế rồi ông Grimby cũng chuyển đi. Nhưng bọn súc vật nghĩ biết đâu có ngày ông ta quay lại thì sao, và thế là chúng cứ tránh xa khu rừng. Dĩ nhiên ông ta không quay về nữa, và căn nhà cũ của ông ta, ngay giữa rừng, đã đổ sụp thành đống. Đám súc vật rồi cũng quên mất vì sao không ai vào rừng nên bắt đầu dựng nên những câu chuyện để lý giải, mà nếu nghe thì mi sẽ có cảm tưởng rằng Rừng Lớn giờ nguy hiểm rất nhiều, thậm chí còn hơn cả thời ông Grimby còn sống ở đó. Rồi thế nào cũng có những đứa nói với mi là trong rừng có cả sư tử, hổ và tê giác bay cho mà xem!”

“Ông đã bao giờ vào Rừng Lớn chưa, ông Freddy?” Số Hai Một hỏi.

“Sao, rồi chứ,” Freddy nói. “Ta đã... chà... không hẳn là vào trong Rừng Lớn, mi hiểu chứ, nhưng ta có ở gần đấy. Và chưa từng nghe thấy gì nhìn thấy gì; tịnh không có gì. Chẳng có gì để mà sợ cả.”

“Tôi chắc sẽ không sợ nếu được cùng vào đó với ông,” con thỏ nói, “nhưng khi có một mình...”

“Khi có một mình,” Freddy quả quyết, “và lại nghe hay thấy gì đó làm mi sợ, thì việc cần làm là tiến thẳng tới mà xem xem đó là thứ gì. Thế rồi xem xem nó chỉ là một cái bóng, hay một con chuột, hay một mẫu giấy phát phơ trong gió, và mi sẽ không còn sợ nữa.”

“Ông can đảm quá đi mất, ông Freddy ơi!” Hai Mốt trầm trồ thán phục.

“Xì!” Freddy nói, “Không, không phải. Ta chẳng can đảm hơn bất kỳ con heo nào cả. Đó chỉ là xử sự thông thường mà thôi.”

“Tôi cũng cho là thế,” con thỏ nói. “Nhưng, ôi, ông ơi... ước gì ông vào Rừng Lớn với tôi, như thế tôi có thể thấy điều ông nói hiệu quả thế nào. Nếu tôi được nhìn ông làm một lần thôi, thì biết đâu lần sau, khi chỉ có một mình, tôi lại chẳng thu xếp được đâu vào đấy.”

Nhưng Freddy nói không, chú đang bận quá chùng chùng. “Ta có bài thơ phải hoàn tất hôm nay. Mi thấy đấy, Hai Mốt,” Freddy nói giọng quan trọng. “Ta đang viết một cuốn Sách.” Freddy nói đúng như thế, với chữ sách viết hoa, và tôi cho rằng chú nói thế cũng phải lắm, vì trên thế giới này có rất ít cuốn sách nào mà tác giả lại là heo.

Thế là Hai Mốt cảm ơn Freddy đã cho lời khuyên rồi nhảy về nhà; Freddy vừa yên ổn quay trở lại với công việc thì Theodore từ trên bờ bò ra.

Theodore là một kẻ ở ẩn. Nó thích một mình và hoàn toàn hạnh phúc khi sống một mình trong cái hồ giữa rừng. Theodore có một giọng trầm thật hay, và thỉnh thoảng, khi đám súc vật trong trang trại ông Bean muốn được một buổi giải trí, chúng thường mời nó tới hát. Nhưng nó luôn luôn từ chối, nó nói nó sẽ căng thẳng lắm nếu phải đứng trước chùng ấy súc vật, đến nỗi sẽ không thể hát nổi lấy một nốt. Nó chỉ thích hát khi được hoàn toàn một mình trong hồ, đúng hệt cái kiểu người ta thích hát trong bồn tắm ấy mà thôi. Vào những đêm tĩnh mịch, ta có thể nghe giọng nó oang oang khắp làng quê, và đám súc vật thường tụ tập trong sân chuồng trại để lắng nghe. Ngay cả Charles - con gà trống - kẻ tự cho mình là ca sĩ, cũng nói rằng Theodore có một trong những chất giọng hay nhất y từng nghe.

So với một con ếch thì Theodore thuộc loại đẹp trai. Ít nhất những con ếch khác đều bảo rằng nó đẹp trai, dù bà Wiggins - một con bò - lại thường nói, so với cả bầy ếch có lẽ Theodore đẹp trai bội phần, và thậm chí còn

đẹp được gần bằng con gia súc nào mặt xấu nhất. Xét cho cùng, nếu mặt bạn màu xanh lục, bạn có một cái miệng khổng lồ, đôi mắt lồi, lại chẳng có cái gì để gọi là mũi, thì bạn cũng phải thừa nhận rằng mặt mình xấu quá đi chứ. Nhưng Theodore có thứ còn hay hơn nhiều cái vẻ ngoài đẹp mã; nó có phong cách. Da nó xanh lá cây tươi điểm những chấm đen, trông vô cùng hợp với nó, và khi Theodore nhảy hay bơi thì trông khỏe mạnh, duyên dáng, đến nỗi bạn chỉ biết ngắm nhìn mà chẳng còn nhớ gì về mặt xấu xí của nó.

“Chào, Fờ... Fờ... Freddy,” Theodore nói. “Hy vọng cậu thứ... thứ lỗi, như... nhưng... nhưng tôi vừa mới dưới bờ... bờ... bờ nước và không... không... không thể không nghe tiếng cậu. Như... nhưng sao cậu không đi vào rờ... rờ... rờ... ý tôi là vào Rừng Lớn với thằng nhóc tội nghiệp kia chứ?” Theodore cà lăm ghê gớm. Nhưng tức cười là khi ca hát, nó hoàn toàn chẳng cà lăm chút nào.

“Trời ơi!” Freddy nói. “Nếu cứ phải chăm lo cho từng con thỏ sợ hãi trong cái trang trại này thì tôi còn làm xong được việc gì cơ chứ. Anh có nhận thấy mỗi ngày trên cái chỗ tí hìn này có bao nhiêu con thỏ phát hoảng không? Mà Hai Mốt cũng đủ lớn để tự đi mà giải-sợ không cần tôi giúp rồi chứ!”

“Ừmm, có lẽ thế thật,” Theodore nói, “nhưng tôi hơi cảm... cảm... cảm thấy rằng, biết đâu tại cậu nghĩ nếu vào đây cậu sẽ phải tự giải-sợ hết như thằng kia.”

“Xì!” Freddy nói. “Sợ cái gì? Làm gì có gì ở đây.”

“Chà, đó... đó chính là cái mà cậu bảo thằng kia sợ còn gì: cái thứ không hề có. Và tôi nghĩ, biết... biết... biết đâu cậu cũng sợ chính cái ấy. Nào, vào Rừng Lớn đi, Freddy. Tôi vẫn nghe những câu chuyện về khu rừng ấy từ cái hồi tôi còn là một con nòng... ý tôi là con nòng nọc, nhưng tôi chưa bao giờ đến gần đó cả. Tôi cá là cậu cũng chưa từng.”

“Chưa,” Freddy nói, “và không muốn đến.”



"Trời ơi!" Freddy nói.

"Tôi không thề... thể hiều cậu, Freddy ạ," Theodore nói. "Một kẻ du hà... hà... hành... vĩ đại như cậu, đã từng đến cả Florida và Bắc Cực và đủ chốn, thế mà chỗ này chỉ cách có một dặm cậu lại chưa từng đến bao giờ. Hồi đó cậu đâu có sợ phải đi... đi... tới Fờ... Fờ... Florida đâu..."

"Tôi không sợ, nói cho anh biết," Freddy bảo. "Tôi chỉ không thể mất thời gian. Đây, cuốn sách của tôi mới xong có một phần..."

"Xong có một phần!" Theodore kêu lên. "Cậu làm cả tuần mà chỉ được có mỗi câu 'Kiến Khùng Kinh Khùng'. Có bốn từ ranh! Nghỉ một hôm nay

thì cậu cũng chỉ bỏ lỡ... lỡ... lỡ có khoảng nửa từ.”

“Không phải chỉ có thế,” con heo bực mình. “Anh không hiểu gì về làm thơ cả, Theodore. Anh phải nghĩ ra cả đồng thứ trong đầu trước khi viết gì lên giấy. Thí dụ, tôi đã có dòng đầu, ‘Con kiến bận rộn làm cả ngày.’ Giờ tôi phải làm cho có vần với chữ ‘ngày’.”

“Bay, hay, ngay... có gì khó đâu,” con ếch nói. “Này, nếu tôi đưa cậu dòng thứ hai cậu có chịu vào Rừng Lớn không?”

“Nhưng anh có phải nhà thơ đâu,” Freddy nói. “Làm sao anh đưa tôi dòng thứ hai được.”

“Con kiến bận rộn làm cả ngày,” Theodore đọc luôn, “không dừng không nghỉ lấy một giây. Đây, dòng thứ hai của cậu đấy. Tôi có thể không phải là một nhà... nhà... nhà thơ, nhưng tôi có thể làm thơ đấy.”

“Chà, không tệ,” Freddy nói. “Không tệ tí nào.”

“T... t... tệ!” con ếch kêu lên.

“Chà, ý tôi là... anh hoàn toàn có thể học làm thơ được. Dần dà thôi. Dĩ là thế rồi. Vâng, tôi nghĩ anh học được đấy.”

“Ô, đừng... đừng... đừng có... có... có kẻ cả thế,” Theodore nói, vẻ ghét cay ghét đắng. Khi kích động nó càng cà lăm tợn. “Chỉ vì tôi là một thằng cóc khờ... khờ... khờ...”

“Khùng?” Freddy đề xuất đầy tính giúp đỡ.

“Không!” Theodore hét lên. “Ý tôi là, cóc khờ... khờ... khờ... Ôi trời, thực là vô tích sự!” Và nó quay lưng, lặn luôn xuống hồ.

“Ôi thật là,” Freddy nói. Chú ngó những vòng nước gợn lăn tăn rộng dần ngay chỗ Theodore vừa biến mất. “Đó là một dòng thơ hay thật mà, phải công nhận. Đúng ra mình không nên đùa Theodore. Và mình cho rằng mình nên đi vào Rừng Lớn với cậu ấy. Mình cũng hơi hơi muốn thấy khu rừng.”

“O... K,” Theodore vừa nói vừa phóng ra. “Đi thôi.”

Freddy giật nảy mình. “Tôi tưởng anh ở dưới nước!”

“Không, tôi bơi vào bờ lại rồi. Cậu lăm bắm một mình rất nhiều, Freddy à. Nên tôi nghĩ thế nào cậu cúng... cúng... cúng... ý tôi là cậu cũng đưa ra vài lời bình luận.”

“Ồ, thôi được,” con heo nói một cách lưỡng lự. Nó nhét giấy và bút chì dưới một tảng đá, và hai đứa lên đường.



CHƯƠNG II

Nếu đi ngược theo con suối chảy ngang khu rừng của ông Bean, chẳng mấy chốc bạn sẽ gặp một con đường đất là ranh giới lãnh thổ nhà ông Bean. Rừng Lớn thực chất là phần tiếp nối của Rừng Bean ở phía bên kia con đường. Nhưng vừa băng qua đường, bước vào khu rừng bên kia ấy, là bạn cảm thấy ngay sự khác biệt. Trong Rừng Lớn không hề có tiếng chim hét, chim te te; không một tiếng sột soạt hay lộp độp cho ta biết có những con thú nhỏ đang rì mọ làm công việc hàng ngày. Trừ tiếng suối róc rách, còn thì mọi thứ đều tĩnh lặng.

Càng đến gần con đường đất, Freddy và Theodore bước càng chậm. Bước kiệu của Freddy đã chậm xuống thành rảo bộ, và những cú nhảy xa của Theodore đã trở thành những cú búng ngắn mà đến cả con châu chấu bé nhất cũng phải lấy làm xấu hổ. Hai đứa băng qua đường. Và dưới những tàng cây phía bên kia, chúng dừng lại.

“Chà, Rừng Lớn đây,” Theodore nói.

“Rừng Lớn,” Freddy ngó xung quanh. “Rừng Lớn. Chà chà...” Và sau một phút, chú bảo, “Tôi không biết anh cảm thấy sao, nhưng tôi thì hơi mệt. Đi bộ lâu, trời nóng, và đủ thứ nữa. Chắc tôi phải nghỉ một chút.” Rồi chú ngồi xuống bên vệ đường.

Theodore ngồi xuống cạnh Freddy, và chúng nói một lúc về thời tiết, về chính trị, về bữa tiệc ra mắt thiếu nữ mà Charles, con gà trống, tổ chức cho đứa con gái út; chúng nói về đủ thứ, trừ Rừng Lớn. Và rồi Freddy đứng dậy.

“Thôi,” chú nói, “giờ mình quay về chứ?”

“Quay về!” con ếch nói. “Sao, đã tới được đâu đâu mà về!”

“Thì chúng mình tới được Rừng Lớn!” Freddy nói. “Chúng mình đã nói là sẽ tới đấy thôi!”

“Chúng mình đã tới rừng, nhưng chưa vào rừng,” Theodore nói. “Cậu không thể nói là đã tới một buổi biểu diễn nếu chỉ tới ngó bên ngoài cái nhà

hát, đúng chưa? Coi nào, Freddy, đã tới đây rồi thì phải thám hiểm. Cậu rất gờ... gờ... ý tôi là gan dạ, tôi cứ tưởng cậu sẽ chui thật sâu vào trong rừng chứ.”

Freddy lắc đầu. “Tôi không làm bộ gan dạ đâu,” chú khiêm tốn nói.

“Thôi được, thế cậu không hờ... hờ... hèn, đúng không?”

“Sao lại hèn? Tôi nghĩ bảo tôi hèn là không đúng đâu, Theodore.”

“Cậu phải hoặc cái này hoặc cái kia,” con ếch nói. “Nếu cậu không gan thì cậu phải hèn; còn nếu cậu không hèn, thì cậu phải gan. Cậu không thể cùng lúc vừa hèn vừa gan được.”

“Thôi được, thế thì tôi gan,” Freddy nói. “Và điều đó đưa ta tới đâu đây?”

“Nó sẽ đưa ta vào rừng,” Theodore đáp.

“Này,” Freddy nói. “Thừa nhận hai ta chẳng đưa nào gan đi cho rồi, và quay về hồ mà hưởng nhàn nhã thôi. Nhé?”

Nhưng Theodore nói không. “Tôi không đi tới tận đây để về tay không,” nó nói. “Dù sao tôi cũng sẽ chứng minh được một điều...” Nó thu hai chân sau dưới bụng và búng một cú nhảy xa vào sâu trong rừng tới vài thước. “Đó là tôi can đảm hơn cậu chừng này này, Freddy ạ.”

Freddy đứng dậy. Chú nhìn vào những cái bóng tối dưới tàng cây. “Ôi trời,” chú nghĩ. Và rồi chú nghĩ tiếp, “Mình không thể để một con ếch hay hơn mình được. Mình có thể chỉ là một con heo, nhưng ít nhiều mình cũng có niềm kiêu hãnh chứ.” Và chú đều bước tiến vào rừng.

Dĩ nhiên Theodore biết rõ Freddy hành nghề thám tử, lại là một nhà thám hiểm, và lúc nào nó cũng nghĩ về chú như một trong những con vật can đảm nhất trên đời. Nay phát hiện ra Freddy cũng chỉ can đảm bằng nó, điều đó làm nó ngất ngây và nó bèn nhảy thêm một phát. Bởi nó nghĩ, “Trời ơi, nếu có thể chứng minh mình can đảm hơn Freddy, mình sẽ nổi tiếng như cồn và sẽ được mời tới những bữa tiệc... tiệc và biết đâu tên mình được lên bờ... bờ... bờ, ý mình là báo.” (Bạn thấy đấy, Theodore đã quá quen với việc nghe thấy chính mình cà lăm, đến nỗi ngay trong ý nghĩ nó cũng cà lăm nốt.)

Nhưng Freddy quyết không để cho ai qua mặt. Danh tiếng của chú đang bị đe dọa, và chú vội phóng theo Theodore. Và Theodore lại nhảy tiếp.

Thế là chẳng mấy chốc diễn ra một cuộc đua xem tên nào đi sâu được hơn vào Rừng Lớn để chứng tỏ mình gan hơn tên kia. Chúng vạch xuyên các bụi cây, phóng qua những khúc cây mới đổ, những tảng đá, rồi dừng phắt lại vì một bụi cây thạch nam và cây tú cầu dày cui không cách chi ừn mình qua nổi. Hai đứa đứng mất một phút nhìn nhau, thở hỗn hển.

“Trời đất, tui mình ngu rồi!” Freddy nói.

“Ừ,” Theodore nói. “Ui chao, tỉnh mịch quá!”

“Quá tỉnh mịch,” Freddy nói. “Như kiểu trước một cơn bão ấy. Cứ phập phồng đợi sét đánh ầm xuống! Lại chẳng thấy được gì nữa chứ.”

Chú nhìn quanh. “Rừng có cái rắc rối là, ta chẳng thấy gì ngoài cây cối.”

“Tôi thà chẳng thấy gì còn hơn,” con ếch nói. Cả hai đứa giờ đang nói bằng giọng thì thầm. Và bất thành lình Theodore phóng vọt lên không.

“Ô kìa!” nó hét lên. “Cái gì kia?”

Freddy cũng phóng lên, dù không được cao mấy. “Đừng làm thế chứ!” chú cáu kỉnh nói khi Theodore quay sang nhìn chăm chăm vào cái nơi nó vừa mới đứng cách đó có một giây.

“Xin lỗi,” con ếch nói. “Tôi không... không nhận thấy mình đang đứng trên một đụn kiến. Một con bò ngang chờ... chờ... chờ, ý là chân tôi.

“Thôi ra khỏi đây đi,” con heo nói. “Ô, nhìn kìa! Có... có thấy có gì di chuyển đằng sau cái cây độc cần to đùng kia không? Tôi không giấu gì anh đâu, Theodore, tôi sợ đấy.”

“Cậu không phải nói,” con ếch bảo. “Đuôi cậu thông hết xuống rồi còn gì. Chà, tôi cũng sợ. Nào... đi... đi thôi.”

Nếu cuộc đua trong rừng lúc này là để định ra kẻ nào gan dạ hơn, thì cuộc đua lúc này là để định ra kẻ nào hoảng sợ hơn. Và trận này cũng hòa nốt. Cả hai tới được con đường cùng lúc, và gần như ngã nhào vào một con chuột cống to màu xám đang bước khó nhọc giữa đường.

“Simon!” Freddy kêu lên. “Lão làm gì ở đây? Coi, lão có được sống trong vùng này nữa đâu chứ?” Và chú cau mày, hay ít nhất là cố làm thế, bởi vì rất khó mà cau mày được nếu bạn chẳng có cái mày nào.

Con chuột cống lúc này có vẻ thảng thốt khi gặp Freddy, giờ đã trấn tĩnh lại và nở một nụ cười nịnh nọt.

“Ôi bạn cũ Freddy tôi ơi!” lão nói. “Trời trời, vui quá đi mất thôi! Cả đám súc vật vui nhộn kia khỏe không? Và cái nhà Bean tử tế ấy nữa?”

“Ta thì chẳng vui gì,” Freddy nói ngắn gọn. “Và ta có thể nói rằng những con vật kia, cùng cả nhà Bean tử tế kia nữa, sẽ sẵn sàng xua lão ra khỏi cái quận này như ngày xưa họ đã từng làm nếu bắt được lão giờ cái mảnh ăn trộm xưa cũ nào của lão ra.”



"Trời ơi, vui quá đi mất thôi!"

Hàm răng vàng nhọn hoắt của Simon lóe lên gian ác dưới hàng ria giật giật. "Gậy với đá có thể làm nát xương ta, Freddy à, nhưng nặng lời chẳng hề hấn gì đâu. Cậu lúc nào cũng đao to búa lớn, nhưng ta nhớ là cậu chưa bao giờ làm được gì nhiều." Lão cười khúc khích. "Còn nhớ cái đêm nọ cậu bị gãy răng vì đoàn tàu lửa đồ chơi không?" Lão quay sang Theodore. "Freddy nghĩ rằng cậu ấy đã chụp được tôi, thế mà cuối cùng lại vắng luôn một cái răng trắng xinh. Chúng tôi có làm cả một bài hát về vụ này:

Freddy, thẳng mặt thám

Bị bung một cái răng..."

"Đủ rồi đấy, Simon," con heo giận dữ nói. "Lão làm gì ở đây? Ta nghĩ lão đã rời quận này rồi chứ?"

"Tôi thấy việc này có phải của cậu đâu, heo," con chuột cống nói. "Đây là đường công cộng, ở đây tôi cũng có quyền y như cậu. Nhưng tôi không ngại gì cho cậu biết. Tôi vừa đi thăm họ hàng ở Iowa về. Thật là một nơi tuyệt vời, Freddy à. Vô vàn heo ở Iowa. Nhưng chúng nó không làm thơ. Không, không. Ở Iowa, heo chỉ làm thịt. Thịt, chứ không phải thơ nhé, Freddy. Cậu cần phải làm một chuyến đi ngắn tới đó. Ấy, biến thôi!" lão ré lên ngay khi Freddy đột nhiên lao tới.

Nhưng Freddy, vì quá mệt do cuộc chạy băng rừng lúc nãy, đã không rượt Simon được xa cho lắm. Chú bỏ cuộc, và con chuột cống vừa lúc nãy lặn biển xuống hào nước giờ đã leo lên trên mặt đường. "Thẳng lối!" lão nhe răng cười.

"Được lắm Simon," Freddy nói. "Ta cảnh báo mi rồi đó."

"Sao, mà cảnh báo tao á, heo," con chuột cống đáp. "Thế thì để công bằng tao cũng phải cảnh báo lại mày. Căn cứ vào tốc độ mày phóng ra khỏi Rừng Lớn, tao đoán là có cái gì đó đuổi theo mày. Mạo hiểm vào đó thì cũng hơi liều, nhỉ? Hồi còn sống ở đây, tao đã phát hiện được vài điều trong Rừng Lớn mà bọn súc vật trang trại khôn ngoan chúng mày không biết. Tao không ưa mày, Freddy à, như mày lâu nay vẫn biết đấy, nhưng mặt khác, tao không muốn mày bị ăn thịt. Và thế nên tao cảnh cáo mày đây: đừng có đi vào Rừng Lớn nữa. Lần sau hấn sẽ bắt mày cho mà xem."

“Hắn?” Theodore nói. “Ai?”

Simon hạ giọng, “Lại đây,” lão vừa nói vừa băng qua bên đường phía nhà Bean. “Chắc chắn hắn đang lắng nghe, và tốt nhất đừng để hắn nghe thấy chúng ta nói về hắn. Tao không thể nói nhiều về hắn với chúng mày, ngoại trừ cái tên của hắn, và rằng hắn rất to, rất ác, lại bước đi rất, rất, rất êm. Và rồi, từ sau một cái cây, hắn phóng ra! Xoẹt! Xoẹt! Rồi đời Freddy!”

“Vớ vẩn!” Freddy nói. “Chẳng có gì trong đó cả. Tụi tao chẳng thấy gì cả. Tụi tao... tụi tao chỉ đang chạy đua thôi.”

“Ta đã thấy rồi,” con chuột cống nói kèm một cái cười khẩy. “Mày đang đua với hắn, và mày thắng... lần này. Chà, lần sau tao sẽ không thể nói, ‘Tao đã bảo rồi,’ vì khi Kẻ Mặt Mịt tóm được mày, sẽ chẳng còn thắng Freddy nào để tao nói thế nữa cả.”

“Kẻ gì?” Theodore hỏi.

“Mặt Mịt,” Simon nói. “Đấy, giờ tao đã cảnh báo rồi đấy. Tạm biệt quý ông.”

“Tôi không khoái cái giọng... giọng ấy tí nào,” Theodore nói khi Simon đã biến mất cuối con đường.

“Xì,” Freddy nói, “đừng thèm chấp mà làm gì. Simon là kẻ nói dối tởm nhất trong cả ba quận. Nếu lão có kể anh nghe điều gì, chắc chắn sự thật sẽ hoàn toàn khác hắn. Mà thôi, Theodore, chúng ta đã khám phá Rừng Lớn rồi đấy.”

“Vừa thích vừa hãi,” con ếch nói. “Tôi nghĩ tôi đã sai khi nói cậu không thể cùng lú... lú... ý tôi cùng lúc vừa gan vừa hèn. Bởi vì chúng ta cũng là gan lắm mới vào rừng như thế.”

“Tôi cho rằng tất cả những hành động gan dạ đều thế cả,” Freddy nói. “Chỉ có điều về sau, khi người thực hiện những hành động đó kể lại, họ quên đi mất cái phần hèn. Mà nếu hai ta có làm thế thì chắc cũng được thôi. Xét cho cùng, chúng ta đúng là có vào rừng mà... Nhưng trời ơi, tôi phải về lại trang trại và nói cho đám súc vật biết Simon cùng bè đảng của lão đã quay lại vùng quê này. Chúng ta sẽ phải làm gì đó... Đi thôi, Theodore.”



CHƯƠNG III

Mèo Jinx có khách. Chị Minx của nó vừa tới thăm. Cả đám súc vật đều nôn nóng được gặp cô nàng, vì Jinx đã kể rất nhiều về chị mình, và nếu đúng như lời nó, cô nàng phải là con vật khôn ngoan nhất từ xưa tới nay. Theo lời Jinx, cô nàng khôn ngoan cũng sem sem nó. Nàng từng là mèo suốt nhiều năm của một tay quản lý một con tàu hơi nước; nàng từng sống ở châu Âu, Nam Mỹ với một lô những quốc gia mà bọn súc vật chưa bao giờ nghe tới.

Chiều hôm đó, bà bò Wiggins cùng hai chị mình - bà Wogus và bà Wurzbürger - tổ chức cho Minx một bữa tiệc trong chuồng bò. Đó là một bữa tiệc dễ thương, vì bà Bean đã nướng cho chúng một cái bánh, và đám bò có dịp được dùng mớ khăn ăn mới mà nhà Bean đã tặng cho chúng dịp Giáng sinh. Đó là những chiếc khăn ăn rất đẹp; một số màu xanh, một số màu hồng, ở góc đều có một chữ W to nằm giữa một vành hoa. Chữ W thực hay, bởi vì nó đứng tắt cho tên cả ba con bò.

Nhưng tại bữa tiệc, Minx đã không được thành công vang dội như em nó mong đợi. Đám súc vật thích cô nàng đấy, nhưng chúng đều đồng ý rằng cô nàng thật dễ gây bực bội. Không có cái gì bạn kể ra mà cô nàng không biết tuốt, và nếu bạn từng thấy một thứ gì đấy thật to, cô nàng sẽ còn thấy một thứ còn to hơn trong những chuyến du lịch của mình. Và cô nàng thực sự đã làm bà Wiggins khá tổn thương, vì khi đám khăn ăn được mang ra, trong khi ai nấy đều khen ngợi và nói sao mà đẹp thế, thì Minx tuy có bảo rằng chúng quả là loại khăn ăn xịn nhất cô nàng từng thấy, nhưng lại không biết mà dùng ở đấy. Cô nàng tiếp tục nói rằng trong lần đi du thuyền gần đây nhất của mình, khăn ăn trên tàu toàn bằng vải lanh, với tên con tàu được thêu ngay trên đó.

Đến đây thì cả Jinx cũng phát cáu lên, “Chị bị cái gì vậy, chị Hai? Chùi ria bằng mớ khăn ăn bằng giấy này đi rồi thích nó đi.”

Thế là Minx hiểu ra mình đã làm gì, và cô nàng xin lỗi một cách vô cùng duyên dáng. Nhưng chỉ một phút sau, khi Alice, một trong hai con vịt, bắt đầu kể có lần mình từng cưỡi trên một con voi con trong đoàn xiếc, Minx đã lại cắt ngang trước khi Alice kịp dứt lời, để kể rằng một lần ở châu Phi, cô nàng đã làm một chuyến đi dài xuyên rừng rậm trên lưng một con voi cao tám bộ như thế nào.

Khi bánh đã xơi hết, đám súc vật ra ngoài để thử cái đu mà ông Bean vừa mới lắp cho trên cây táo nằm kề một bên chuồng bò. Rất nhiều hàng xóm ông Bean đã cười ông vì làm những việc như thế cho đám súc vật của mình. Họ nói một chủ trang trại có điên mới đi lắp màn cửa bằng vải muslin cho cửa sổ chuồng bò, rồi đèn điện và một cánh cửa xoay trong chuồng gà, lại còn khuyến khích bọn súc vật chơi trò chơi, học đọc, và đi nghỉ mát. Nhưng ông Bean không thềm cãi. Khi người ta nói những điều đó với ông, ông chỉ gậm gừ: “Chúng là súc vật của ai?” Thế là mấy người kia không được hài lòng về ông cho lắm.

Chưa con nào trong đám súc vật thử cái đu, thoát tiên chúng chỉ đứng vòng quanh nhìn nhìn ngó ngó mà nói, “Thử đi, Robert.” “Sao không ngồi vào đi, Alice?” “Nào, Jinx, cho tụi nó coi đi.” Nhưng không con nào ngồi vào, cho tới cuối cùng Charles, con gà trống, nói rằng y sẽ đu một vòng nếu bà Wiggins đẩy cho y.

Charles cố gắng chứng tỏ rằng y rất can đảm mới làm kẻ đi đầu, nhưng dĩ nhiên y có cánh, và nếu có lộn nhào, y chỉ việc sải cánh ra bay vèo xuống đất là xong. Y đứng trên cái ghế đu và bà Wiggins đẩy - lui rồi tới, lui rồi tới, càng lúc càng cao. Charles phấn khích quá đến nỗi cứ gáy te te, bà Bean nghe thấy liền chạy ra cửa bếp để coi có chuyện gì. “Trời đất ơi, trông vui quá thôi,” bà nói. “Tôi đã chẳng còn chơi trò ấy từ hồi mười hai tuổi.” Và bà ngồi xuống xem.

Charles thích đánh đu tới mức bọn súc vật không cách gì bảo được y nhường cho đứa khác một dịp chơi. Nhưng cuối cùng y cũng xuống, và đến lượt Jinx. Bà Wiggins đưa đu cho Jinx, rồi cho Robert và Georgie, hai con chó, rồi cho Henrietta, vợ Charles, rồi tới Minx - kẻ nói rằng ở Nam Phi người ta thường đánh đu trên một dây leo dài thòng từ trên cây xuống, mà

cái dây ấy phải cả trăm bộ hay hơn. Và rồi bà Wiggins nói bà nghĩ có lẽ bà cũng nên thử nếu Hank - con ngựa trắng già - đưa đu hộ.

Bà Wiggins gặp một vài rắc rối khi leo vào cái đu, phần vì bà to quá, và phần vì bà cứ phá ra cười. Nhưng chó Robert và Georgie đã giữ chặt cái ghế và cuối cùng bà cũng chui vào được, rồi Hank bắt đầu đẩy. Tất cả đều nghĩ thế nào bà cũng hoảng khi cái đu bắt đầu đu, nhưng không hề. “Ồi trời, y như bay ấy,” bà nói. “Đẩy cho tôi lên cao nữa nào, Hank.” Và khi cái đu chao xuống, bà ré lên, “Úi chà!”

Quả đúng là một cảnh tượng đáng coi, một con bò bay xuyên không gian, vọt lên giữa những nhánh táo xanh - mặc dầu đương nhiên Minx lại nói rằng cô nàng đã nhiều lần xem bò biểu diễn đu xà ở Hà Lan. Nhưng rồi việc đánh đu bỗng có một kết thúc vô cùng đột ngột. Ngay khi bà Wiggins đang hạ xuống từ cú đánh đu cao nhất, và sắp sửa thét lên “Úi chà!” một lần nữa, thì từ góc quanh của khu chuồng trại, Freddy lao ra. Nãy giờ chú không thấy việc gì đang diễn ra; và vì không biết gì, chú băng ngang ngay đường đu, và bà Wiggins đâm thẳng vào thân chú. Hai chân sau bà bò thúc dưới bụng Freddy, hất chú lên như một quả banh bị hất lên bằng một cây gậy đánh gôn, bay tung qua khỏi đám súc vật đang đứng thành vòng ngó theo, rồi rơi tùm vào một bụi hoàng liên gai đầy gai rất to rất dày.



... hất chú lên như một quả banh

Ai nấy đều kêu, “Lạy Chúa!” rồi chạy về phía bụi cây, còn Minx bắt đầu kể về một con heo mà cô nàng biết ở Mexico đã từng nhảy vào một cái hàng rào toàn lê gai, gai còn dài hơn nhiều cái bụi hoàng liên gai này nà, và...

“Thôi, im đi, bà chị,” Jinx nói. “Chẳng ai quan tâm tới con heo già của chị đâu. Tụi này phải xem Freddy có bị thương không đã.”

Và đúng lúc đó cái đầu Freddy thò ra giữa bụi cây. Trông chú vừa giận dữ vừa sợ hãi vừa ngạc nhiên vừa lo lắng vừa cương quyết, và thế là cả

đám súc vật biết rằng chú đã bị thương, bởi nếu không bị đau tí nào thì chú đã chẳng thể có tất cả những cảm xúc ấy. Mèo Jinx hỏi chú có bị thương không, vì trong những hoàn cảnh như thế này thì, hỏi vậy cũng là việc tự nhiên thôi.

“Không, tôi không bị thương,” Freddy nói. “Nhưng sẽ có đũa bị thương khi tôi ra khỏi đây. Dám chơi cái trò đó với tôi hả!”

“Có ai chơi trò gì đâu,” bà Woguss nói. “Cậu đi ngang đường em tôi lúc cô ấy đang đu. Và... ối trời ơi... nói mới nhớ ra. Có ai dừng cô ấy lại chưa?”

Cả đám quay lại nhìn. Đúng vậy, đã chẳng có ai dừng cái đu lại, và vì bà Wiggins không biết làm sao để tự dừng nên bà vẫn cứ ở đó đu tới đu lui, và trong lúc bay lên nhào xuống, bà vẫn cố nhòm xem chuyện gì đã xảy ra với Freddy.

Khi đã dừng cái đu lại và kéo được bà Wiggins ra - đến việc này cũng không hề dễ - bọn súc vật ngó quanh kiếm Freddy. Nhưng Freddy vẫn không hề nhúc nhích. Đầu chú vẫn thò ra khỏi bụi, vẫn ngay vị trí ấy.

“Lạy thánh thần,” Jinx kêu lên, “cậu định ở đó cả đêm sao? Trông cậu như quả đào cuối cùng trên cây ấy, với nguyên đám lá bao quanh. Cậu định làm gì đây? Viết thơ chắc?”

“Tôi không ra được,” Freddy cáu kỉnh nói. “Cứ cử động là gai lại chích tôi thêm một chỗ. Anh có thể giúp tôi đấy.”

Jinx lắc đầu. “Tôi không biết, Freddy à,” nó nói. “Chúng ta sẽ phải xé cái bụi ấy ra, mà anh biết bà Bean thích cái bụi ấy thế nào rồi. Tôi đồ rằng anh sẽ phải ở lại đó thôi. Nếu anh cứ ở yên thì cũng không đến nỗi tệ đâu. Chúng tôi sẽ mang ba bữa đến cho anh.”

“Mèo, cứ chờ đó cho tới khi ta ra khỏi đây!” Freddy giận dữ ré lên. “Ta sẽ trả thù mi.”

“Đành vậy,” Jinx nói. “Tôi đoán tôi sẽ phải chờ thôi. Tôi đoán...”

“Ồ, mau lên nào, Jinx,” bà Wiggins nói. “Lôi cậu ấy ra nào. Vui thế đủ rồi.” Và bà bắt đầu kéo những cành đầy gai nhọn.

Những con vật khác cũng giúp bà, dĩ nhiên có cả Jinx. Freddy la hét một chút, nhưng cuối cùng bọn súc vật cũng lôi được chú ra, rồi nhìn chú sẫm soi kỹ càng.

“Nếu có bất kỳ vết xước nào sâu quá,” vịt Alice nói, “cậu phải bảo bà Bean bôi i-ốt lên đấy.”

Freddy đáp nhanh rằng thật ra cũng chẳng đau gì đâu.

“Đáng ra cậu nên bị xước nhiều hơn,” Jinx nói. “Cái kiểu vạch chữ thập này làm da cậu trông hay phết. Tôi vẫn hay nói có vằn có vện thì đẹp hơn là màu trơn mà.”

“Ta sẽ cho mi vài vạch!” Freddy hét to và phóng theo con mèo, còn con mèo phóng lên cây táo.

Thế rồi khi bà Wiggins giải thích mọi chuyện và nói bà rất lấy làm tiếc, rồi chỉ cho Freddy cái đu, chú bèn ngồi vào thử. Mới được Hank đẩy giúp cho bay lên ngon lành, chú sực nhớ ra mình chưa kể bọn kia nghe về Simon. “Ồi, tôi định kể các vị,” chú kêu to, rồi do nôn nóng quá chú buông tay khỏi mớ dây thừng, và cái đu bay vèo lên trên, quăng chú vào lại chính bụi hoàng liên gai lúc nãy.

Jinx cười ha hả đến mức suýt rơi khỏi cành táo. “Trời ạ,” nó nói, khi cái đu Freddy lại thò ra lần nữa giữa bụi cây, “cậu quả là cứng đầu! Tôi nghĩ cái câu ‘đầu bò đầu bấu’ là từ trường hợp cậu mà ra! Nếu thích ở trong cái bụi ấy sao cậu không nói luôn cho rồi để tụi này khỏi mất công lôi cậu ra?”

Có vài con trong đám súc vật dường như ngả theo đồng ý với mèo, bởi chúng đều bị gai cào ít hay nhiều khi giúp Freddy chui ra lúc nãy. Nhưng khi Jinx từ trên cây bước xuống và bắt đầu lôi mạnh những cành gai, cả đám cùng bắt tay vào kéo Freddy ra. “Giờ nếu còn chui vào đó lần nữa thì cậu cứ việc ở luôn đó,” bà Wurzbürger nói - bà đã dùng mõm kéo một cái cành ra và bị đâm vài nhát vào lưỡi.

Nhưng với Freddy thế là đủ lắm rồi. Chú cảm ơn đám súc vật và lon ton chạy về nhà. Chưa kịp về phòng làm việc trong chuồng heo và đặt vài viên đá long não lên những vết xước để làm chúng bớt đau, chú lại sực nhớ ra mình chưa kể bọn kia nghe về Simon. Và quan trọng hơn nhiều, là chú chưa nói bọn kia nghe lúc nãy chú đã đi vào Rừng Lớn.

“Có lẽ tốt hơn cả là triệu tập một cuộc họp đêm nay,” chú nghĩ. “Mình bắt tay vào ngay đây, viết cái đơn đề nghị rồi còn chuẩn bị bài diễn thuyết nữa.”



CHƯƠNG IV

Vào cái mùa hè ông bà Bean đi nước ngoài, họ đã để bọn súc vật chăm lo trang trại. Và để vận hành mọi thứ cho được đàng hoàng, chúng đã lập nên nền Đệ nhất Cộng hòa Thú vật, xong bầu bà Wiggins làm Tổng thống. Dĩ nhiên sau khi nhà Bean trở về và nắm lại quyền thì không còn cần thiết phải có một chính phủ kiểu thế nữa, nhưng đôi khi có nhiều việc xảy ra mà bọn súc vật không muốn làm phiền ông Bean, và thế là chúng giữ Đ.C.T. tiếp tục hoạt động cầm chừng, với bà Wiggins trong văn phòng và một đội quân thổ thường trực để làm những việc vặt... Bên cạnh đó, đám súc vật khá tự hào được là công dân của nền cộng hòa duy nhất trên đời của thú vật, do thú vật, và vì thú vật. Nền cộng hòa đó, như Charles đã nói trong một bài nói giữa vô vàn bài nói của mình, là một vinh dự và một đặc ân mà y chắc chắn sẽ không dễ dàng để mất.

Cho nên khi Freddy muốn triệu tập một cuộc họp toàn thể, việc đầu tiên chú phải làm là gửi một đề nghị tới Tổng thống. Thế là chú gõ bằng chiếc máy chữ cũ kỹ đầy bụi mà chú vẫn để trong phòng làm việc.

Quý bà Wiggins,

Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa Thú vật,

Trang trại nhà Bean, N. Y.

Thư Tổng thống:

Vừa qua một việc khiến tôi lưu tâm là tên trộm xấu xa, tên chuột cống Simon, đã bị bắt gặp trong vùng này; và tôi tin chắc chắn rằng, sự hiện diện của tên Simon đó là một hiểm họa và là một mối đe dọa đối với sự yên bình của nhà nước thân yêu của chúng ta; và xa hơn, linh cảm của tôi mách bảo, Simon sắp giờ trở xảo quyệt; do đó, tôi xin gửi lời thỉnh cầu khiêm nhường nhất tới Ngài Tổng thống, xin triệu tập vào ngay tối nay một cuộc họp toàn thể các công dân, để bàn luận và lấy ý kiến về những biện pháp cần thiết nhằm bảo toàn sự yên bình và an ninh của nền cộng hòa vinh quang của chúng ta.

(Ký tên) Freddy

Viết xong, chú ra cửa và gọi một con sẻ bay ngang, đề nghị nó mang ngay lập tức tới bà Wiggins.

Dĩ nhiên Freddy có thể cứ thế đi thẳng tới chuồng bò và nói: “Simon đã quay lại. Tối nay họp nhé?” Nhưng không ai tiến hành công việc của đất nước theo cung cách lấc cấc thế cả. Bà Wiggins bạn bè mới vừa tông chú ngã vào bụi hoàng liên gai với bà Wiggins Tổng thống của Đ.C.T. là hai tư cách rất khác nhau. Freddy sau này có thể (và chắc chắn sẽ) bàn về vấn đề kia với bà như giữa hai tên bạn, nhưng giờ chú phải trình bày với bà như với một tổng thống của một đất nước có quốc chủ mà chú là một công dân. Chú phải khoác lên một lô những nghiêm trang trịnh trọng, bởi nếu chú không làm thế cũng sẽ không kẻ nào làm thế, và chẳng bao lâu sau, khi bà Wiggins ban ra một mệnh lệnh chính thức, sẽ chẳng ai quan tâm tới nó.

Ngay khi nhận được thư đề nghị, bà Wiggins cho gọi Jinx với Robert và kêu tụi này kéo cờ của Đ.C.T. lên. Cờ này khá giống cờ Mỹ, với hai ngôi sao tượng trưng cho ông Bean và bà Bean, cùng mười ba vạch tượng trưng cho mười ba con vật đã đi trong chuyến đi lịch sử tới Florida. Thường thì cờ chỉ tung bay vào những ngày lễ, như 14 tháng Bảy, hay ngày sinh của Washington và Lincoln, hay 3 tháng Năm, là ngày kỷ niệm thành lập Đ.C.T. Nhưng nếu cờ bay vào ngày nào khác thì đó là một dấu hiệu cho cả đám súc vật rằng tối đó sẽ có một phiên họp toàn thể.

Khi cờ đã được kéo lên, bà Wiggins triệu tập đội quân thường trực. Hai mươi tám con thỏ đáp lời, và sau khi đã cho cả đám một bài huấn luyện ngắn, bà bò tung chúng đến các cánh rừng, các đồng cỏ, và dọc theo con suối để báo về buổi họp cho bất kỳ con vật nào còn chưa nhận ra rằng cờ đã được kéo lên.

Tối ấy, khi Freddy leo lên chiếc ghế trước của cái xe ngựa, bên cạnh bà bò Wiggins, để khai mạc buổi họp, cả khu chuồng trại rộng lớn đã chật ứ tới tận cửa.

Ngay cả lão cú Whibley, kẻ bất đắc dĩ lắm mới rời khỏi khu rừng, cũng có mặt.

“Thưa các bạn công dân,” Freddy nói, “tôi đã đề nghị triệu tập cuộc họp tối nay vì một mối nguy hiểm nghiêm trọng đang đe dọa chính quyền của chúng ta. Đây là một chính quyền tự do, và bất kỳ con thú con chim nào sống trong phạm vi của nó, bất kể to bé, chủng loại, màu sắc, hay số chân, đều được tự do thụ hưởng những đặc quyền của mình. Dưới ngọn cờ của Đ.C.T, mọi con thú và mọi con chim đều có quyền bình đẳng.”

Tới đây vang lên một tràng hò reo kéo dài, Freddy đợi nó lắng xuống mới tiếp tục. “Mọi con vật, trừ một con. Bởi tôi nghĩ các bạn sẽ đồng ý với tôi, rằng trong nền cộng hòa của những con vật tự do, sẽ không có chỗ cho chuột cống.”

“Đúng, đúng, Freddy! Đả đảo bọn chuột cống!” một con sóc hét lên, và tiếng rì rào tán đồng lan khắp trong đám cử tọa.

“Cũng có thể có những con chuột cống tử tế trên đời này,” Freddy nói. “Nhưng kinh nghiệm của chúng ta với lũ chuột tại đây không phải là một kinh nghiệm tốt đẹp gì. Các bạn đều biết Simon; các bạn đều biết rắc rối mà lão đã gây ra cho chúng ta trong quá khứ. Kể từ khi lão bị tổng cổ khỏi xứ sở này, các bạn đã ngủ yên bình hơn trong chiếc giường của mình. Nhưng các bạn tôi ơi...” Freddy dừng lại một cách rất ấn tượng, “Simon đã quay lại!”

Sau khi những kích động gây ra bởi lời tuyên bố này đã lắng xuống, Freddy bắt đầu kể câu chuyện của mình. “Chiều nay, khi đang quay về từ chuyến thám hiểm Rừng Lớn,” chú mở đầu và ngay lập tức, toàn bộ cử tọa nhảy bắn cả lên. “Rừng Lớn!” chúng hét to. Tất cả bắt đầu hoang mang bàn tán với nhau và gào lên các câu hỏi với Freddy. Bà Wiggins phải liên tiếp lấy sừng dộng vào cái chần bùn để vãn hồi trật tự.

“Thưa các bạn súc vật,” bà nói, “điều này là một bất ngờ lớn đối với tôi hệt như đối với các bạn. Nếu bất kỳ ai ngoài Freddy tới đây với câu chuyện là vừa từ trong Rừng Lớn trở về, tôi e tôi sẽ chẳng tin đâu. Nhưng tất cả các bạn đều đã biết Freddy. Tôi nhớ, Freddy vẫn hay có tí cường điệu mỗi khi kể chuyện, mà tôi cho các nhà thơ đều thế cả. Nhưng nếu Freddy nói rằng cậu ấy mới ở trong Rừng Lớn, thì tôi tin rằng cậu ấy có trong đấy thật. Vậy giờ ta hãy im lặng và để cậu kể cho chúng ta câu chuyện đó.”

Thế là Freddy lại đứng lên, rất hồng, rất nghiêm trọng, kể cho tất cả nghe toàn bộ câu chuyện. Ít nhất là tất cả trừ cái đoạn Theodore đã phải vất vả ra sao để bắt chú đi, cả cái đoạn chú đã sợ đến nỗi đuôi thông cả xuống, và cái đoạn hai đứa đã chạy hăng thế nào để thoát ra lại. Cũng còn nhiều đoạn nho nhỏ khác chú đã không kể. Tuy nhiên những gì còn lại của câu chuyện cũng nhiều lắm rồi, đủ để làm cho hầu hết đám thú vật cảm thấy Freddy quá là can đảm. Xét cho cùng chú đã can đảm; vậy sao lại không thể có được chút vinh quang từ đó chứ? Tôi chẳng thấy có lý do gì để nói không cả.

Nhưng vẫn có vài kẻ không tin câu chuyện, và một trong số đó là Charles. Ít nhất là y nói y không tin, mặc dầu có lẽ y chỉ giả vờ không tin, để mà từ đó có một cái cớ lên làm một bài diễn thuyết. Như hầu hết những kẻ thích diễn thuyết, Charles có thể nói hàng giờ bất kỳ một chủ đề nào, bất kể có biết rõ hay không, và những điều y nói nghe sao mà hay ho thế, cho tới khi bạn ngẫm nghĩ về chúng và nhận ra chúng chẳng có ý nghĩa gì mấy. Thế là khi cuộc họp đi vào phần thảo luận, Charles đứng dậy.

“Thưa các bạn công dân,” y bắt đầu, “chúng ta cùng nhau tụ tập ở đây dưới ngọn cờ vinh quang của Đ.C.T, một ngọn cờ mà như các bạn đã biết, với những sọc tươi và những ngôi sao sáng tung bay trong gió vào cái ngày 3 tháng Năm lịch sử ấy, khi chúng ta, bầy súc vật tự do, cùng nhau kết lại dưới tên gọi của tự do để thành lập nên chính quyền đầu tiên của thú vật trên lục địa này. Các bạn, hãy cầu cho những sọc những sao ấy tung bay mãi. Cầu cho chúng phát phối mãi, trên chiếc cũi đơn sơ của con thỏ thấp hèn nhất cũng như trên dinh thự lộng lẫy của ông Bean.”

Lão cú Whibley nãy giờ ngồi mà mắt nhắm tịt, đột nhiên rúc lên một tiếng mất kiên nhẫn. “Thôi đừng có nổ pháo bông đi, gà trống,” lão nói. “Đây có phải 14 tháng Bảy đâu!”

Charles thoát coi bộ hơi bối rối. Thực tình là y có bị lẫn lộn, và mở đầu sai lầm bằng bài diễn văn hào hùng mà y đã tung ra vào dịp 14 tháng Bảy trước. Nhưng y trấn tĩnh lại nhanh chóng.

“Ông bạn đáng kính của tôi đã nhắc tôi nhớ,” y nói, với một cái nhìn khó ưa về phía lão Whibley, “rằng không còn thời gian cho diễn văn hùng

hồn nữa. Và ông ấy đúng. Có những vấn đề vô cùng nghiêm trọng trước cuộc hội họp này. Vào lúc này đây, để qua một bên vấn đề sự xuất hiện trở lại của Simon...”

“Rốt cuộc là sao đây, Charles?” Jinx réo.



Có những vấn đề vô cùng nghiêm trọng

“Sao, đó là... đó là...” Charles nói con mèo giận dữ. “Ồ, để tôi yên có được không? Tôi chỉ định nói rằng câu chuyện của Freddy, chuyện đã ở trong Rừng Lớn ấy, là hoàn toàn không tin được. Nó...”

“Ý anh là cậu ấy nói dối?” Jinx nói, và một con giẻ cùi xanh cười to. “Cậu ấy có thể là một kẻ nói dối,” Jinx nói, “nhưng không dối gồm đến thế.”

“Nghe đây, các bạn của tôi,” Charles nói. “Các bạn và tôi đều biết rằng trước giờ trong lịch sử trang trại nhà Bean, chưa từng có súc vật nào vào Rừng Lớn mà sống sót quay về. Sao thế? Vì có một thứ trong rừng. Một thứ gì đấy! Và thứ đó là thứ gì? Các bạn không biết và tôi không biết. Duy

những con vật có thể trả lời câu hỏi đó lại không có ở đây đêm nay, bởi vì...” Y hạ giọng đầy ấn tượng, “vì chúng đã bị ăn thịt.”

“Đúng thế,” cử tọa thì thào. “Chưa từng có ai quay về.”

“Đó là một con sư tử với một cái đầu chim ưng chẳng?” Charles tiếp tục. “Hay là, như những truyền thuyết cổ xưa vẫn kể, là một con chim với cái đầu sư tử? Đó có phải là Thứ Gì Đấy bí mật không? Có phải tên của nó, như Simon nói, là Mật Mật không? Không ai biết.”

“Nếu anh đứng lên chỉ để nói rằng tui tôi chẳng biết gì thì anh có thể ngồi xuống lại,” lão Whibley nói, mở một con mắt vàng to cực, “Điều đó thì tui này biết từ lâu rồi.”

“Yên lặng trong phòng họp!” Charles bực bội nói. “Tôi chỉ định nói rằng tôi nghĩ Freddy sẽ phải đưa cho chúng ta bằng chứng nào đó cho thấy cậu ta đã ở trong Rừng Lớn.” Rồi y nói thêm với một cái nhìn giận dữ quăng cho con cú, “Nếu cái lão Rúc-rời-Trợn kia để tôi nói.”

Lão Whibley cười. “Nãy giờ mới nói được một câu hay. Lão Rúc-rời-Trợn á? Không tệ. Tiếp đi nào, tên Bới-với-Mổ.”

Nhưng Freddy cắt ngang. “Do tôi đã bị gọi là một kẻ nói dối,” chú bảo, “tôi nghĩ mình có quyền phản đối. Charles muốn có thêm bằng chứng, chứ không chỉ lời kể của tôi với Theodore, đúng không ạ? Vâng, được thôi. Tôi sẽ đi vào Rừng Lớn với anh ta bất cứ ngày nào anh ta đặt ra. Tôi đã từng ở đó rồi nên sẽ không sợ nếu phải đi lại.”

Một tràng vỗ tay kéo dài trước lời phát biểu răn rỏi này, và cả đám súc vật cùng nhìn Charles. Con gà trống ngó bộ không được can đảm lắm. Lông đuôi y rũ xụ, và giá như có nơi nào để mà chui xuống, y hẳn đã chui xuống rồi. Nhưng do đang đậu chễm chệ trên cái chấn bùn của chiếc xe, y bị vây quanh hoàn toàn. Không lối thoát.

Y trấn tĩnh trở lại. “Tôi đã nghe lời thách thức,” y nói, “và tôi từ chối với sự khinh rẻ mà lời thách thức đó xứng đáng phải nhận. Tin tôi đi, các bạn, để từ chối còn cần nhiều can đảm hơn là chấp thuận; thà để các bạn nghĩ rằng tôi sợ còn hơn là bước một cách liều lĩnh vào Rừng Lớn, để đương đầu với bất kỳ hiểm nguy nào cũng có thể xảy ra. Nhưng tôi còn một vợ và hai mươi sáu đứa con thơ. Điều gì sẽ xảy đến với họ, nếu trong một

lúc làm ra vẻ kiên cường một cách ngu si, tôi bị nuốt chửng mãi mãi trong cái bóng của những thân cây khổng lồ ấy? Không, không, thưa các bạn tôi ơi. Tôi phải khước từ cái viễn cảnh lôi cuốn ấy của chuyến phiêu lưu này thôi.

“Và lại tôi xin hỏi các bạn, làm thế thì chứng minh được gì? Giả sử tôi có quay trở ra được không hề hấn gì, liệu lời nói của tôi có được nghe liền, hơn là lời kể của Freddy không? Liệu các bạn có tin tôi hơn là các bạn đã tin cậu ta không?”

Nhưng cuối chuồng bò đã bắt đầu một cơn náo động, và giờ càng lúc càng ầm ĩ. “Chấp nhận lời đề nghị của Freddy đi!” đám súc vật hét to. “Hoặc là ngồi xuống, hoặc là vào Rừng Lớn với Freddy.” Trông Charles đã bắt đầu lo lắng.

Bất thành linh Henrietta, vợ Charles, nhảy phắt lên cạnh chồng. Mụ vẫn chỉ đạo con gà trống với một bàn chân thép, và thường y rất sợ mụ, nhưng mỗi khi y gặp rắc rối thì đều có mụ sát cánh.

“Nghe đây, các bạn súc vật,” mụ nói. “Các bạn đang rất khoái Charles, đúng không? Vâng, tôi không phủ nhận là anh ấy nói quá nhiều. Nhưng anh ấy không hề hèn. Và anh ấy sẽ đi vào Rừng Lớn với Freddy. Nhưng với một điều kiện, là một kẻ trong đám có mặt kia sẽ tình nguyện đi cùng. Nào, tới luôn nào, ai đây?”

Nhưng không ai trả lời. Đám súc vật con nào con nấy nhìn xuống đất, và một vài con lúc nãy ầm ĩ nhất giờ bắt đầu lặng lẽ lùi dần về phía cửa.

“Nào,” Henrietta nói. “Ai nào? Bà né, bà Wogus?”

“Úi trời, không,” con bò nói. “Ngựa hoang cũng không lôi nổi tôi vào khu rừng đó.”

“Tôi đoán chị sẽ không tìm ra con ngựa hoang nào mà lôi chị đi đâu, kể cả một con đã được thuần hóa,” Hank nói. “Ấy, chị không cần nhìn tôi thế, Henrietta.”

Henrietta giơ vuốt chỉ từ con này tới con khác, nhưng tất cả đều từ chối. Charles đang sắp sửa vênh mặt lên thì bất thành linh Weedly Nhỏ, cậu em họ của Freddy, bước lên trước.

“Tôi sẽ đi,” Weedly nói.

Henrietta ngó sững sốt, và Charles nói: “Ồ, bạn thân mến, cậu can đảm lắm, nhưng tôi e cậu còn quá bé cho một cuộc thám hiểm như thế. Mẹ cậu sẽ không hài lòng đâu.”

“Tôi đủ lớn để đi bầu cử rồi,” Weedly nói. “Trong lần bầu cử gần nhất tôi đã bỏ phiếu cho bà Wiggins. Cho nên tôi nghĩ tôi đủ lớn để đi cùng ông và anh Frederick.”

“Dĩ nhiên rồi,” Henrietta nói. “Và thế thì định giờ đi.”

“Để coi... để tôi coi nào,” Charles nói; “liệu thứ Năm tuần sau nữa có được không? Tôi không thể nói chắc chắn nếu chưa xem sổ hẹn, nhưng...”

“Tôi sẽ là cái sổ hẹn của ông,” Henrietta nói, “và cho là chúng ta nói sáng mai chín giờ đi.”

“Vớ với tôi thì được thôi,” Weedly nói, và Freddy nói giờ ấy cũng thích hợp với chú.

Charles ngó không được vui lắm nhưng vẫn đứng yên trên tấm chắn bùn của cái xe, vây quanh y là đám cỏ tựa ngưỡng mộ, cùng vô vàn thứ có thể xảy trước chín giờ sáng mai. Thế là y hăng giọng và nói: “Vâng, thưa các bạn...” Nhưng y không nói thêm được gì nữa vì Henrietta đã nắm lấy cánh y mà kéo y xuống. “Tha hồ phát biểu khi nào vào Rừng Lớn xong đã, chứ không phải trước nhé,” mẹ nói. “Giờ thì về nhà ngay và ngủ đi một tí.” Rồi mẹ đùn chông xuyên qua đám đông, ra ngoài.

“Chà,” bà Wiggins nói, “giờ thì chuyện đó đã thu xếp xong, tôi cho là chúng ta nên quay lại việc chính tối nay. Freddy đã nhìn thấy Simon, và tôi cho rằng chúng ta có thể tin chắc rằng đám còn lại trong gia đình lão không xa đó mấy. Dĩ nhiên, có thể lão chỉ vừa từ Iowa quay về thật, đúng như lão nói, và không hề lưu lại trong vùng này. Nhưng với bọn chuột cống thì ta chẳng thể nói chắc gì được. Lâu nay có ai thấy con chuột cống nào quanh đây không?”

Nhưng không con nào thấy.

“Trong trường hợp đó,” bà Wiggins nói, “chúng ta chỉ làm được mỗi một việc là canh chừng cho chặt. Jinx, việc của anh là để mắt canh mấy bao bắp trên lâu và thùng lúa mạch... Tôi không cần chỉ cho anh phải làm gì

nếu gặp Simon hay bất kỳ tên nào trong băng đảng của lão. Chắc chắn chị Minx của anh có thể giúp chuyện này.”

“Hồi tôi ở Tây Ban Nha vài năm trước,” Minx nói, “trong cái thành phố tôi đến thăm có một con chuột tên Pablo. Hẳn rất to và gian ác, được coi là vua của bọn chuột cống...”

“Và chị ấy đã hạ đo ván hẳn ở vòng đấu thứ ba,” Jinx vội vã thêm vào. “Đủ rồi đấy, chị Hai ạ. Đây không phải chỗ để khoe khoang, đây là công việc.”

“Chà, tôi không biết,” bà Wiggins nói, “nhưng tôi không nghĩ anh phải thô bạo với chị mình như thế, Jinx à...”

“Bà không biết chị ấy đâu,” Jinx nói. “Về mặt nào đó chị ấy giống Charles lắm; nên hoặc là giả điếc, hoặc là phải thô bạo mới xong. Nhưng xin lỗi, thưa Tổng thống, bà đang định nói gì nhỉ?”

“Úi trời,” bà Wiggins nói, “tôi định nói gì à? Ồ, vâng. Quân đội thường trực đâu nhỉ?”

“Đây, thưa Tổng thống,” một giọng nói nhỏ vút lên, và đám thỏ tập hợp đứng thành một hàng trước cái xe.

Bà Wiggins đưa ra vài lời chỉ đạo. Mỗi con thỏ phải đi tuần một đoạn hàng rào hoặc một cung đường bao quanh trang trại, và để mắt canh chừng lũ chuột cống. Nếu thấy bất kỳ con nào thì phải chạy về tường trình ngay lập tức cho bà hoặc cho Jinx. “Còn ngoài đó ra,” bà bò nói, “Tôi thấy hiện tại chẳng còn gì khác để làm. Có ai có đề nghị gì không?” Và vì không ai nói gì, bà bảo, “Cho nên tôi nghĩ phần còn lại của đêm nay chúng ta có thể chơi trò chơi.”

Thế là những bàn cờ đam với cờ cá ngựa, những bộ búng chén được mang ra, một số súc vật chơi những trò này trong khi một số con khác lại chia phe thi chính tả, một hình thức giải trí đã trở nên vô cùng phổ biến kể từ hồi nhiều con trong bầy biết đọc. Ở đầu kia của khu chuồng trại, một vài con già hơn chọn bạn để nhảy dân vũ theo tiếng nhạc từ một cái radio nhỏ mà ông Bean đã lắp đặt trước đó vào mùa đông, khi ngựa Hank bị chôn chân trong chuồng vì chứng thấp khớp.

Nhưng vào đúng mười giờ, bữa tiệc tan. Bởi đó là một việc mà ông Bean đặc biệt chặt chẽ.



CHƯƠNG V

Charles, con gà trống, ngồi trên hàng rào. Đàng đông, mặt trời vừa mọc, làm cuộn lên một đụn mây hồng trước mặt y. Charles hít một hơi thật sâu và hắt đầu ra sau như thể sắp gáy, thế rồi y lại thở ra và lắc đầu chán nản. “Ôi trời,” y nói. “Ôi trời.”

Biết bao nhiêu buổi sáng y đã ngồi trên thanh rào này để gáy, đến nỗi nó được mài đến nhẵn thín. “Cả ngàn buổi sáng,” y nghĩ, “đã cả ngàn buổi sáng làm việc này. Và chưa có buổi nào ta không nhìn về một ngày phía trước mà mong chờ hạnh phúc. Chưa bao giờ... cho tới hôm nay. Ôi trời ơi.”

Vầng mặt trời lúc này mới là một viên vàng tí ti nhú nơi chân trời. Việc của Charles là xua ai nấy ra khỏi giường trước khi mặt trời lên đủ cao để cho bóng nắng. Giờ thì chưa có bóng, nhưng một hai phút nữa sẽ có. Nay từ mỗi cái cây, bụi cỏ và hàng rào ngăn giữa Charles với mặt trời đều đã lờ mờ kéo một cái bóng về phía y. Chà, phải gáy thôi. Tốt hơn cả là vượt qua thôi. Thế là Charles hít thêm một hơi thật sâu và gáy.

Thực là một tiếng gáy quá tội nghiệp, vừa yếu vừa khàn, không đủ để đánh thức đến cả một con muỗi. Và Henrietta thò ngay đầu ra khỏi cửa chuồng gà.

“Ông bị sao vậy, Charles?” mẹ nói. “Thôi đi nhé, nghe như một con châu chấu voi bị bệnh ấy.”

“Ừm, anh... sáng nay anh không được khỏe cho lắm,” Charles nói. “Chắc do thời tiết. Anh bị mấy cơn đau nhói ở khớp chân. Anh nghĩ có lẽ tốt hơn cả là về giường nằm lại.”

“Tôi nghĩ tốt hơn cả là ông đừng có cố quay về giường,” Henrietta nói. “Nhìn tất cả những cái bóng kia kìa, mà ông lại mới gáy có một lần. Ông biết điều gì sẽ xảy ra với mấy con gà trống không chịu lo làm việc rồi đấy. Thành gà hằm nhé.”

“Anh không biết, chắc anh cũng sắp thành gà hầm thật rồi đây rồi đây,” Charles lầm bầm. Nhưng ngay khi Henrietta ra khỏi chuồng và bước về phía y với đôi mắt rực lửa, y bèn gáy luôn mấy hồi.

“Thế có phải hơn không,” con gà mái nói.

“Ừ, giờ anh về giường lại được chưa?” Charles nói. “Anh không biết là gì, nhưng thực tình, anh đau ê ẩm hết toàn thân.”

Nhưng Henrietta trước giờ đã nghe điều đó mãi rồi. Charles luôn luôn đau ê ẩm toàn thân và cần về giường nằm mỗi khi phải làm cái gì y không muốn. “Cứ thế mà chịu đau đi,” mẹ nói. “Vì ông sẽ không được quay vào trong cái chuồng gà này chừng nào còn chưa vào Rừng Lớn.”

Charles nhìn những cái bóng dài trên cỏ, và rồi nghĩ đến những cái bóng sâu hơn, sậm hơn trong Rừng Lớn, y rùng mình. “Ôi trời,” y kêu lên một cách thê thảm.

Henrietta thấy thương hại cho chồng. “Có một việc ông cần nhớ,” mẹ nói. “Freddy cũng sợ khu rừng ngang ông thôi. Nếu nó mà dám vào sâu hơn hai bước thì cứ gọi là tôi đoán sai. Mà ông không việc gì phải đi xa hơn nó, thế nên chẳng có gì phải lo lắng. Có điều, đừng có lầm lẫn điều này: ông sẽ phải đi,” mẹ nói.

Nghĩ tới việc Freddy cũng sợ thì Charles không còn ê ẩm nhiều nữa và đã có thể chén một bữa sáng ngon lành. Thậm chí khi Weedly đến rủ, y còn gần như là vui vẻ và cứ thế lên đường không hề phản đối, mặc dù khi đi lên dọc theo con suối, y đã quăng lại vô số tia nhìn thèm thuồng về phía cái chuồng gà tiện nghi và an toàn.

“Gấp lên thôi,” Weedly nói. “Tôi sợ hơi trễ rồi đấy. Freddy nói anh ấy sẽ gặp chúng ta ở cây thích lớn thứ hai khi băng rừng nhà Bean.”

Khi chúng đi ngang cái ao vẹt, Alice và Emma đang lạch bạch trèo lên. “Ra mấy anh đi thật đấy à?” Alice nói. “Các anh can đảm quá đi thôi.”

Charles ưỡn ngực. “Xời!” y nói. “Bách bộ một tí trong rừng... thế có gì mà sợ?”

“Đúng kiểu cậu Wesley nhà mình vẫn nói nhỉ,” Emma bảo. “Chị nhớ không? Cậu ấy chẳng sợ gì cả.”

“Cậu ấy thích hiểm nguy,” Alice nói. “Hắn cậu ấy đã bước thẳng tới trước một con sư tử và quạc vào mặt hắn. Chị vẫn cho rằng khi cậu ấy biến mất chắc đã phải xảy ra một chuyện gì đó kiểu kiểu thế. Cậu ấy gan quá mạng kia mà.”

Đúng ra Charles muốn nán lại để được ca ngợi thêm chút nữa, nhưng chúng đã trở về Weedly cứ giục y đi mau. Chúng đi vào rừng, đến cái cây thứ hai thì Weedly dừng lại.

“Cái cây này tôi thấy chẳng giống cây thích,” Charles nói.

“Đây là cái cây to thứ hai,” Weedly nói. “Cây nào mà chẳng là cây. Cây thích thì khác cây khác cái gì chứ?”

“Trời ạ, cậu đúng là ngu si!” con gà trống nói. “Một cây thích thì khác một cây đu cũng như... như một bụi mâm xôi khác một bụi dâu tây ấy.”

“Dâu tây có mọc thành bụi dâu,” Weedly nói. “Tôi biết lắm chứ.”

“Chà, cậu hiểu ý tôi mà. Và theo ý kiến của tôi thì đây không phải một cây thích. Chúng ta phải đi xa hơn.”

Chúng vừa đi tiếp, Charles vừa giải thích một cây thích thì phải trông như thế nào. Y lúc nào cũng sẵn sàng giải thích mọi thứ, và đây là một đặc điểm dễ thương với điều kiện bạn phải hiểu y đang nói gì. Mà chính Charles cũng thường không hiểu mình nói gì. Và thế là cái cây cuối cùng y chọn để đứng đợi Freddy là một cây sồi to, cách cái cây mà Freddy nói đến cả phần tư dặm.

Vậy là chúng đã ở trong rừng, Freddy thì đứng dưới cây thích, còn Charles và Weedly đứng dưới cây sồi. Đến chín giờ, rồi chín rưỡi, rồi mười giờ. Charles càng lúc càng nôn nóng.

“Tôi không thể ở đây cả ngày được,” y nói. “Freddy xù chúng ta rồi. Tôi về đây.”

“Anh họ Freddy sẽ không bao giờ làm một việc như thế!” Weedly căm phẫn nói. “Ông muốn về thì cứ về đi, nhưng tôi sẽ đi tiếp vào Rừng Lớn. Nhiều phần chúng ta đã lầm lẫn về chỗ hẹn.”



... trái tim Bảo Kê này chưa bao giờ run sợ trước hiểm nguy

“Cậu ấy còn phải làm thơ,” Charles nói. “Chắc là thế rồi, và cậu ấy quên bémng mất chúng ta. Nhưng tôi không trách cậu ấy. Dù sao làm việc này cũng chẳng để làm gì. Thôi nào, Weedly.”

“Không,” con heo nói chắc nịch. “Tôi đã nói tôi đi là tôi sẽ đi. Còn ông sợ thì ông cứ về.”

“Sợ á!” Charles nói. “Xì! Cậu biết về tôi ít quá đấy, heo ạ, nếu cậu biết trái tim đang đập trong lồng ngực này...” y lấy cánh đập bồm bộp vào ngực

mình, “chưa bao giờ biết sợ là gì. Không, anh bạn trẻ ơi, trái tim Bảo Kê này chưa khi nào run sợ trước hiểm nguy. Nhưng vì Freddy không ở đây, tôi tự hỏi, làm thế thì được gì nào? Để chứng tỏ được gì nào?”

Nhưng Weedly không nghe nữa mà đã bắt đầu bước xuyên rừng. “Tôi sẽ nói bọn họ là ông không chịu đi,” nó gọi với lại. Và Charles, sau một lúc lưỡng lự, thở dài và lẻo đẻo theo sau.

Cùng lúc đó Freddy cũng thấy mệt vì chờ đợi. Nãy giờ chú ngồi dưới cái cây, đặt những từ kết thúc cho bài thơ chữ K của cuốn sách mẫu tự. Bài thơ ấy như thế này.

KIẾN, KHÁ KHEN... KHAM KHỔ, KINH KHỦNG

Kiến ta bận rộn làm cả ngày

Không dừng không nghỉ lấy một giây.

Vác thứ to hơn mình gập bội,

Không than, không khóc, chẳng cù nhây.

Thậm chí khi leo những cuộng hoa,

Kiến luôn luôn chạy, chẳng nhả nha.

Yêu công tiếc việc, không biết mệt,

Đừng hòng hỗn hển, mồ hôi ra.

Ấy dù thán phục nghị lực kiến

Thực tình tôi chẳng thích thú chi.

Freddy khá hài lòng với bài thơ, và tôi nghĩ chú có quyền để hài lòng. Nhưng Charles và Weedly đâu? “Biết đâu họ đã không ép Charles khởi hành nổi,” chú nghĩ bụng. “Chà, thế thì mình ra thôi.” Chú bắt đầu quay về, rồi bỗng dừng lại. “Hừ,” chú nói, “nếu Charles không đi, và mình cũng không đi nốt, tất cả sẽ nói là hai đứa dàn xếp với nhau để khởi đi. Họ sẽ nói hai đứa đồng lòng ở nhà, vì sợ mà. Nhưng nếu mình đi còn Charles không đi, khi đó chính Charles mới là kẻ phải giải thích. Có Trời biết đấy, mình có muốn vào rừng làm gì, nhưng nói cho cùng, lần trước có gì xảy ra với mình đâu nhỉ.” Vậy là chú quay lại mà đi tiếp.

Khi tới được con đường ngăn cách giữa khu rừng nhà Bean với Rừng Lớn, Freddy lưỡng lự mất một phút, nhưng rồi chú vẫn sang đường, cắm cúi bước sâu vào những bóng cây của cánh rừng phía bên kia. Chú không

biết rằng mới khoảng hai phút trước đây thôi, Weedly và Charles đã sang đường gần như cùng một chỗ với chú. “Đi xa quá cũng chẳng để làm gì,” chú tự nhủ. “Đâu cũng giống nhau, rừng cả ấy mà. Cho nên đi thẳng vào trong rừng hay đứng đây, ngoài bìa rừng, thì cũng can đảm ngang nhau thôi.

“Mà đằng nào trong ấy cũng có cái gì đâu,” chú nói.

Freddy vốn biết rằng chẳng nên tin vào bất kỳ điều gì Simon nói, và chú đã không tin có bất kỳ sinh vật nào kiểu Mặt Mịt tồn tại trên đời. Ít nhất chú không tin điều đó khi ngồi ở nhà, trong phòng làm việc tiện nghi của mình. Nhưng tại đây, trong sự im lặng âm u kỳ quái của Rừng Lớn, thật có thể tin gần như bất kỳ điều gì. Chú bắt đầu tự hỏi Mặt Mịt có thể trông như thế nào nhỉ. Hẳn chắc phải to, và chắc phải tàn ác, chú nghĩ, và chắc phải có bộ vuốt sắc với những con mắt vàng hẹp rí. Càng tưởng tượng, Mặt Mịt càng đáng sợ. Freddy thêm cho nó nào sừng nào đuôi nào cánh cho đến khi chú có được một con thú mà đến một con hổ Bengal đứng cạnh trông cũng chỉ vô hại và dễ thương ngang với mèo con. Và dĩ nhiên Freddy càng lúc càng sợ. Chú rón rén bước đi, thật cẩn thận để gây ra thật ít tiếng động và náu mình kỹ hết sức, vì không nghi ngờ gì nữa, Mặt Mịt đã rất thính tai lại còn vô cùng nóng nảy. Và Freddy đang nghĩ bụng có lẽ hôm nay đi thế là đã đủ xa rồi thì chệch về bên tay trái một chút, một cành cây gãy đánh tách.

Mà cành cây có tự mình gãy đánh tách bao giờ. Chúng chỉ gãy khi có ai đó bước lên. Và nếu đang ở trong khu rừng nơi chắc chắn chẳng có con vật nào khác nhưng lại có thể có Mặt Mịt, thì nhiều khả năng Mặt Mịt không ở đâu xa. Chí ít là Freddy hình dung ra thế. Chú nằm dán xuống đất - ít nhất là dán hết mức mà một con heo mập như chú có thể dán - và run cầm cập. Làm sao chú biết được chính em họ Weedly của chú là kẻ đã bước lên cái nhánh cây ấy, và cũng là kẻ đang co rúm lại cùng Charles phía sau một cái bụi cách đó không quá hai mươi bước?

Freddy nằm đó mất một lúc. Thế rồi thật lặng lẽ, chú đứng dậy và bắt đầu rón rén quay ngược lại đúng con đường chú đã đến. Trong công việc thám tử, chú đã học được cách di chuyển thật yên lặng, thế nên Weedly với Charles không nghe thấy tiếng chú; cùng lúc đó chúng cũng bắt đầu bước

đi. Và Freddy, ngó một cách cẩn trọng qua kẽ lá, đã thấy chúng. Nhưng chú chỉ thấy được mỗi cái mũi của Weedly nhô ra đằng sau một cái bụi và chòm lông đuôi của Charles cùng lúc biến mất ở phía bên kia cái bụi. Thế là Freddy kết luận ngay lập tức rằng cả cái mũi lẫn chòm lông đuôi kia là của cùng một con vật.

Đôi khi thật khó mà nói một vật to đến cỡ nào nếu không có cái gì ở gần đó để bạn đo lường. Trong ánh sáng tù mù của khu rừng, một con sóc trông cũng to như con bò nếu bạn tưởng nó ở xa hơn thực tế. Với Freddy, con quái vật kỳ dị với cái đầu của một con heo và mớ lông đuôi vĩ đại kia dường như ở khá xa, và hệ quả là con vật ấy có lẽ phải khổng lồ ngang một con voi. Freddy éc lên một tiếng thất kinh và phóng xuyên qua lùm cây thấp.

Đó là một tiếng éc rất lớn, có vẻ lại càng lớn hơn vì sự tĩnh lặng. Charles và Weedly ngó quanh, và xuyên qua đám lá, chúng bất chợt thấy một con vật trắng nhợt; thế là cả hai cũng vội vàng phóng ra đường tháo thân an toàn. Ba con vật bùng khỏi rừng gần như cùng một lúc, hốt hển quăng mình xuống bãi cỏ.

“Ồi, đã bảo rồi!” Charles hốt hển. “Thật là! Thoát nạn! Sao, Freddy? Sao cậu đến được đây?”

“Các vị đã không gặp tôi,” Freddy nói. “Tôi đi một mình. Thấy Mặt Mịt To, trắng với một cái mõm dài xấu xí và một cái đuôi như đuôi chim.”

“Tụi này có đợi anh mà,” Weedly nói. “Nhưng thôi, không thành vấn đề. Rút cục chúng ta đã vào được Rừng Lớn. Anh có nghĩ có hai con anh-gọi-là-Mặt-gì-ấy-nhỉ không? Hay chúng ta đã thấy cùng một con?”

“Tôi thì không thấy cái lông đuôi nào,” Charles nói, “nhưng nó ré lên mới khiếp chứ! Cứ như một cái xe cứu hỏa ấy. Chao!” Y rùng mình, và rồi bất thành linh hai mắt đảo ngược, y ngã lăn ra ngất.

“Trời đất!” Freddy nói. “Thằng cha tội nghiệp, mà không trách y được. Giữ nào, Weedly, chúng ta sẽ mang y xuống suối để tạt cho ít nước. Cẩn thận, nhẹ tay với mớ lông đuôi. Chú mà bứt đứt sợi nào là mụ Henrietta sẽ nói chuyện phải quấy với chúng ta đấy, mà hôm nay gay cần thế là đủ rồi.”

Thế là chúng mang Charles tới bên suối, và sau khi đã té nước lên y, vỗ vỗ vào cánh y, xong làm tất cả những việc mà người ta vẫn làm khi có ai đó bị ngất, thì Charles mở mắt ra.

“Tôi ở đâu đây?” y hỏi yếu ớt.

“Ồn rồi, lão trai già,” Freddy nói. “Anh dậy được không đây? Đây, đặt một cánh lên vai Weedly và cánh kia lên vai tôi, chúng tôi sẽ giúp anh về nhà.”

Thật chẳng dễ dàng gì để hai con heo đưa được con gà trống xuyên ngược rừng. Y dựa vào chúng nặng trĩu, và mỗi khi ngã nhào thì than thở ới là than thở.

“Đừng có giục tôi!” y nói. “Tôi đang cố hết sức rồi đây.”

“Chúng tôi không muốn giục anh,” Weedly nói, “nhưng chúng tôi nghĩ anh nên về nhà càng sớm càng tốt. Henrietta chắc lo cho anh lắm.”

“Ôi, Henrietta tội nghiệp của tôi!” Charles thở dài. “Cô ấy có biết tay chông nhiệt thành của cô ấy đã phải đối diện với những nỗi kinh hoàng thế nào đâu!”

“Thế nên anh cần phải về nhà và kể chị ấy nghe,” Freddy nói. “Chị ấy sẽ rất tự hào về anh cho mà xem. Chà, anh đã gặp Mặt Mịt rồi cơ nhá.”

“Hả?” Charles nói, nhồm dậ. “Sao, vậy sao, vậy hả? Bọn họ sẽ tự hào về tôi, đúng không? Ồ, tự hào về các cậu nữa, dĩ nhiên rồi. Biết đâu họ lại tặng chúng ta một cuộc diễu hành ấy chứ, hả Freddy?” Và y thôi không dựa vào hai con heo nữa mà vội vàng phóng đi trước, nhanh hết cỡ.

Freddy nháy mắt với Weedly. “Đúng ra chúng ta phải nghĩ tới điều đó từ trước,” chú nói.



CHƯƠNG VI

Mất một tuần tiếp theo cả trang trại nhà Bean chẳng bàn tán gì nhiều ngoài cái được gọi là Chuyến Thám hiểm Khám phá Rừng Lớn. Charles được ca ngợi nhất, có lẽ vì đám súc vật lâu nay vẫn luôn nghĩ về y không hẳn như một kẻ hèn, nhưng ít nhất cũng là một kẻ giỏi nói hơn gan làm, trong khi cả hai con heo kia đã từng chứng tỏ biết bao là can đảm trong quá khứ. Henrietta hài lòng đến nỗi rất nhiều buổi sáng mù đề nghị được dậy và gáy thay cho Charles nếu y muốn nằm ngủ tiếp. Có lẽ bạn cũng biết rồi đấy, gà mái cũng có thể gáy hay ngang bọn gà trống, nếu muốn. Nhưng thường bọn chúng lại không muốn.

Nhưng Charles không để vợ làm thế. “Không, không, em yêu,” y nói. “Anh phải tiếp tục chu toàn bốn phận nhỏ nhoi của anh chứ, đúng như một con gà trống bình thường chứ.”

Sự thực là y muốn dậy và đi vòng vòng những nơi y có thể được tán thưởng. Cả ngày dài có thể thấy y khệnh khạng quanh sân trại, thỉnh thoảng dừng lại để ghi nhận một cách ân cần những lời tán thưởng với chúc mừng của bạn bè, hoặc đậu trên một cái hàng rào, làm một bài nói ngắn về lòng can đảm hay sự dũng cảm. Y thậm chí còn đi vòng quanh vài trang trại lân cận để diễn thuyết về những chủ đề như “Xuyên Rừng Lớn với súng và máy ảnh” hay “Theo dấu Mặt Mịt tới hang ổ” hay “Những lần thoát trong đường tơ kẽ tóc của một nhà thám hiểm gan dạ”.

Nhưng sau khi cơn sợ đã tiêu tan, Freddy bắt đầu thắc mắc thực sự chuyện gì đã xảy ra trong Rừng Lớn. Chú nghĩ mãi, nghĩ mãi, và cuối cùng một ngày kia, không nói lời nào với bất kỳ ai, chú quyết định quay trở lại. Thật dễ dàng lần theo dấu lá cây bị nghiền nát cùng những nhánh cây rụng gãy nơi lúc trước chú vội vã phóng xuống đường. Vào lại Rừng Lớn chú sợ lắm, nhưng chú cứ đi mãi cho đến khi đến được nơi chú từng nghe thấy tiếng nhánh cây gãy đánh tách. Từ chỗ đó, chú có thể nhìn thấy bụi cây mà đằng sau ấy chú từng thấy cái con vật đáng sợ mà chú cho là Mặt Mịt. Cái

bụi ấy gần hơn chú tưởng. Chú đi vòng qua nó, và rồi toàn bộ sự việc trở nên rõ ràng. Bởi đằng sau bụi cây là những dấu chân mà chỉ có thể do một con heo làm ra, và một sợi lông đo đờ chắc chắn là rụng xuống từ cánh Charles.

“Hừm,” Freddy nói. “Thế đấy. Chúng ta chỉ làm hoảng lẫn nhau.” Chú ngồi xuống ngắm những dấu chân. “Dù sao,” chú nghĩ, “thế cũng chẳng chứng minh được là không có một con Mặt Mịt ở trong rừng.” Thật là một ý nghĩ chẳng dễ chịu chút nào. Freddy rùng mình và ngồi lại sau; thế rồi rón rén, chú quay ra lại con đường cái.

Ngay khi bước ra ngoài nắng lần nữa, Freddy liền cảm thấy khá hơn. “Tức cười thật,” chú nghĩ. “Việc mình tin có Mặt Mịt hay không hoàn toàn phụ thuộc vào mình đang ở đâu. Ở ngoài này thì mình hoàn toàn chắc là chẳng có một sinh vật nào như thế. Mà mình có chắc không nhỉ?” Chú nghĩ một phút. “Chắc, mình chắc,” chú nói. “Nhưng ngay khi bước dưới những bóng cây kia là mình sẽ lại tin là có hắc.”

Chú thử xem sao. Chú đi một đoạn ngắn vào trong Rừng Lớn, nhưng vừa mới ở trong đó chưa được vài phút thì đã bắt đầu cảm thấy kỳ kỳ sau gáy và dáo dác ngó quanh lo lắng. “Nhờ có cái gì ở đây thì sao,” chú nói. “Thật là có bị điên mới ở đây. Mình đoán là... ối! Cái gì thế!” Bởi bỗng có thứ gì đó mới găm lên.

Freddy lại phóng ra đường. Chú nằm ẹp đó quan sát, tiếng găm lặp lại. Thế rồi chú thấy đó là hai cành cây cọ vào nhau trong gió. “Thôi kệ,” chú nói, “mình nghĩ hôm nay thế là đủ rồi.”

Dạo này Freddy vẫn đi rêu rao với đám súc vật về cái điều chú đã phát hiện ra, nhưng giờ nghĩ kỹ lại, chú thấy mình không thể làm thế nữa. Nếu vỡ lở ra là chú và Charles với Weedly hóa ra chỉ làm hoảng lẫn nhau, bọn súc vật sẽ không bao giờ thèm nghe chuyện nữa. Cuộc đời thế thì còn gì đáng sống. Thế là chú giữ bí mật ấy cho riêng mình. Và khi được đề nghị (phải cỡ chục lần một ngày) mô tả lại Mặt Mịt, Freddy bắt đầu mô tả càng lúc càng ít đáng sợ. Chú nói không, nó cũng không to ghê gớm lắm đâu, có lẽ không to hơn một con heo là mấy đâu. Và chú lược bỏ hoàn toàn cái vụ lông đuôi.

Cuối cùng Charles đâm hơi cáu về chuyện này. “Cậu sao vậy, Freddy?” y nói. “Chúng ta đã có một chuyến phiêu lưu cực hoàn hảo, thế mà cậu nói như thể chẳng đáng là gì. Cậu nói cứ như chúng ta bị một con chuột làm hết hồn không bằng.”

“Chà, có lẽ thế thật ấy chứ,” Freddy nói. “Tôi chẳng thấy gì ngoài một thứ gì đó trắng trắng đi xuyên qua mấy bụi cây cả. Chứ thật tình, lúc đó anh thấy gì?”

“Ừm... tôi... ừm, đó là một con to vật vĩa, hai hàm nghiêng lại và thét vang,” Charles nói. “Đúng không?” y hỏi thêm một cách đầy nghi ngờ.

“Tôi không biết. Có lẽ đó là thứ mà anh thấy, nhưng tôi lại chẳng thấy gì giống thế cả. Tôi chỉ muốn nói, Charles à, rằng nếu... nếu ai đó phát hiện ra thực sự chẳng có Kẻ Mặt Mịt nào trong rừng, thì chúng ta sẽ thành ra rất dở hơi đấy.”

“Xời,” con gà trống nói, “có hẳn ở đó mà.”

Nhưng sau đó, Freddy nhận thấy rằng Charles không còn mô tả Kẻ Mặt Mịt nhiều nữa.

Trong thời gian đó, chẳng nghe thêm được tin tức gì về Simon nữa cả, mặc dù quân đội vẫn đi tuần khắp các cánh đồng và hàng rào, và Jinx vẫn canh chừng hàng đêm quanh khu chuồng trại.

“Tôi đồ rằng bọn chuột cũng đủ khôn để không quay lại đây,” bà Wiggins nói. “Chắc chắn nếu chúng sống trong vùng thì ai đó đã phải thấy chúng rồi.”

Thế là khi quân đội đến tường trình lần sau, bà bảo rằng không cần chúng nữa. Đám quân xếp thẳng hàng, hô to ba tiếng vui tươi rồi giải tán.

Một buổi tối, Charles, Freddy và Jinx cùng chị gái nó xuống Centerboro coi phim. Ông quản lý Muszkiski của rạp vẫn khoái có bọn súc vật tới coi, vì khán giả sẽ thích thú hơn nếu có những nhân vật nổi tiếng như bọn súc vật nhà Bean trong rạp, thế là ông chỉ lấy chúng có mười xu. Vì Freddy đã thành lập Đệ nhất Ngân hàng Thú vật, nên hầu hết đám súc vật gom góp được chút tiền đều đem giữ trong két ngân hàng, và khi đi xem phim, chúng thường tạt qua rút tiền đủ để mua vé, và có lẽ sau đó là một cái kem ốc quế.

Bộ phim tối nay là về cướp biển, có nam anh hùng xông tới đấu tay đôi giải cứu nữ nhân vật, quăng người ta khắp sàn tàu, và nói chung hành động theo một cung cách rất ngang tàng, coi thường cái chết. Charles, kẻ từ sau lần phiêu lưu vào Rừng Lớn bắt đầu hay nghĩ về mình như một anh hùng, rất phấn khích. Y nhảy lên nhảy xuống trên ghế. “Thế chứ!” y la to. “Tới luôn! Đập hẳn luôn đi!” Và cuối cùng, trong một trận đấu lớn giữa người anh hùng và kẻ độc ác, Charles bay luôn lên đầu ghế, vỗ cánh phành phạch rồi gáy.



Một bà đang thò cán dù tới trước để chọc chú.

Khán giả ai nấy quay lại nhìn chăm chăm, nhiều người trong số đó cười lớn. Điều đó làm Charles giận quá, và không thèm để ý tới Freddy đang cố kìm cho y trật tự, y thét lên giận dữ: “Được đấy, cứ cười đi! Ta đoán các người chưa biết ta là ai! Ta, kẻ đã thấy cái ta đã thấy và làm cái ta đã làm! Ta...”

“Kẻ sắp bị quật thành một cái chổi lông gà nếu không im mồm đi,” Jinx cắt ngang, nó đang dùng một bàn vuốt đen khều Charles xuống ghế lại. “Nào, bớt om sòm coi, gà trống, không ta thủ tiêu mi bây giờ.”

Thế là sau một hai tiếng quác phản đối, Charles ngồi phịch xuống.

Khi chúng sắp rời rạp, Freddy cảm thấy một cú thọc mạnh vào lưng, và chú quay đầu lại. Một bà già trong đám đông cách đó một chút đang thò cái cán dù tới trước để chọc chú lần nữa. Chú nhận ra bà ngay lập tức và cúi đầu chào lễ phép. Bà là bà Lafayette Bingle, cái hồi Freddy mới vào nghề thám tử, bà đã đến chỗ chú nhờ tìm giúp bà cặp kính mà bà để lạc đâu mất. Freddy khi ấy đã nhìn bà và nói, “Sao, thưa bà, kính ngay trên trán bà mà.” Và kính ở đó thật, bởi trước đó bà đã đẩy lên để nhìn cái gì đó ngoài cửa sổ, xong rồi quên mất.

Ngày ấy bà Bingle cho là phải thông minh lắm Freddy mới nhìn ra cặp kính, và bà đã hứa với chú rằng khi nào có thể, bà sẽ trả công dịch vụ của chú hậu hĩnh. Dĩ nhiên Freddy chẳng muốn tí thù lao nào cho một dịch vụ bé tẻo teo như thế, nhưng bà cứ khẳng khẳng, nên khi ấy Freddy đã nói, “Sao, thôi vậy, nếu bà thích thế, thưa bà, bà có thể trả tôi lúc nào cũng được.” Và rồi chú quên luôn chuyện ấy.

Nhưng giờ khi họ đã ra đến đường, bà kéo chú qua một bên và mò trong ví ra ba tờ mười đô-la.

“Tôi có nói với cậu một ngày kia tôi sẽ trả công tìm ra cặp kính của tôi,” bà nói, “và tôi sung sướng báo với cậu rằng tôi giờ đã có thể làm điều đó, vì tôi mới được thừa kế hai biệt thự lớn, ba trang trại, và 250 đô-la từ một ông cậu ở California, và cậu phải nhận cái này.”

“Tôi không dám nghĩ tới chuyện nhận nó đâu ạ, thưa bà,” Freddy phản đối.

“Cậu có thể nghĩ tới chuyện nhận nó và có thể nhận nó,” bà Bingle nói.

“Một đô đã là quá nhiều,” Freddy nói. “Chứ chừng này có thể mua cả nửa tá mắt kính!”

Nhưng bà Bingle cương quyết, và bà làm ầm cả lên đến nỗi cuối cùng Freddy đành chấp nhận. “Nhưng,” chú nói, “thù lao này quá lớn đối với một dịch vụ nhỏ nhoi như thế đấy ạ.”

“Nhưng cậu,” bà Bingle nói, “cậu là một con heo quá quan trọng, đúng ra không được nhờ một việc nhỏ như thế. Chưa kể, tôi sẽ không bao giờ tìm ra cặp kính nếu không có cậu giúp, và rồi tôi sẽ không bao giờ đọc được lá thư báo cho tôi biết về hai tòa nhà lớn, ba trang trại và 250 đô-la, và thế là biết đâu tôi sẽ không bao giờ có được chúng.”

Freddy cãi thêm vài câu, nhưng bà Bingle quả là một người cá tính - tức là, bà quen có cái lối ấy rồi. Thế nên khi Freddy cảm ơn, chú nói, “Nếu bà lại có lúc nào cần thám tử, tôi sẽ giúp bà hết sức, và tôi sẽ giúp không công, miễn phí, không vì cái gì cả.”

Trên đường về nhà Charles rất phấn khích. Y khệnh khạng tiến ra giữa đường và gào lên những lời đe dọa với sĩ nhục vào đám xe cộ đi ngang mỗi khi phải phóng xuống hào để khỏi bị cán. Một lần, khi cả đám leo lên một ngọn đồi, một chiếc xe tải lừ lừ bò lên phía sau chúng, và Charles không chịu tránh đường. Y đứng ngay trong luồng sáng chói chang của đèn pha mà thách tài xế ra khỏi xe. Chiếc xe tải bèn dừng lại.

“Này gà con, rút khỏi đường đi,” tài xế hét to, đầu thò ra sau cái kính chiếu hậu. “Tại tao nghĩ mày là đồ thối tha, chứ không mày đã thành bánh rồi con ạ.”

“Mi rút khỏi đường thì có,” Charles hét lên. “Ta cũng có quyền dùng đường này ngang với mi nhá. Gà con à, đúng đấy! Cứ xuống đây mà đánh nhau xem, nếu mi còn muốn sống. Ta cũng là một thằng ngon như mi đấy.”

“Tao không nghi ngờ gì điều đó,” tài xế xe tải nói và cười lớn. “Để coi... phải mày là một con trong đám súc vật biết nói nhà Bean, đúng không? Lên đây đi, mày với đám bạn của mày, tao cho đi nhờ một cuốc.”

Nhưng Charles nói y sẽ không đi nhờ xe với bất kỳ ai đã chửi y.

“Hy vọng anh tha lỗi cho bạn tôi,” Freddy nói. “Thường anh ấy không thể này đâu. Tại anh ấy xem nhiều phim quá thôi.”

“Nếu cứ đi lung tung dọa nạt đòi tổng xe tải khỏi đường thì không còn xem được nhiều phim nữa đâu,” tài xế nói và cười lớn. “Chà, lỗi nó ra khỏi đường đi, được không các cậu?”

Thế là Freddy và Jinx kéo xềnh xệch con gà trống giận dữ ra khỏi đường cho chiếc xe tải đi tiếp.

“Anh bị cái quái gì vậy, Charles?” Freddy nói. “Ngay cả nếu có can đảm như anh nói, anh cũng không thể dọa nạt xe tải cơ mà.”

“Thế hả!” Charles nói. “Nhưng hăn đã dừng lại, đúng không?”

“Và tao cho rằng nếu hăn không dừng lại thì mày xé hết lớp hăn chắc,” Jinx nói. “Chuyển vào Rừng Lớn đã làm mày tự phụ quá rồi đấy.”

“Không hề,” Charles nói. “Nhưng tao sẽ không để đứa nào gọi tao là ‘gà con’. Tao, một con gà trống lớn cỡ thế này! Hăn dám gọi tao là một con gà con. Không đứa nào gọi tao thế mà yên thân được đâu.”

“Ô, thật không đấy!” Jinx nói. Nó nhìn bạn mình đầy lo lắng. “Tao cho rằng chúng ta phải thu xếp ổn thỏa vụ này ngay. Nếu mày cứ cố bắt nạt những kẻ lớn gấp mười lần mày thì trong vòng một tuần nữa trang trại nhà Bean sẽ phải tìm một cái đồng hồ báo thức mới mất thôi. Do đó tao cho rằng tao được tha hồ làm mày khốn khổ khốn nạn. Tao nói mày là một con gà con này, Charles. Mày có muốn làm gì tao không?” Và nó chuyển sang thế tấn công, lấy vuốt vỗ lên mỏ Charles.

Nhưng Charles lùi ra. “Tao không đánh nhau với bạn bè,” y cúi kính. “Vả lại tao biết mày không định nói tao thế.”

“Nhưng tao nói đấy. Gà con,” Jinx nói, và nó lại bặt Charles một cái nữa, mạnh hơn.

“Đây, cút đi,” con gà trống bảo. Mất một phút trông có vẻ như y sắp thoái lui tới nơi. Thế rồi bất thành linh, thực kinh ngạc, y quạc lên một tiếng và xòe rộng cánh, bay thẳng tới con mèo.

Trời tối lắm, và Freddy với Minx không nhìn được rõ chuyện gì đang xảy ra.

Rất nhiều tiếng phàn phạch, và rồi Jinx kêu lên, “Lại thánh Peter!” xong lại “Ồi!” một tiếng. Thế rồi Charles bị ghim xuống đường, với Jinx ngất ngưỡng bên trên.

“Chà, mày là một thằng thích ầu đả hơn là tao tưởng đấy, Charles ạ,” con mèo nói. “Phải công nhận. Không, đừng vùng vẫy. Tao đỡ mày dậy đây. Tao rút lại chữ ‘gà con’. Thế đã hài lòng chưa?”

Charles nói y đã hài lòng, và Jinx đỡ y dậy, phui cho y. Nhưng Charles vẫn tức tối, nên trên đường về y với Minx đi phía trước.

“Ai mà ngờ đâu cơ chứ,” Jinx nói, “một chuyến đi vào Rừng Lớn và một bộ phim con lại có thể biến cái túi hơi to đùng của chúng ta thành một con sư tử gầm. Tôi không thích thế đâu, Freddy ạ. Cứ theo đà này y sẽ gặp rắc rối cho mà coi.”

“Y có hơi quá đà, tôi thừa nhận,” con heo nói. “Nhưng y chỉ huênh hoang thế thôi. Phiền một cái là anh lại dõn y vào chân tường. Con vật nào cũng sẽ chiến nếu bị dõn vào chân tường. Tuy nhiên chúng ta sẽ phải để mắt tới lão già khoe khoang ấy. Tôi khoái y ra phết. Tôi không muốn thấy y rơi vào rắc rối đâu.”

Khi đi xuống tới đường, chúng nghe thấy Minx đang kể Charles nghe về trận chiến cô nàng từng thấy ở Patagonia giữa một chú vẹt và một con rắn rung chuông. “Chú ấy nắm lấy đuôi con rắn nhé,” Minx đang nói, “xong rồi bay vút lên, lạng vòng, chao xuống, thắt con rắn thành một cái nút, thế là hết cử động luôn. Anh có thể làm thế được đấy, Charles; anh mạnh mẽ và nhanh nhẹn quá chừng.”

“Chị ấy đang nhồi các ý tưởng vào đầu y đấy,” Jinx nói.

“Đầu y không có chỗ cho hai ý cùng một lúc đâu,” Freddy nói. “À, anh có phiền nếu mình dừng ở ngân hàng không? Tôi muốn gửi ba chục đô-la này.”

Đệ nhất Ngân hàng Thú vật là một căn nhà một tầng cũ kỹ nằm bên đường. Là chủ tịch ngân hàng, Freddy có thể vào bất cứ lúc nào, đêm hay ngày, và lúc này chú đẩy cánh cửa ra vào, đánh thức con sóc làm việc canh đêm đang ngủ trên tấm ván che ngang cái lỗ dẫn xuống những két tiền, nơi cất tất cả những thứ mà bọn súc vật đã mang tới để giữ cho an toàn. Con

sóc đẩy tấm ván qua một bên, rồi biến mất dưới cái lỗ cùng cái phong bì. Nhưng khi đám súc vật vừa quay đi, một tiếng ré vang lên thất thanh, và con sóc quờ quạng leo lên căn nhà lần nữa.

“Ôi, ông Freddy,” nó hỗn hển, “ngân hàng bị trộm rồi!”

“Trộm!” Jinx hét lên. “Coi đây, sóc, nếu tất cả tiền bạc của ta bị lấy mất, sẽ có chuyện rắc rối đấy. Ta sẽ bắt người chịu trách nhiệm...”

“Thôi, im nào, Jinx,” Freddy nói. “Anh biết anh có mỗi mười tám xu trong ngân hàng mà.”

“Tiền không bị lấy, ông Jinx à,” con sóc nói. “Chỉ toàn những thứ để ăn thôi - hạt dẻ và bắp và linh tinh. Phòng kho lớn trống rỗng, và có một cái lỗ trên mái. Chắc chúng phải đào một đường hầm từ bên ngoài xuống.”

“Chúng?” Freddy nói. “Là ai?”

“Tôi không biết, thưa ông. Đường hầm không lớn lắm... không lớn bằng ông đầu ạ. Chắc phải là chuột chũi, chồn hôi, hay cáo, tôi đoán thế.”

“Khi tôi ở Buenos Aires...” Minx bắt đầu.

“Rồi, chị Hai, biết rồi,” cậu em ngắt lời. “Bọn cướp ấy còn to hơn còn ghê hơn. Bớt nặng xì đi, được không? Ngó ra ngoài cái đi, Freddy.”

Sau lưng ngân hàng là một đụn đất tươi mới đào bên cạnh cái lỗ đổ dốc xuống bên dưới căn nhà.

“Ra chúng làm cách ấy đấy,” Jinx nói. “Gay nhỉ, Freddy. Tôi cho rằng cậu phải chịu trách nhiệm về sự an toàn của mọi thứ gửi trong ngân hàng của cậu, đúng không?”

“Trời đất, tôi chưa bao giờ nghĩ tới chuyện đó,” Freddy nói. “Tôi nghĩ rằng tôi phải chịu trách nhiệm. Tất cả thực phẩm cho mùa đông tới của một nửa số thú nhỏ trong trang trại là ở dưới đó. Trời ơi, tôi phải làm gì đây?”

“Tôi đoán rằng cậu sẽ phải bắt bọn cướp trước khi chúng xơi hết,” Jinx nói. “Ồ, hăng hái lên nào. Trong đời thám tử, cậu đã làm bao nhiêu việc còn khó hơn cơ mà. Nói cậu nghe nhé: giờ thì quá tối rồi, chẳng làm gì được. Minx và tôi sẽ ở đây gác đêm nay, phòng khi chúng quay trở lại. Và cậu về nhà ngủ một giấc cho ngon đi. Thế rồi đến sáng chúng ta sẽ tha hồ bận bịu.”

“Có lẽ thế là tốt nhất,” Freddy nói. “Có điều chúng ta phải giấu im chuyện này cho tới khi có dịp ngó nghiêng nền đất xung quanh. Nếu để cho một đám súc vật tò mò quần thảo chỗ này, sẽ không còn bằng chứng nào nữa. Thế nên không nói tiếng nào nhé, rõ chưa.” Và chú nhìn Charles sắc lém.

“Cậu không phải nhìn tôi,” con gà trống xấc xược nói. “Ai cũng nghĩ tôi không giữ được bí mật.”

“Ai nghĩ thế cũng đúng đấy chứ,” Jinx nói và cười lớn; nhưng Freddy nói, “Thôi được, Charles. Tôi chỉ muốn anh cẩn thận. Giờ về nhà ngủ thôi.”



CHƯƠNG VII

Đêm đó Freddy ngủ không ngon lành. Gương mặt tất cả những con thú nhỏ đã đầy tin tưởng gửi gia tài của chúng vào nhà băng để giữ cho an toàn giờ túm tụm cả lại trong giấc mơ của chú đầy trách móc. Việc một thi sĩ làm chủ tịch nhà băng lâu nay với chú vẫn luôn có vẻ gì đó như một trò đùa; Và đây là lần đầu tiên chú nhận ra chịu trách nhiệm với tài sản của kẻ khác quả là một vấn đề nghiêm trọng. Nhưng nếu không tóm được bọn cướp, chú cũng sẽ trả bằng hết, đến tận hạt bắp cuối cùng.

Sáng sớm hôm sau, Freddy đã có mặt ở nhà băng, nhưng không đủ sớm để tránh được rắc rối. Charles rõ ràng đã không thể khép cái mỏ mình lại được, tin tức về vụ cướp đã lọt ra ngoài, và tòa nhà đang được vây quanh bởi một đám hỗn độn những súc vật giận giữ; bọn này, ngay khi nhìn thấy Freddy, liền đổ xuống đường chạy về phía chú, móng vuốt nắm chặt và hét lên, “Chúng tôi muốn lấy lại tiền!” “Trả lại chúng tôi của cải của chúng tôi!”

“Làm ơn! Làm ơn nào!” Freddy hét lên. “Các bạn sẽ có lại hết mọi thứ. Cho tôi đi qua cái đã, được không?”

Chú hích cùi chỏ mở đường tiến đến cánh cửa nhà băng, và rồi quay lại, đối mặt với đám thú. “Làm ơn yên lặng!” chú nói. “Các vị sẽ có lại được mọi thứ. Ai gửi trong nhà băng này cũng sẽ được trả lại đầy đủ. Nhưng tôi xin nói trước hết rằng, tất cả tiền nong, tư trang cùng những thứ khác mà các vị gửi đây đều được an toàn. Chỉ có thực phẩm là bị mất. Và tôi, cá nhân tôi, tin rằng bất kể thứ gì các vị để lại đây rồi sẽ lấy lại được. Tôi sẽ đền hết cho dù điều đó có làm tôi mất sạch tài sản.”

“Đa,” một giọng nói, “và tài sản đó đáng giá bao nhiêu?”

“Tôi đoán các vị có thể chưa nghe tới,” Freddy nói, “rằng tôi đã thu được ba mươi đô-la tiền phí vào buổi xem phim đêm qua. Tôi cho rằng chừng đó sẽ đủ lo cho bất kỳ thứ gì quý vị đã mất.”

“Freddy thân yêu tốt bụng!” một con sóc la lên, và có ai đó còn đề nghị hoan hô ba tiếng. Tuy vậy, một số con, mặc dầu chẳng mất thứ gì, nhưng có tiền hoặc tư trang gửi trong két an toàn, vẫn lấy làm lo lắng.

“Tôi tưởng nhà băng này của ngài là chống trộm chứ,” một con nói. “Nếu bọn trộm đã có thể vào đây một lần, chúng có thể vào lần nữa và ăn trộm tiền của chúng tôi.”

“Nếu quý vị thấy tiền của quý vị để nhà mà an toàn hơn,” Freddy nghiêm trang nói, “quý vị hoàn toàn có quyền mà rút khỏi nhà băng. Chúng tôi làm tất cả có thể để bảo vệ tài sản quý vị ở đây, nhưng luôn luôn có khả năng một tên trộm khôn ngoan nào đó có thể xông vào. Tuy nhiên, tôi muốn chỉ ra rằng dù sao nhà riêng của quý vị cũng không có gì bảo vệ để chống trộm. Ở đây luôn luôn có canh gác tại chỗ, và tôi có thể tuyên bố rằng tuần này chúng tôi dự định lắp một hệ thống báo trộm hầu tăng thêm an ninh cho quý vị.”

Báo động trộm là thứ mà Freddy vừa nghĩ ra khi năm trăm trở đêm qua. Và tôi có thể nói ở đây rằng chú quả thực đã lắp đặt cái báo trộm rồi, hoạt động tốt ra phết. Chú treo một cái chuông ăn tối đã cũ của nhà Bean trên cái cây mọc ngang nhà băng, và thả một sợi dây từ đó xuống những két bạc, ở đó chú đã giấu một con chuột nhắt nhằm mục đích luôn luôn trực chiến. Nếu con chuột nghe thấy có tiếng động nào khả nghi, nó chỉ cần kéo sợi dây và rung chuông. Như bạn biết đấy, một cái chuông gọi ăn tối có thể kêu to hơn rất nhiều so với bất kỳ loại chuông nào, kể cả chuông nhà thờ.

Nghe Freddy hứa, đám súc vật được trấn an, và sau khi lớn vờn một lát, nhìn chăm chăm vào cái lỗ do bọn trộm khoét, chúng lững thững đi về nhà.

“Làm sao còn tìm bằng chứng được nữa, sau khi cái đám này đã dẫm đạp khắp hiện trường thế kia,” Freddy nói với Jinx. “Tôi đã nghĩ ít ra thì cũng phải tìm thấy vài dấu chân. Con gà trống khốn kiếp! Đứng ra chúng mình phải trói y lại và giữ y trong nhà băng cả đêm!”

“Cách duy nhất để giữ cho hăn khỏi nói là cắt phéng cái đầu hăn đi,” con mèo bảo. “Mà thậm chí làm thế cũng không chắc là có hiệu quả không.”

“Trời ạ, mừng là tất cả bọn họ đều chỉ phản ứng như thế,” Freddy nói. “Tất cả đồ tích cóp mất hết, tội nghiệp. À nhân tiện, Jinx này, anh có nhận thấy trong đám đông có một kẻ lạ mặt không? Tôi đã nháng thấy tay này hai, ba lần, nhưng khi lòng lại thì hẳn đi mất rồi. Một con vật ngó tức cười, có đuôi trắng lông lông và bộ râu xơ xác.”

Nhưng Jinx lại chẳng thấy ai cả. “Nghe cứ như chuyện Minx phía ra ấy,” nó nói.

“Họ bảo tội phạm thường hay trở lại nơi gây án,” Freddy nói, “và vì tôi biết tất cả đám súc vật ở đây, tôi nghĩ đám hăn là tên trộm đó lắm.”

“Coi bộ là một phi vụ chuột cống cho tôi đây,” Jinx nói, “nhưng lâu nay quanh đây có thấy đuôi hay râu của con chuột nào đâu! Tôi cho rằng cậu phải quay lại với nghề thám tử đi thôi, Freddy.”

Freddy không muốn quay lại với nghề thám tử cho lắm. Thám tử phải nghĩ rất nhiều. Dĩ nhiên khi làm thơ chú cũng phải nghĩ rất nhiều, nhưng nếu một nhà thơ nghĩ không đủ ghê để khiến thơ bật ra cho hay, anh ta luôn luôn có thể xé bài thơ đi mà không ai biết. Nhưng nếu một thám tử nghĩ không đủ ghê, anh ta sẽ không tóm được tội phạm, và mọi người sẽ nói anh ta chẳng ra gì. Tất nhiên Freddy đã theo dấu kẻ nào là tóm được kẻ đó, nhưng chú chẳng bao giờ biết liệu mình có sắp tóm được hay không, và vụ này coi bộ là một vụ đặc biệt khó.

Việc đầu tiên chú làm là mượn hai con chuột chũi về lấp đầy cái lỗ mà bọn trộm đã tạo ra. Rồi chú sửa cái báo động trộm. Xong chú triệu tập toàn bộ bọn thỏ từng giúp chú trong các vụ khác, sai chúng ra ngoài xem xem liệu có thể tìm ra dấu vết nào của con thú bí mật có đuôi trắng, râu trắng không. Sau khi không còn có thể nghĩ ra thêm điều gì để làm, Freddy về nhà và làm bài thơ thứ hai. Câu thơ chú mở đầu là: “Ong o o, oai oái”.

Gần một tuần sau không có thêm chuyện gì xảy ra. Chẳng tìm ra dấu vết nào của bọn trộm, và con thú đuôi trắng bí ẩn cũng dường như biến mất khỏi mặt đất. Freddy bắt đầu lo lắng. Chuyển thám hiểm Rừng Lớn và vụ trộm đã gây ra rất nhiều bàn tán, và một vài con vật bắt đầu liên kết hai việc lại với nhau, nói rằng biết đâu chính Kẻ Mặt Mịt lại là tên trộm ấy.

Freddy coi khinh cái ý này. “Việc đó đã quá rõ rồi,” chú nói, “Mặt Mịt (nếu có thật một kẻ Mặt Mịt) chưa bao giờ rời Rừng Lớn trong suốt những năm y sống tại đó.”

“Đúng là thế,” bà Wogus nói, “nhưng có lý do gì để hẳn không thể rời khỏi khu rừng đó đâu, đúng không? Nhiều kẻ trong chúng ta nghĩ rằng biết đâu đó chính là điều hẳn đang làm. Biết đâu hẳn chán ở mãi trong Rừng Lớn rồi. Biết đâu hẳn đói. Cho cậu hay, ban đêm tôi có nghe một số tiếng động kỳ quái quanh chuồng bò đấy! Biết đâu đêm đêm hẳn vẫn lảng vảng quanh trang trại. Một vài kẻ trong chúng ta không muốn nghĩ tới điều đó. Freddy ơi, cậu phải làm cái gì đó đi thôi.”

Freddy đi vòng vòng nói chuyện với vài con khác. Chú thấy rằng tình hình đang thực sự trở nên nghiêm trọng. Một số con vật nhút nhát hơn thậm chí còn bàn đến cả chuyện rời khỏi trang trại nhà Bean để đến nơi nào đó an toàn hơn sinh sống. Và Charles đang rảo vòng vòng, nói rằng nếu Freddy không làm cái gì đó ngay đi thì tự y sẽ phải quắp lấy vấn đề mà giải quyết. Y sẽ kêu gọi tình nguyện viên và sẽ dẫn đầu một đoàn thám hiểm vào Rừng Lớn, quét sạch vĩnh viễn kẻ Mặt Mịt. Dĩ nhiên Freddy biết rằng Charles chỉ nói miệng thế thôi, nhưng điều ấy cũng gây phiền toái.

Freddy hết sức bối rối. Trong tất cả các truyện trinh thám chú đã đọc, thám tử luôn luôn tìm thấy manh mối, và rồi anh ta truy theo manh mối, từng cái, từng cái một, rồi cuối cuộc truy lùng ấy anh ta sẽ tìm ra tội phạm. Nhưng trong trường hợp này lại chẳng hề có manh mối. Giống như là cố chơi một trận bóng chày mà chẳng có quả bóng nào. “Làm sao có thể làm một thám tử nếu không có cái gì để điều tra?” chú cay đắng tự nhủ. “Và lại còn phải làm việc gì đó nữa cơ chứ.” Nghĩ thêm cũng chẳng tích sự gì, vì chú đã nghĩ mọi ý nghĩ mà chú có trong đầu nhưng có được gì đâu. Thế là Freddy quyết định rằng chỉ còn mỗi một việc để làm thôi. Đám súc vật bắt đầu xầm xì rằng chú không thể nào là một thám tử giỏi, không thì đã tìm ra đám trộm nhà băng lần này rồi. Nhưng chúng sẽ quên mọi lời chỉ trích ấy nếu chú đi vào Rừng Lớn và thực sự thám hiểm khu rừng, chứng minh rằng chẳng có Kẻ Mặt Mịt nào cả. Chúng sẽ nghĩ Freddy thật tuyệt vời.

Freddy rất thích được coi là tuyệt vời; ai mà không thế nào? Và đầu tiên chú nghĩ chú sẽ nói với tất cả đám súc vật việc mình sắp làm, để nhờ có một Mặt Mịt thật, và chú bị ăn thịt thật, ít nhất trước tiên chú cũng có niềm vui là được ca ngợi. Nhưng rồi chú nghĩ lại, tốt hơn là không nên nói với bọn kia, phòng trường hợp chú sợ quá lại quyết định quay về khi chưa hề vào được Rừng Lớn. Và giờ thì chú đang lên tinh thần để khởi sự khi chắc chắn đã có một ý tưởng tuyệt vời. Chú sẽ khoác một trong những bộ cải trang chú từng dùng trong công việc thám tử. Chú sẽ cải trang thành một gã đàn ông - một tay thợ săn. Bởi đám đi săn thường đi vào Rừng Lớn, và Ké Mặt Mịt chắc chắn sẽ không làm rầy họ. Chắc chắn hẳn không thích sủng.

Bà Bean, vốn luôn luôn muốn giúp đám súc vật, đã cắt lại một vài bộ quần áo cũ của ông Bean cho Freddy dạo chú bước vào nghề thám tử. Có một bộ kẻ ca-rô xanh lá và vàng rất tươi hiếm khi mặc tới. Ông Bean đã mua nó ở Paris, nhưng sau khi mang về nhà rồi ông lại chẳng thích mấy. Ông nói khi ông mặc vào Centerboro, có vẻ như người ta nghĩ là ông đang điểu hành hay làm sao đó. Thế là bà Bean may lại cho Freddy và con heo thực sự trông rất bánh trong bộ đồ đó. Chú quyết định mặc nó lúc này, vì với chú, dường như đó là loại quần áo mà một tay đi săn biết ăn diện thường hay mặc.

Nhưng dĩ nhiên, nếu là một tay đi săn, chú phải có một khẩu súng. Thế là trước khi diện đồ vào, chú lên nhà trên. Jinx và Minx đang nằm trên hành lang bếp, chớp mắt ngái ngủ làm ngơ một con châu chấu ngồi trên thanh rào đang méo mặt trên chúng, và tự hỏi có đáng công mà chop con này không. Từ trong nhà vang lên tiếng bà Bean lách cách rửa mớ đĩa ăn sáng.

“Chào hai mèo,” Freddy nói. “Ông Bean đâu rồi?”

Jinx nói ông ấy dưới khu chuồng bò.

“Chà, coi này,” Freddy nói. “Tôi muốn làm sao để bà Bean ra khỏi nhà vài phút. Hai vị có thể đánh nhau một trận không, để bà ấy phải chạy ra can ấy?”

Jinx nhe răng cười. “Sẵn sàng phục vụ bạn bè,” nó nói. “Ê, chị gái!” và nó đâm vào tai Minx một cái.

“Này, cút đi,” Minx nói. “Chị không muốn đánh nhau. Đang khoan đang khoái...”

“Chỉ cần làm thật ồn lên thôi,” Freddy nói. “Không cần phải đánh nhau thật.”

“Cậu không biết Jinx,” Minx nói. “Nó hung dữ lắm... Này, cút đi!” Minx nói khi Jinx thoi thêm lần nữa. “Ồ, có cút đi không hử?” Và chỉ sau hai giây, chúng đã lăn tròn xuống những bậc cấp, cào với cấn với thét đủ to để đánh thức láng giềng.

Từ trong bếp có tiếng bước chân gấp gáp, và bà Bean ra cửa, mang theo một cái chảo nước rửa chén.

“Úi chao!” bà nói. “Bọn mèo chúng mày bị sao thế hả? Dừng ngay!” Bà rượt theo khi chúng lăn xuống ngang qua bãi cỏ, cố đến đủ gần để tạt nước vào hai đứa. Freddy tranh thủ phóng luôn vào nhà. Khẩu súng săn của ông Bean nằm ngay trong cái tủ nhỏ ngoài nhà bếp, chú chộp luôn lấy rồi chạy ra ngoài, vòng qua góc nhà. Có tiếng té nước, rồi một tiếng ré to từ cả hai con mèo trong lúc Freddy phóng về phía chuồng gà.

Mượn cây súng của ông Bean mà ông chưa cho phép quả là một việc khá nghiêm trọng, và trong những cảnh huống bình thường, Freddy sẽ không nghĩ tới việc đó dù chỉ một phút. Nhưng cảnh huống hiện nay không hề bình thường. Và dù sao, chú nghĩ, đâu phải chú sắp đi săn mà lấy cây súng này ra bắn đâu. Ông Bean hiếm khi dùng súng và sẽ không bao giờ nhận ra nó không ở chỗ phải ở, còn chú sẽ mang trả súng về trong một hai ngày mà không ai hay. Ấy, Freddy nghĩ thế.

Thế là Freddy mặc vào bộ quần áo kẻ ca-rô, đội một cái mũ vải cho tiệp, vác vai khẩu súng và chậm chạp bước về phía cánh rừng. Chú là một con heo vóc trung bình, nhưng lại thành ra một tay đi săn rất nhỏ con. Tuy nhiên không con thú nào chú gặp lại sẫm soi chú thật kỹ càng. Chúng thấy khẩu súng là nhanh chân lui ngay ra sau những thân cây hay hụp luôn xuống lỗ, hoặc nếu bị bắt gặp đang đứng giữa đồng không, chúng cứ thế ngồi im và giả vờ là một cục đá hay một bụi cỏ.



... và chậm chạp bước về phía cánh rừng

Phải lúc khác hẳn Freddy đã thấy chuyện này thực tức cười, nhưng hôm nay trong đầu chú đang có việc rất hệ trọng, và chú không để ý lắm tới bọn súc vật. Chú cứ lì lợm mà đi, mắt dán xuống đất, tự nói với mình, “Rừng Lớn tuyệt đối an toàn,” chú lầm bầm. “Mình biết là nó an toàn mà. Chẳng có gì để sợ. Chẳng có gì.” Và rồi chú rút một miếng bìa nhỏ trong túi áo ra, trên đó, trước khi rời nhà, chú đã đánh máy mấy chữ: “Chẳng hề có Mặt Mịt.” “Đó,” chú tự nhủ, “hiểu chưa? Rõ ràng trắng đen ra đây này. Chẳng có con thú nào như thế cả.” Bởi Freddy, giống như rất nhiều kẻ khác, thấy sự việc được in ra hẳn hoi thì dễ tin hơn là chỉ được nghe kể. Ngay cả đó là do chính mình in ra.

Chú đi ngược theo dòng suối vào rừng, thỉnh thoảng lại đọc miếng bìa để tự trấn an. Khi tới cái hồ nơi Theodore sống, chú ngồi xuống nghỉ một phút. Ngay lập tức, nhô lên khỏi một phiến lá súng vắt ngang hồ, có hai con

mắt lồi đang nhìn chú chăm chăm. Freddy giở mũ và vẫy vẫy. Hai con mắt biến mất, rồi một vệt xanh lè trong làn nước, và con ếch leo lên bờ, ngay bên cạnh chú.

“Ú ú... ý tôi là úi chào, Freddy,” Theodore nói. “Cậu mặc thế này tôi không biết là cậu. Cậu không thấy là nó hơi nặng sao?”

“Có lẽ,” Freddy nói. “Có lẽ. Cá nhân tôi, có tí màu thì tôi thích hơn. Ít nhiều làm cho mọi thứ vui hơn. Chứ không phải bản thân tôi cảm thấy đặc biệt vui,” chú nói thêm. Rồi chú kể con ếch nghe chú sắp đi đâu.

Theodore đồng ý rằng Kẻ Mặt Mịt chắc chắn sẽ không quấy rầy một người đi săn với một cây súng. “Ước gì cậu mang tôi theo,” nó nói. “Tôi sẽ cảm thấy an toàn vì có khẩu súng đó bảo vệ.”

“Tôi cũng thích có anh làm bạn,” Freddy nói. “Nhưng trước giờ có ai từng nghe một tay thợ săn lại đi với một con ếch không?”

“Tôi có thể giả bộ là một con chấy... ý tôi là chó,” Theodore nói. “Tôi có thể sủa như một con chó.” Và nó oạp oạp vài tiếng, quả thực nghe khá giống chó.

Freddy bảo hay lắm, nhưng có ai từng nghe một con chó màu xanh lá cây chưa?

“Chà,” con ếch đáp, “nếu cậu đã nói đến thế thì có ai từng nghe một con heo trong một bộ đồ kẻ ca-rô chưa?”

Freddy cảm giác có cái gì đó sai trong lập luận của Theodore, nhưng chú lại quá nôn nóng có bạn đi cùng. “Thôi được,” chú nói, “nhưng anh phải hứa không được sợ đấy.”

“Dĩ rồi, tôi sẽ hứa nếu cậu cũng hứa,” con ếch đáp.

Freddy nghĩ cỡ một phút, xong chú bảo, “Chà, chúng ta cùng hứa sẽ cố gắng vậy.” Và rồi chúng lên đường.



CHƯƠNG VIII

Chúng đi ngược lên theo con suối, Theodore vừa nhảy ra nhảy vào những bụi cây vừa oạp oạp, cố ra vẻ càng giống chó càng tốt. Ngay trước khi chúng ra tới đường, Freddy bất thành linh dừng lại, nhìn xuống làn nước nơi một cái cùi bấp đang bập bênh trôi theo dòng. “Coi kìa!” chú nói.

“Cái đó thì có gì vui?” Theodore nói.

“Trời ạ,” Freddy nói, “anh không thấy cái đó có ý nghĩa gì sao?”

“Nó có nghĩa là đứa nào đó đã quăng một cái cùi bấp xuống nước.”

“Đúng, nhưng đứa nào?”

“Đứa nào!” con ếch bảo. “Sao tôi biết được? Mà có vấn đề gì chứ? Mấy ngày qua tôi thấy khối cùi bấp trôi xuống đây.”

“Rất vấn đề đấy,” Freddy nói. “Con suối này chảy thẳng từ Rừng Lớn xuống. Chắc chắn cái kẻ ném cùi bấp xuống dòng nước có là ai thì hẳn cũng phải sống trong Rừng Lớn. Và nếu tôi đoán không sai thì đó chính là cái bấp ngô ăn trộm từ nhà băng.”

“À, hiểu rồi,” Theodore nói. “Thế cậu cho rằng thực sự là Kẻ Mặt Mịt đấy ăn trộm nhà băng?”

“Tôi không tin có Mặt Mịt,” Freddy nói.

“Tại cậu chưa từng gặp hẳn thôi,” con ếch nói. “Chà, tôi cũng chưa bao giờ gặp Tổng thống Hoa Kỳ, nhưng tôi hoàn toàn tin là có ông ấy.”

“Tôi mong anh đừng có tranh cãi quá nhiều thế,” con heo nói. “Và lôi Tổng thống Hoa Kỳ vào đây thì được gì nào. Đi thôi. Chúng ta có thám hiểm Rừng Lớn hay không đây?”

Thế là chúng ngược theo dòng suối và băng qua đường, bước vào bầu thình lạng âm u của Rừng Lớn. Theodore vừa phóng vừa sủa trong cây bụi, và mấy lần làm Freddy giật cả mình vì bất ngờ nhảy ra ở một chỗ hoàn toàn khác. Nhưng trong lớp cải trang, và với một khẩu súng thật khoác vai, con heo thấy mình không còn sợ như lần thăm rừng trước. Chú lầm lũi đi một

cách táo tợn, và đã gây ra kha khá tiếng ồn, ấy thật ra là do không thể tránh được.

Xưa kia từng có một con đường mòn dẫn đến ngôi nhà ông Grimby, nhưng nay con đường ấy mọc đầy những cây con và những lùm quả mọng, đến nỗi không đi đường ấy khéo còn dễ hơn. Hai đứa đi xuyên qua đám cây mọc dọc theo con đường, và chẳng mấy chốc đã bắt đầu thấp thoáng nhìn ra cái mái nhà vông xuống cùng những bức tường sơn đã tróc từ lâu. Chúng rón rén tới gần, và từ phía sau những bụi cây lom lom ngó về phía ngôi nhà cũ đồ nát xiêu vẹo.

“Chẳng còn tới một cái cửa sổ nào nguyên vẹn,” Theodore thì thầm. “Tôi cá nếu một con chuột nhắt mà đi ngang qua mái, nó sẽ lọt thẳng xuống hầm rượu. Đúng cái kiểu cư ngụ của Mặt Mo... Mo... ý tôi Mặt Mịt.”

Freddy cũng chẳng thích bộ dạng ngôi nhà này cho lắm, nhưng chú nghĩ đến mẫu bì trong túi áo. “Chẳng có Mặt Mịt nào đâu,” chú răn rỏi nói và nắm chắc lấy khẩu súng, bước ra từ sau mấy bụi cây đi về phía ngôi nhà, “Đi nào.”

Không một tiếng động. Cửa trước mở, qua đó chúng nhìn thấy sảnh trước với những bức tường giấy treo lòng thòng thành từng dải tả tơi. Freddy bước lên những bậc cấp, nhìn những miếng ván vỡ mục của hàng hiên, và rồi lại đi xuống.

“Sợ khéo tôi lọt xuống mất,” chú nói, “mà lại mặc bộ đồ đẹp nhất chứ. Anh không ngại lắm, Theodore à. Hay anh vào thám thính một vòng xem thế nào.”

“Không phải tôi,” con ếch nói. “Đi đâu thì mình đi cùng nhau, Freddy!”

Thế là chúng rảo bộ quanh căn nhà. Cửa sau khóa, nhưng chúng thấy khóa cửa ra vào hầm rượu đã bị bung ra, và Freddy đặt súng xuống, nhắc cái nắp gỗ lên, bên dưới đó là một cầu thang ngăn với những bậc bằng đá dẫn vào trong bóng tối. Hai đứa ngó nhau.

“Tôi theo cậu,” Theodore nói một cách lịch sự. “Cậu là lãnh đạo trong cuộc thám hiểm này.”

“Xí,” Freddy nói. “Tôi là một thợ săn và anh là con chó của thợ săn. Chó thì phải vào và săn đuổi con mồi chứ.”

“Ồ, dĩ nhiên rồi,” con ếch nói. “Và ngộ nhờ con mới lại săn đuổi con ch... ch... chó thì sao?”

“Chà,” Freddy nói, “đó chỉ là một hầm rượu cũ. Mà chắc cũng chẳng có gì trong ấy. Bụi. Chai lọ cũ. Mớ áo khoác cũ của ai đó. Rồi lại bụi nữa. Tôi cho rằng chẳng khôn ngoan gì mà đi làm hỏng bộ đồ đẹp nhất của mình.”

“Tôi chẳng hiểu sao anh lại làm hỏng được,” Theodore nói, “trừ khi anh định lăn lê, lộn nhào trên sàn.”

Con ếch toét miệng cười với Freddy.

“Ồ... chà,” Freddy nói, “thôi, đi nào.” Và giữ cây súng trước bụng, chú bước xuống cầu thang.

Hầm rượu u ám và tăm tối. Trong đó có đủ mọi thứ Freddy trước đó đã kể ra mà vẫn còn khối thứ nữa: những thùng rượu, hòm xiềng cũ, cùng đồ đạc gãy hỏng. Hầm rượu hôi mùi mốc vì mưa dột từ mái nhỏ qua lớp sàn bên trên, và ở một hai chỗ, ván sàn đã bong mất, thế là chúng có thể nhìn thấy cả căn phòng bên trên. Hai đứa đang đứng dưới một trong vô vàn cái lỗ như thế thì Freddy nghe có tiếng gì đó di chuyển trên đầu.

“Lắng nghe!” chú thì thào. “Nghe như có cái gì đó bị kéo ngang qua sàn.”

“Gió, chắc thế,” Theodore nói. “Thôi qua một cái cửa chớp bị long ra.”

“Tôi nghĩ...” Freddy bắt đầu. Nhưng giả sử chú thực sự có ý nào trong đầu, hoặc có sắp nói điều gì đó thật hay thì con ếch cũng không bao giờ biết được, vì đúng lúc đó nhiều thứ bỗng xảy ra tới tấp.

Âm thanh trên đầu chúng vang lên lần nữa, và có cái gì đó vừa dài vừa đen vừa lượn sóng rơi xuyên qua cái lỗ, lọt xuống với một tiếng ạch, ngay giữa hai đứa. “Rắn!” Theodore óe lên, và nó thu luôn hai chân, bằng một cú nhảy ngoạn mục phóng xuyên qua cửa hầm rượu, bắn ra ngoài trời. Cùng lúc đó, Freddy rút súng ra và bắn.

Không phải Freddy sợ rắn. Trên thực tế, một trong những bạn thân nhất của chú là một con rắn nước tên Homer sống dưới kia, bên dòng suối. Những ngày đầu mới vào nghề thám tử, Freddy đã nghĩ chỉ cần trườn được như rắn là chú có thể theo dấu cái kẻ mình đang theo dõi dễ hơn nhiều. Và thế là chú theo học những bài trườn từ Homer. Mãi mà chú chẳng tiến bộ

được lên là mấy, và cuối cùng đã phải bỏ cuộc không học nữa; tuy vậy tình bạn vẫn tiếp tục, chú với Homer thường có những cuộc đi bộ dài với nhau - nếu có thể gọi là đi bộ vì thực ra răn có chân đâu.

Nhưng Freddy thấy có vẻ như con răn này đang tấn công Theodore bạn chú, và thế là chú cố bắn nó. Nhưng Freddy không rành cách bắn súng săn cho lắm. Bắn đâu phải chỉ ngắm vào mục tiêu rồi kéo cò. Bạn phải ấn báng súng thật chặt vào vai trước khi bắn, vì một khẩu súng săn sẽ giật lên như một con la, nếu bạn không giữ cho chặt, nó sẽ hất bạn ngã lăn ra. Đó chính là điều đã xảy ra với Freddy. Khẩu súng giật ngược lại và hất chú lộn nhào vào một đồng hộp cũ; mớ hộp đổ ụp lên chú, cái hộp cuối cùng rơi xuống trúng ngay đầu Freddy, và mất một lúc chú không biết gì nữa.



Đó chính là điều đã xảy ra với Freddy.

Khi tỉnh dậy, Freddy thoát tiên không biết mình đang ở đâu. Thế rồi chú thấy Theodore. Con ếch đã đợi một lúc rồi mới liều mạng quay lại vào hầm rượu, và tôi cho rằng nó quay lại như thế thì quả là can đảm. Nhưng Theodore là loại bạn bè khá trung thành. Nó đi vào và thấy Freddy nằm đó giữa đồng hộp, thế là nó vội chạy ra ngoài kiếm chút nước. Nhưng nó chỉ tìm thấy có mỗi một nắp quả sồi chứa đầy nước mưa. Chừng đó nước chẳng tưới được bao nhiêu cho một gương mặt to như mặt Freddy, và sau khi đã té hết chỗ nước lên thân mình bạn, nó nhặt một sợi lông vũ nhỏ màu trắng nằm ngay gần đó và bắt đầu ngoáy vào mũi con heo. Chính điều ấy làm Freddy hồi tỉnh.

“Chuyện gì... chuyện gì xảy ra vậy?” chú hỏi.

“Tôi không biết,” Theodore nói. “Lúc đó tôi không có ở đây. Cậu bắn con rắn, tôi đoán thế.”

“Giờ tôi nhớ ra rồi,” Freddy nói. “Thế rồi căn nhà đổ lên tôi. Tôi không biết mình có bị thương nặng không.” Chú nhíu nhíu mũi. “Lạy Trời, ổn cả,” chú nói. Thế rồi vẩy vẩy tai. Tai cũng ổn. Rồi cố ngoáy ngoáy đuôi, nhưng không có gì xảy ra. “Theodore!” chú kêu lên. “Đuôi của tôi! Chắc là gãy rồi. Tôi không ngoáy nó được!”

“Cậu nằm đè lên nó,” con ếch nói.

“Ồ,” Freddy nói. Rồi rất từ từ, chú đứng lên. “Bộ đồ đẹp nhất của tôi!” chú buồn bã ngó xuống bộ quần áo. “Này, đợi một phút,” bất thành linh chú bảo. “Anh lấy đâu ra cái lông vũ này?”

Theodore nói cái lông nằm ngay đấy đó thôi.

Freddy quả là một thám tử giỏi. Ấy là, nếu thấy vật gì, chú không chỉ nhìn vào vật ấy như bạn hay tôi vẫn nhìn và rồi quên mất. Chú sẽ nghĩ về vật ấy và tự hỏi nó có ý nghĩa gì. Và ngay bây giờ, nếu bạn nghĩ về một vật gì đó đủ lâu, bạn sẽ bắt đầu hiểu ra nhiều điều về nó. Freddy thấy rằng quả là kỳ dị khi kiếm được cái lông vũ này trong một hầm rượu, giữa một khoảnh rừng nơi không có con chim nào đến sống suốt bao năm nay. Mà đó lại không phải một cái lông vũ đã cũ hay lem luốc như thế đã nằm đó từ lâu. Cái lông vũ này mới và mịn tơ. Chú cho nó vào túi áo và đứng lên.

“Dù sao cậu cũng đã tóm được con rắn,” Theodore nói. “Ít nhất thì... thứ mà cậu nghĩ là như thế!” nó kêu lên. Bởi cái mà lúc này chúng nghĩ là một con rắn nay chẳng gì hơn là một đoạn ống cao su ngắn, bị xuyên thủng với một lỗ đạn.

Freddy ngó xuống cái vật ấy. “Thế này thì quá sức tôi rồi,” chú nói. “Một con rắn thì tôi còn hiểu được, chứ một mẫu dây cao su thì không thể tự nhảy qua một cái lỗ trên trần. Mà trên nó có cái gì kia?” Chú cúi xuống và nhặt lên một mẫu giấy con. “Coi chừng!” chú đọc. “Trong ngôi nhà này heo sẽ thành thịt heo. Tức mi đó! (Ký tên) Kẻ Mặt Mịt.”

“Ây, ra khỏi đây thôi,” Theodore nói.

“Đúng,” con heo lẩm bẩm. Anh nói chắc đúng. Để tôi lấy cái... Sao! Súng của tôi đâu rồi?”

Khẩu súng đã biến mất.

“Có lẽ dưới mấy cái hộp,” Freddy nói, và bắt đầu lôi đóng hộp ra. “Anh thích đi thì cứ đi đi, Theodore, nhưng tôi thà đổi mặt mười sáu Kẻ Mặt Mịt mắt hồng còn hơn đổi mặt ông Bean, một khi ông ấy biết tôi mượn súng của ông ấy.”

Nhưng khẩu súng không có dưới đóng hộp. Và mặc dù Freddy đã lùng sục kỹ càng, vẫn không thấy súng trong hầm kho.

“Hay nó bay ra ngoài cửa,” Theodore nói. “Coi, muộn rồi kìa. Không nhanh lên thì trời sẽ tối trước khi chúng ta ra khỏi Rừng Lớn. Tôi đi đây.”

Không còn gì để Freddy làm nữa. Một ông Bean giận dữ sẽ tệ hại hơn rất nhiều Kẻ Mặt Mịt, nhưng Rừng Lớn về đêm ngay bây giờ dường như còn tệ hơn cả hai thứ kia. Chắc chú phải quay lại vào ngày mai mà tìm khẩu súng thôi.

Lúc hai đứa ra được đường, trời quả thực bắt đầu ngả tối. Chúng ngồi xuống một phút và nghỉ ngơi, vì này giờ chúng chạy khá nhanh.

“Anh biết đấy, Theodore,” Freddy nói, “Từ lúc chúng ta vào ngôi nhà ấy, anh chưa hề nói lấp lẩy một lần. Anh có cho rằng tại anh sợ quá mà thế không?”

Con ếch toác miệng cười. “Tôi cho rằng tại tôi quên thôi,” nó nói. “Thực sự tôi không phải nói lấp, Freddy à. Khi còn là nòng nọc tôi cũng nói lấp

chút đỉnh, nhưng tôi đã vượt qua được. Chỉ có điều tôi thấy việc ấy khá hữu dụng. Cậu biết đó, khi ai đấy hỏi cậu một câu hỏi, đôi khi cậu không thể nghĩ ra ngay lập tức câu trả lời. Nhưng nếu cậu bắt đầu kiểu như nói lấp hay cà lăm loanh quanh, cậu sẽ có thời gian để nghĩ ra một câu trả lời thực là hay.”

“Trời đất,” Freddy nói, “thực là một ý khôn ngoan. Có điều nếu ai cũng nói lấp cho đến khi nghĩ ra được điều mình muốn nói thì sẽ chẳng chuyện trò gì được mấy nữa.”

“Không thật,” Theodore nói, “nhưng đã chuyện trò thì ra chuyện trò. Đó là lý do tại sao tôi thích sống tốt trong rừng này. Không phải nghe nói chuyện quá nhiều.”

“Thế thì anh giống ông Bean rồi,” Freddy nói. “Ông ấy hiếm khi nói cái gì. Ôi trời, sao tôi lại nghĩ đến ông Bean nhỉ? Tôi rất ghét phải nghĩ tới ông ấy sẽ nói gì khi thấy khẩu súng của ông bị mất.”

“Cậu vừa bảo ông ấy hiếm khi nói cái gì mà,” Theodore nhận xét.

“Tôi cho rằng đó mới là cái mà tôi sợ. Ông ấy sẽ không nói, thậm chí đến một roi khéo cũng không.”

“Chà, thế tôi không hiểu anh sợ cái gì.”

“Sợ điều ông ấy sẽ nghĩ,” Freddy nói. “Bất cứ lúc nào gặp ông ấy trong khu chuồng trại, ông ấy cũng sẽ nhìn tôi trách móc, và tôi sẽ biết ngay là ông ấy đang nghĩ, ‘Tao thất vọng vì mày, Freddy. Tao tưởng mày là một con heo trung thực.’ Anh biết đấy, Theodore, cái đấy còn đau hơn mọi đòn roi trên đời.”

“Không, tôi không hiểu,” con ếch nói. “Khi còn là một con nòng nọc tôi bị ăn roi khá nhiều, và đau lắm chứ. Có một cành sừng ở cuối hồ, mỗi khi chúng tôi hư, ba tôi lại lôi chúng tôi ra đó, vắt chúng tôi ngang đầu gối ông mà phát vào mông. Chúng tôi có năm mươi đũa nên ông cũng khá bận bịu, thế là ông bỏ cuộc luôn. Ông nói ông phải phát mông nhiều quá đến nỗi xao lãng cả công việc, và chúng tôi phải cứ thế tiến bộ mà khỏi cần đòn roi. Sau đó tất cả chúng tôi hạnh phúc hơn biết là bao, và tức cười là chúng tôi lại ngoan hơn.”

Nhưng Freddy không nghe con ếch nói gì. Chú đã cởi áo khoác ngoài ra và đang phủ bụi cái áo bằng một nắm cỏ. Rồi chú mặc nó vào. “Chà,” chú bảo, “tôi nghĩ rằng tôi nên về nhà và đành chịu vậy thôi. Mai gặp anh, Theodore.”

Chú đi về dọc theo con suối. Giờ đây không còn súng, bọn thú vật cũng không núp chú nữa, và những con mà chú đi ngang đều nhìn chú tò mò nhưng không con nào nhận ra chú. Bất chợt Freddy nghĩ sẽ vui lắm nếu thử coi có ai trong đám bạn nhận ra mình không. Thế là khi thấy một đám nhỏ súc vật đang tụ tập ở góc chuồng bò, chú tiến về phía chúng.

Minx rõ ràng là đang khoác lác điều gì đó với bà Wiggins và hai con chó, Robert và Georgie. Freddy nghe cô nàng nói: “Ồ vâng, khi sống ở đó mỗi ngày tôi có hẳn nửa ký kem đựng trong một cái tô bạc. Đó là một căn nhà to tuyệt cú mèo - to hơn nhà ông Bean này nhiều - thực sự thì giống một cung điện hơn...” cô nàng dừng lại khi Freddy xuất hiện.

Freddy chạm nhẹ mũ một cách lịch sự. “Thứ lỗi cho tui,” chú nói, “liu quý vị có thể vui lòng cho lão già này hít phải đám nhà Bean tốt bụng sống trong căn nhà đăng kí không?” Chú nói bằng giọng Ái Nhĩ Lan đặc sệt để cải trang giọng nói mình.

Đám súc vật, theo lệ, không thích để những kẻ lạ biết mình có thể nói năng, cho nên chúng không nói gì.

“Trời ơi,” Freddy nói, “tui đi một quãng đường xa bít là bao mới tới được chốn này để nhìn tận mắt mình những con vật bít nói. Tui nghe đồn chúng là một điều kỳ diệu của thế giới này. Nhưng nếu tất cả chỉ là chiện do những kẻ vít báo thiu dẹt nên và chẳng có sự thật nào trong đó thì quả một thất vọng đấng cay, quả là thế.” Và Freddy lôi ra một cái khăn tay cáu bẩn, đưa lên chùi mắt.

Với bà Wiggins thì việc này thật quá sức chịu đựng - bà vốn là một trong những con bò tốt bụng nhất từ xưa tới nay. “Trời ơi,” bà nói, “chúng tôi nói được mà. Đây, dừng lại đi, không ông cũng làm tôi khóc theo mất, và tin tôi đi, tôi mà đã khóc là khóc thật đấy!”

Freddy biết chuyện đó là thật. Khi bà Wiggins mà đã khóc thì tí tặn Centerboro bạn vẫn có thể nghe tiếng bà, và gần như sẽ không cách gì làm

bà nín được. Thế là chú bỏ cái khăn tay xuống. “Ồ, thưa bà,” chú hài lòng nói, “đúng quá rồi! Bà biết nói! Và liệu bà có thể nói vài từ cho tui mang theo về Ái Nhĩ Lan để kể với đám cháu chắt là tui đã được nghe những con vật bí nói diệu kỳ thế nào không?”

“Tôi từng sống ở Ái Nhĩ Lan, thưa ông,” Minx nói.

“Dòng họ O’Houlihan đấy,” Freddy nói. “Và tin nổi không? Một con mèo bí nói, đúng thế. A, cô còn là con mèo rất đẹp nữa chứ!” Và chú vỗ nhẹ lên đầu Minx.

“Tôi sống ở Dublin,” con mèo nói. “Trong một cái nhà cực to cực đẹp trên đường Gratton. Có bảy mươi cửa sổ, ở mỗi cửa sổ lại có một cái gối tơ để tôi ngồi.”

“Liệu tui có thô lỗ quá không nín hỏi căn nhà đó là của ai?” Freddy nói.

“Nó thuộc về ông Shaemus O’Toole.”

“Tui rành căn nhà đó lắm!” Freddy kêu lên. “So với đिन sản to đẹp của tui thì nó chỉ là một chòi gác bé tí. Cái đó để tui đem cho tụi cháu làm nhà đồ chơi.”

“Tôi nghĩ ông đang nói lầm nhà nào rồi,” Minx nói. “Căn nhà này có bảy mươi cửa sổ; nhà to...”

“Hắn rồi, với một con mèo thì có vẻ to,” Freddy nói về tử tế. “Có bảy mươi cửa sổ với gối với đủ mọi thứ. Nhưng nhà tui có tới ba trăm bốn mươi hai cửa sổ không kể tầng trên cùng, và ở mỗi cửa sổ có một bộ đi-văng mềm phủ nhung lông đỏ vìn xanh lá. Tự tui, tui thấy đó là một nơi đẹp để xinh xắn.”

“Ồ,” Minx đáp, và đám súc vật kia nhìn cô nàng, nhe răng cười. Thế rồi cô nàng nói, “Chà, tôi không định nói đó là căn nhà đẹp nhất tôi từng ở.”

“Ồ, dĩ nhiên, dĩ nhiên,” Freddy đáp. “Một nơi tắm tối tí teo thế mà! Một con mèo đẹp cỡ cô phải sống ở nhiều nơi thực sự đẹp để kia. Nhiều nơi, chứ không ít hơn.”

“Tôi đang định kể về những nơi khác,” Minx nói, “về lâu đài của một ông hoàng tôi được sống qua ở Rome. Ở đó mỗi ngày tôi có hẳn nửa lít kem đựng trong một cái tô bạc.”

“Tui tin cô,” Freddy nói. “Chắc rồi, đám hoàng tộc đó là bọn bunn xin. Tui nhớ hồi tui ở Rome. Cung đình Parchesi mà tui ở là cung đình lớn nhất nước Ý. Thăng cháu nhỏ của tui có hai con mèo con, và tui tui mua hẳn một trang trại sản xuất bơ sữa để cung cấp sữa cho chúng, và rồi một nhà máy kem làm kem đủ vị cho chúng. Mỗi sáng là giao đồ tươi ngon - hai mươi lăm thùng lớn bằng vàng sáng bóng, trong sân nhỏ, hai thùng kem, và hai mươi ba thùng kem đủ vị. Và một người đàn ông mặc đồ tướng quân làm việc múc sữa cho chúng.”

“VẬY... vậy hẳn phải thừa nhiều lắm,” Minx nói.

“Thừa nhieu,” Freddy đáp. “Thừa chứ. Nhưng khi nào thừa quá, tui tui tổ chức một bữa tiệc. Cho mèo thôi. Tui từng thấy tám trăm con mèo ngồi dự đại tiệc trong đại sảnh cung đình, có đám người hầu mặc lễ phục ống túm, đội tóc giả rắc phấn đi múc kem. Cảnh tượng thực là...”

“Tôi... tôi nghĩ quả là...,” Minx nói yếu ớt.

“Chắc rồi, kể tui tui thêm vài nơi đẹp để nữa cô từng sống qua nào, cô mèo xinh đẹp,” Freddy nói.

“Không, không,” Minx đáp. “Tôi nghĩ tôi sẽ không kể lúc này đâu.”

“Trong trường hợp đó,” Freddy nói, giở mũ ra, đẹp giọng Ái Nhĩ Lan qua một bên (nghe cũng chẳng hay ho gì), “tôi sẽ cảm ơn cô vì đã giúp mua vui và tôi về nhà đây.”

“Freddy!” bà Wiggins kêu lên. “Trời, cậu nghĩ ra cái trò này!”

“Xời!” Minx nói. “Tôi biết tổng cậu ta ngay từ đầu!”

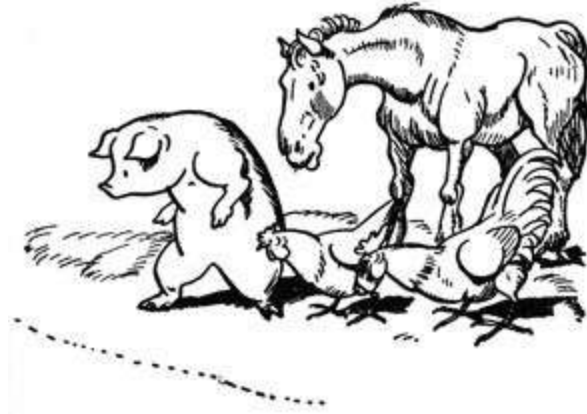
“Vâng, cô biết!” chó Georgie nói.

“Tôi biết mà!” con mèo lấp bắp. “Tôi phân biệt được người với heo chứ! Chứ gì nữa, hồi tôi sống ở Paris, có một con heo cải trang thành một...”

“Rồi, thật không đó?” Freddy cắt ngang, đội mũ lên lại và cúi xuống sát Minx. “Tui biết tay đó rất rõ. Y là anh rụt tui. Có phải y bận quân phục xanh nước biển với sọc trắng không?”

“Ồ, im đi,” Minx cúi kính đáp. “Nếu cậu mà còn trêu tôi nữa, tôi sẽ không kể cậu nghe nữa.”

“Tốt,” Freddy đáp, giở mũ ra lại. “Đó chính là điều chúng tôi đều muốn. Thôi, chúc tất cả ngủ ngon.” Và chú lon ton bước khỏi.



CHƯƠNG IX

Khi đã cởi bỏ lớp cải trang và cuộn lại cẩn thận cất đi, Freddy lên nhà trên. “Phải vượt qua thôi,” chú nghĩ. Nhưng ông Bean đang ngồi trên mây bặc thêm nhà bếp, lặng lẽ hút cỡ thuốc chiều. Rõ ràng ông ấy chưa phát hiện ra việc mất khẩu súng. Thế là con heo đi xuống khu chuồng bò để nói chuyện với bà Wiggins về những phát hiện mới; lâu nay bà vẫn là cộng sự của chú trong công việc thám tử. Bà Wiggins không thật thông minh - ít bò nào thông minh lắm - nhưng bà có sự sáng suốt, thứ mà Freddy, bằng kinh nghiệm, đã thấy là còn hữu ích hơn nhiều.

“Có vẻ lúc cậu ở trong hầm chứa thì Kẻ Mặt Mịt cũng đang có trong căn nhà ấy,” bà nói. “Và hẳn cố dọa cậu sợ bằng cái ống cao su với mẫu giấy cảnh cáo. Tuy nhiên...”

“Sao cơ?”

“Chà,” con bò nói, “vô lý thật. Theo như mọi nguồn tin thì Mặt Mịt trông rất khủng khiếp. Kiểu kiểu như một con hà mã có cánh và có sừng, tôi tổng kết được thế. Nhưng tại sao một con vật như vậy lại phải mất công dọa dẫm bằng mấy mẫu giấy và ống cao su? Sao hẳn không cứ thế mà đến ngay đầu cầu thang hầm chứa và nói, ‘Gr-r-r!’”

“Chao ôi!” Freddy nói. “Đúng đấy. Ý chị là...?”

“Trời ạ, tôi chẳng biết mình có ý gì đâu,” con bò nói. “Tôi chỉ nói điều tôi nghĩ thôi. Cậu khôn ngoan mà. Cậu muốn suy ra ý tôi là gì thì tùy cậu. Phải tay tôi, nếu tôi là một con trông dữ dằn như thế, tôi sẽ tự hào về điều đó. Tôi sẽ không núp trong rừng để cho thiên hạ phải thắc mắc mặt mũi mình thế nào đâu. Tôi sẽ chui ra và lộ diện, làm cho bà con hãi ngất đi luôn.”

“Biết đâu hẳn xấu hổ vì quá xấu xí,” Freddy nói.

“Hẳn có mỗi mình thì làm sao nói được là xấu xí? Nếu hẳn có anh chị em thì mới nói được là xấu xí hơn mấy đứa kia chứ. Lấy bò làm ví dụ này.

Là một con bò, tôi biết, tôi không đặc biệt đẹp. Không thực sự có phong cách, cậu có thể nói thế.”

“Tôi nghĩ chị vô cùng có phong cách,” Freddy nói một cách lịch sự.

“Vậy thì cậu không khôn ngoan như tôi tưởng rồi,” bà Wiggins nói. “Ý tôi là, nếu tôi là con bò duy nhất trên đời, tôi có thể đi đâu cũng nghĩ mình khá xinh đẹp, bởi vì chẳng có con bò nào khác để mà so sánh. Và Mặt Mịt có lẽ cũng thế. Hẳn không biết một Mặt Mịt đẹp đẽ thì trông thực sự ra sao.”

“Tôi hiểu ý chị rồi,” con heo nói. “Chà, thế nếu không phải hẳn xấu hổ vì xấu xí thì tại sao hẳn lại phải mất công viết cái mẫu giấy đó, trong khi cứ để tụi này thấy mặt hẳn có khi tụi này còn hã hơn nhiều?”

“Tôi đoán là, hẳn trông chẳng có gì đáng sợ,” bà Wiggins nói.

“Chà,” Freddy nói. “Tôi chưa bao giờ tin là có một Kẻ Mặt Mịt. Không thực sự tin. Nhưng sau cái sự tin rằng chẳng có con nào ấy thì bây giờ là con này vừa bé vừa nhút nhát. À mà trời ơi,” bất ngờ chú kêu lên, “có nhớ con vật kỳ quái với đuôi trắng và râu trắng ở nhà băng mà tôi kể chị không? Hay chính là hẳn?”

“Tại sao không nhỉ? Mà có khi cái lông vũ trắng mà cậu tìm thấy là rụng ra từ đuôi hẳn.”

“Thú vật không có lông vũ,” Freddy nói.

“Cậu nói là cậu chưa bao giờ thấy một con có lông vũ,” con bò nói. “Nhưng cậu cũng đã bao giờ thấy một Kẻ Mặt Mịt đâu mà nói được?”

“Tôi cho rằng tốt hơn là tôi về nhà mà ngẫm nghĩ kỹ chuyện này,” Freddy nói. Chú đi xuống khu chuồng heo và hạ mình khoan khoái trong chiếc ghế đu đưa cũ, hai cẳng sau kê trên cái bàn bên cạnh máy đánh chữ, và chìm vào suy nghĩ sâu xa.

Khi Freddy tỉnh giấc, những tia mặt trời mới mọc đang tìm cách len qua khe cửa sổ bụi bặm bên cạnh chiếc ghế chú ngồi, và từ từ hóa vàng ươm. “Trời ơi,” chú tự nhủ, “mình đã suy nghĩ cả đêm!” Chú ngồi dậy, xoa xoa mắt, rồi bất thành linh nháy bắn lên, chạy ra ngoài cửa, vì có ai đó đang gõ gõ. “Chào Robert,” chú nói. “Chà, gọi gì mà sớm thế. Chú có việc gì thế?”

Con chó to bước vào và ngồi xuống. “Nhiều lắm,” nó nói. “Tôi đoán chắc cậu chưa nghe gì vì cậu mới dậy mà.”

“Ồ, tôi chỉ thiếp đi chút thôi,” Freddy nói. “Suốt đêm ngồi đây trù tính một vấn đề.”

“Chà, thế thì biết đâu cậu đã nghe thấy gì đó trong đêm. Những bước chân chẳng hạn... một kẻ nào đó lờn vờn quanh?”

“Không nói được là tôi có nghe. Nhưng chú thấy đấy, khi suy nghĩ tôi tập trung ghê lắm. Khi ấy những tiếng động bên ngoài chẳng còn nghĩa lý gì đối với tôi.”

“Tôi đồn rằng đêm qua tôi cũng suy nghĩ hết kiểu ấy,” con chó to nói. “Mà thôi, rất nhiều lúa mạch bị ăn trộm khỏi ngăn chuồng ngựa Hank, hai bộ trải giường đẹp nhất của bà Bean, hai cái áo sơ-mi đẹp nhất của ông Bean cũng bay mất, lại thêm khẩu súng săn của ông Bean ở cái tủ ngoài bếp nữa chứ. Sao chúng lấy được khẩu súng tôi cũng không hiểu nổi, vì George và hai con mèo với tôi đều ngủ trong bếp. Chúng tôi có thể không nghe thấy kẻ nào trong khu chuồng trại hay ngoài sân gà vịt, nhưng không hiểu làm sao một tên trộm có thể đi băng qua bếp mà không đánh thức chúng tôi. Thế mà hắn làm được đấy.”

“Khẩu súng của ông Bean phải không?” Freddy nói. Hai cặp chú như là đi, và chú vội ngồi xuống cái ghế đung đưa.

“Vâng. Ông Bean câu chuyện đó lắm. Ông ấy cứ nhìn George và tôi rồi nói, ‘Tưởng hai đứa bay là chó canh chứ!’ Và ông ấy cứ thế bập tẩu miết, tới mức tôi nghĩ khéo ông làm cháy rìa mắt, xong ông đi ra khu chuồng trại. Kinh khủng, Freddy à. Tôi đã làm công việc canh gác nơi đây được tám năm rồi, nhưng chưa bao giờ xảy ra chuyện thế này.”

Freddy buông một tiếng thở dài. “Chà,” chú bảo, “tôi có thể giải thích vụ khẩu súng. Là tôi lấy đấy.”

“Cậu lấy?” Robert kêu lên.

Thế là con heo giải thích. “Thật không phải khi anh và George lại bị khiển trách,” Freddy kết lại. “Tôi sẽ đi gặp ông Bean và kể cho ông ấy ngay.”

“Chờ một phút,” Robert nói. “Ngay dù cậu có khai về khẩu súng thì ông ấy vẫn còn điên lắm vì bị mất lúa mạch với quần áo. Nếu cậu có thể bắt tay vào dò ra coi mấy thứ đó ở đâu rồi mang về, có lẽ cả khẩu súng luôn, biết đâu ông ấy sẽ không giận cậu và cũng chẳng giận chúng tôi nữa.”

Thế là Freddy quyết định có lẽ thế là hay nhất. Chú cực kỳ muốn thú nhận về khẩu súng săn, nhưng nếu làm thế chú sẽ phải nói chuyện với ông Bean, ông Bean lại khá là cổ lỗ sĩ và không nghĩ rằng súc vật có thể nói tiếng người. Ông luôn luôn khó xử mỗi khi có một con trong đám quên mất điều này và nói, “Chào ông.” Ông nghĩ súc vật thì chỉ nên để người ta “thấy” mà không nên để người ta “nghe”.

Thế là Robert và Freddy đi lên khu chuồng trại. Vô số súc vật đang đứng quanh đó bàn luận về vụ trộm. Chúng dẹp đường cho Freddy, nhìn chú một cách kính nể, và chú nghe có ai đó nói: “Ồ, mừng quá, cậu ấy tới rồi! Cậu ấy là một thám tử vĩ đại, bồ biết đấy. Cậu ấy sẽ tìm ra ngay đứa nào ăn trộm.”

Hank, con ngựa trắng già, đứng bên cạnh thùng lúa mạch. “Chà, Freddy,” nó nói, “việc này rắc rối phết.”

“Khá nghiêm trọng,” con heo bảo. “Nào, bác Hank, bác có nghe gì hay thấy gì suốt đêm qua khiến bác nghi ngờ có điều gì đó đang diễn ra không?”

“Không thể nói được,” con ngựa đáp. “Cậu không thể trông chờ tôi thấy được gì nhiều trong một cái chuồng ngựa về đêm, đặc biệt khi tôi đang thiếp ngủ và mắt thì nhắm.”

“Vậy có tiếng động nào khả nghi không?” Freddy hỏi.

“Nhiều lắm. Nhưng cậu biết rồi đấy: tiếng động nào ban đêm chả khả nghi. Mà cái chỗ cũ xì này thì đầy những tiếng kiểu đó - cọt kẹt với răng rắc với sột soạt với rầm rì. Ôi trời, tôi mà quan tâm tới chúng thì sẽ chẳng bao giờ chớp mắt được.”

“Bác chẳng giúp được mấy nhì,” Freddy nói. “Chà chà, ở đây có ít lúa mạch đổ trên sàn! Đẳng kia lại có thêm một ít. Thế là thấy đường đi của tên trộm rồi. Xem bên ngoài nào.”

“À ha!” chú nói trịnh trọng khi len qua đám đông ngoài cửa. “Đây một đồng nữa. Chà, nếu tên trộm cũng bắt cần thể này trên suốt đường về nhà, chúng ta hoàn toàn có thể tìm ra hắn là ai.”

Dấu vết ấy lần theo thật dễ. Cứ mỗi khoảng nhỏ lại có vài hạt lúa mạch được rắc xuống, và Freddy bước từ từ băng qua khu chuồng trại, theo sau là đám đông lũ súc vật đầy ngưỡng mộ.

“Cậu ấy tuyệt quá phải không?” Alice nói. “Chính chị cũng thấy lúa mạch đấy, nhưng không bao giờ nghĩ ra được thế là có nghĩa gì.”

“Freddy đôi khi làm em nhớ cậu Wesley mình quá đi mất,” Emma nói. “Cậu ấy nhìn ra mọi việc mới nhanh làm sao. Dĩ nhiên Freddy không có được vẻ đường bệ, vẻ... vẻ chững chạc ấy.”

“Chà,” chị nó nói, “mong một con heo có được cũng khó lắm.”

Tuy nhiên, đường đi mà tên trộm dẫn dắt bắt đầu làm Freddy hoang mang, rồi làm chú cảnh giác, bởi nó đi thẳng xuống chuồng heo.

Chuồng heo có hai ngăn: ngăn lớn mà Freddy gọi là phòng làm việc của chú, và một ngăn nhỏ hơn ở phía sau được gọi là thư viện, trong đó chú cất những món cải trang thừa, sổ kế toán cũ của nhà băng, và một bộ Shakespeare Toàn tập. Có một cánh cửa nhỏ từ bên ngoài dẫn vào thư viện, và ngay đằng trước là một nắm lúa mạch. Và chính tại đó Freddy đã phạm sai lầm.

Thay vì mở cửa ra, chú dừng lại và quay về phía đám súc vật. “Kiểu này là dấu vết che mắt rồi,” chú nói. “Dù kẻ ăn trộm lúa mạch có là ai đi chăng nữa, kẻ ấy ắt phải đánh lạc hướng chúng ta, và rồi mang lúa mạch sang một hướng khác. Tốt hơn là ta nên quay về và thử lần nữa.”

“Chà, tôi không biết à nha,” ngựa Hank nói. “Nếu một dấu vết dẫn tới một cánh cửa, và cánh cửa ấy đóng, thì việc đương nhiên là phải mở nó ra, đúng không? Tôi không biết, nhưng với tôi hình như là thế.”

“Xì!” Freddy nói. “Bọn trộm sẽ chẳng đi giấu những thứ chúng ăn cắp ngay trong nhà riêng của thám tử làm gì, đúng chưa?”

“Có vẻ không phải thế,” chó Robert nói, “nếu vị thám tử ấy ngồi cả đêm suy nghĩ. Vậy sao không mở cái cửa ra?”

“Chỉ tốn thì giờ,” Freddy gậm gừ. “Nhưng nếu chú cứ khăng khăng...” Và Freddy đẩy cửa mở ra. Trên sàn là một bó thứ gì đó cột lại trong một tấm khăn trải giường. Jinx chạy tới trước cào bung một góc, và một dòng lúa mạch chảy ra.

“Chà, lạ thánh thần!” Freddy nói yếu ớt.

“Cậu nói lạ thánh thần là đúng đấy!” Henrietta nhận xét khô khốc. “Tôi đoán cậu nên có đôi lời giải thích chứ, Freddy.”

“Giải thích!” Freddy nói. “Tôi có thể giải thích gì nào? Tôi cũng sững sốt ngang với quý vị vậy. Tôi ước phải chi có ai đó giải thích được chuyện này.”



"Cậu nói lạ thánh mẫu là đúng đấy!"

“Với tôi thì chẳng có gì khó giải thích cả,” Robert vừa nói vừa, nhìn con heo một cách nghiêm khắc. “Tôi thấy dường như cậu có hơi bất cẩn, để lúa mạch đổ ra khi vác xuống đây đêm qua.”

“Tôi á?” Freddy kêu àm lên. “Chú nghĩ tôi ăn trộm á? Tôi làm gì với cái đồng lúa mạch ấy chứ? Heo có ăn lúa mạch đâu.”

“Đúng,” con chó nói, “nhưng cậu phải trả lúa mạch và bắp và hạt và đủ thứ khác cho đám súc vật đã mất của trong vụ trộm nhà băng. Cậu có thể dùng số lúa mạch này cho việc đó. Như thế cậu sẽ không phải tiêu số tiền cậu đã kiếm được.”

“Vớ vẩn!” Freddy giận dữ nói. “Bọn trộm đưa cái của nợ này vào nhà tôi để có vẻ như tôi đã ăn trộm. Súc vật các bạn có điên không mà rơi vào một cái bẫy như thế chứ?”

Chú nhìn quanh đám bạn bè, nhưng chúng đều lắc đầu nghi hoặc. “Tức cười thật, Freddy,” Hank nói. Và Robert để thêm, “Cậu bảo tôi cậu thức cả đêm. Thế nếu chúng kéo tấm trải giường này vào đây, cậu bên kia, chỉ cách có một bức vách mỏng, chẳng lẽ cậu không nghe tiếng chúng?”

“Chà, tôi không chắc tôi có thức cả đêm không,” Freddy nói. “Chắc hẳn thỉnh thoảng tôi có thiệp đi vài phút. Khi phải hoạch định vấn đề gì khó, tôi thấy rất hữu ích nếu ngưng suy nghĩ và chớp mắt một tí. Và rồi bắt đầu trở lại thật tỉnh táo.”

Chú cố làm cho mọi việc nghe càng có lý càng tốt. Nhưng Henrietta nói: “Xời! Thế sao lúc này cậu không mở cửa ra ngay nếu cậu vô tội thế?”

“Nói thật nhé, lúc ấy tôi sợ phải tìm thấy cái mà chúng ta đã thấy đây. Khi dấu lúa mạch dẫn đến cửa nhà tôi, tôi biết rất rõ sẽ có chuyện gì, và tôi biết thế nào các vị cũng nghi tôi.”

“Hừm, cậu hoàn toàn đúng,” Henrietta nói thẳng thừng.

“Chính cậu thừa nhận cậu lấy khẩu súng mà,” Robert nói. “Sao chúng tôi lại không nghĩ cậu cũng lấy mấy thứ kia được chứ? Chúng tôi biết cậu, Freddy, và chúng tôi đều ái mộ cậu, nhưng cậu phải thừa nhận đi, những việc này là rất kỳ quặc.”

“Chà...” Freddy nói, và rồi dừng lại, vì lúc đó chú thấy ông Bean đang lần theo vết lúa mạch từ khu chuồng trại. Ông lần theo chậm chậm - mặc dầu không chậm như Freddy lúc này - và ông đến cánh cửa đang mở, ngó vào, thấy đồng lúa mạch. Ông bập mạnh tẩu thuốc mất một phút, rồi lần lượt ngó cả đám súc vật, cuối cùng ngó Freddy. “Hừm!” ông nói, vẻ căm

ghét. “Ăn cắp hả? Ta không ngờ lại là người...” Thế rồi ông lắc đầu buồn bã và quay về nhà. Sau khi đã nhìn Freddy đầy thương cảm mất một phút, đám súc vật cũng bám theo ông.

Cho tới lúc này đám bạn Freddy thực ra cũng chẳng lấy làm nghiêm trọng lắm trong những điều chúng nói. Chúng chỉ cảm thấy khá là vui khi tóm được con heo trong một tình thế dở khóc dở cười, nhưng chúng không thực sự tin là chú ăn cắp lúa mạch. Tuy vậy khi ông Bean dường như chắc chắn việc ấy, một số con bắt đầu nghi ngờ. “Chẳng tên trộm nào lại mất công ăn cắp lúa mạch, rồi thay vì đem về nhà mà chén lại đem giấu trong chuồng heo,” chúng nói. “Và sao lại phải đổ nghi ngờ lên Freddy thế chứ? Làm thế thì được gì nào?”

“Ôi xời,” Jinx nói. “Có ai nghe nói một thám tử lại đi theo dõi chính mình chưa? Nếu ăn cắp, cậu ấy đã chẳng dẫn cả đám đi thẳng tới nơi cậu cất giấu.” Nhưng bọn súc vật vẫn nghi ngờ. Thế là Jinx quay lại.

“Này, Freddy,” nó nói. “Chúng tôi ủng hộ cậu. Chúng tôi biết cậu không ăn trộm. Tuy nhiên sẽ có vô khối lời xàm xì, và cậu sẽ trở thành con heo không ai ưa, trừ phi cậu bắt được tên trộm.”

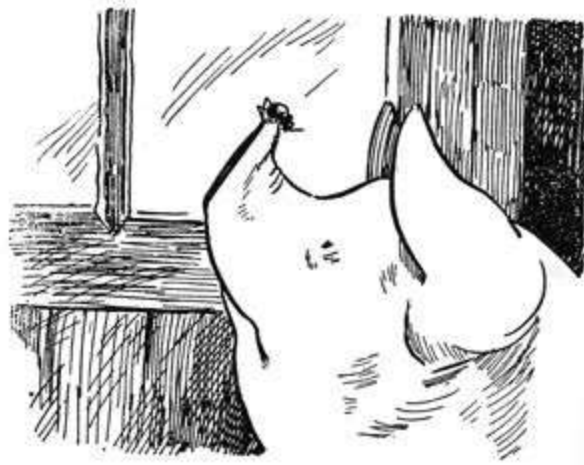
“Quá chuẩn luôn,” Freddy nói đầy cay đắng. Chú ít khi dùng tiếng lóng, và việc phải dùng tới tiếng lóng lúc này cho thấy chú đã phiền lòng tới cỡ nào.

“Đúng đấy,” con mèo nói. “Cậu phải bắt tay vào thôi. Nào Freddy. Cậu biết người ta vẫn nói về cậu thế nào rồi đấy: Freddy luôn hiểu được lũ súc vật của mình. Hãy phô diễn tài nghệ Sherlock Holmes đi, tôi sẽ theo cậu đến cái móng cuối cùng. Tôi không giỏi trò thám tử, nhưng nếu có ấu đả... chà, thì Jinx đây có ngay!” Và nó cong vồng lưng lại, phạt chân một cách hung hãn.

Freddy cười lớn. “Tôi chưa đến nỗi vô dụng thế đâu,” chú nói, “mặc dù tôi không biết liệu thứ mà tôi vừa phát hiện ra có nhiều ý nghĩa không. Nhưng vào phòng làm việc đi và để tôi kể anh nghe về chuyến đi vừa rồi của tôi vào Rừng Lớn.”

Thế là chúng đi vào phòng làm việc và Freddy treo bên ngoài cửa một tấm biển ngoài cửa, ghi: Đang Hẹn: Xin Chớ Quấy Rầy. Đám súc vật trang

trại rất tò mò; nếu thấy cái biển này và thực sự nghĩ đang diễn ra một cuộc họp, chúng sẽ vào phòng với một cái cơ nào đó hầu có thể nghe ngóng được tí chút. Nhưng qua kinh nghiệm, chúng cũng đã biết rằng, mỗi khi có cái biển đó thì thường là Freddy đang ngủ. Và việc đó dĩ nhiên chẳng có gì để mà tò mò. Thế là Freddy khá chắc ăn rằng hai đứa nó sẽ không bị ai xen vào.



CHƯƠNG X

Một vài tiếng trước khi cuộc họp này bắt đầu, ông Webb, tức con nhện, đã khởi hành từ chuồng bò là nơi ông sống cùng bà Webb để ghé sang Freddy. Thường mỗi khi có việc gì cần kể với Freddy, ông sẽ đu một sợi tơ dài từ tấm mạng của ông xuống mũi một con bò nào đó trong đám, và nếu mục bò đó không hắt hơi làm văng ông quá nửa cái chuồng, ông sẽ leo lên tai mục và đề nghị mục gọi Freddy tới gặp ông. Nhưng lần này là một vấn đề cơ mật, và sau khi đã bàn thảo kỹ với bà Webb, ông quyết định rằng tốt nhất là tự mình đi gặp Freddy.

Với bạn hay tôi thì từ chuồng bò tới chuồng heo chẳng phải là một quãng đường dài, nhưng với một con nhện thì đó là một chuyến đi mệt nhọc và thậm chí khá nguy hiểm. Len lỏi qua đám cỏ của khu chuồng trại cũng hết như mở lối xuyên rừng rậm vậy. Ông nhện phải dùng tám chân mà đẩy và leo cật lực. Gặp một cọng cỏ ngã về hướng sắp đi tới, ông sẽ trèo lên và đi bộ tới đầu kia cọng cỏ rồi buông mình xuống, có khi xa tới sáu inch hay cả bộ, và luôn chực chờ nguy cơ một đồ súc vật bất cẩn nào đó có thể dẫm lên mình.

Nhưng ông Webb là một con nhện can đảm, và ở đâu có việc phải lo thì ở đó không gì được phép cản đường ông. Sau đúng ba tiếng lên đường, ông đã leo lên được bên ngoài cửa sổ phòng làm việc của Freddy. “Cũng vừa đúng lúc,” ông hỗn hển, và rồi không đợi nghỉ lấy hơi, ông lập tức đi dọc đi ngang cửa sổ để cho con heo phải chú ý tới mình.

Cửa sổ bắn đến nỗi ông Webb không thể nhìn vào trong, nhưng qua âm thanh, ông biết Freddy có trong đó. Thế rồi ông nhận ra rằng, nếu ông mà đã không thấy được Freddy thì Freddy cũng chẳng thấy được ông, thế là ông luồn qua một vết nứt bên trên cửa sổ mà đi bộ lên trần phòng làm việc. Xong ông se một sợi tơ dài và thả xuống, bắt đầu lắc lư đung đưa tới lui giữa hai con vật đang nói chuyện say sưa.

Thoạt tiên chúng không nhận ra ông nhện, thế rồi Jinx thấy có cái gì đó vèo ngang qua mũi mình; nghĩ là một con ruồi, nó tát luôn một cái. May mà trượt! Và khi con nhện đu trở lại, Freddy kêu lên, “Ồi, Webb kìa! Chào Webb, chắc chắn không phải ông đang săn ruồi trong căn hộ tinh tươm đẹp đẽ này đấy chứ?”

Ông Webb lảng mình xuống mũi Freddy, rồi cuốc bộ lên tuốt lỗ tai chú. Giống nhện có giọng nói nhỏ, và chúng gần như phải chui vào tai bạn thì bạn mới nghe nổi chúng nói gì, đó nhiều phần là lý do vì sao ít ai nghe được một con nhện nói chuyện.

“Nghe đây, Freddy,” nhện nói, “nếu chỗ này mà được gọi là tinh tươm thì tôi phải được gọi là một con nhện khổng lồ. Phải như cậu chịu lau chùi cửa sổ mỗi năm một lần thôi thì tôi đã không phải liều mất mạng để cậu chú ý tới tôi rồi.”

“Tôi hết sức xin lỗi,” con heo nói, “nhưng ông biết sao rồi đấy, Webb. Thời gian thì cứ trôi, trong khi cơ man là việc nhà...”

“Thôi đừng quan tâm chuyện đó nữa,” con nhện cắt ngang. “Cậu lên chuồng bò ngay bây giờ được không? Trên đó có một tay bọ cánh cứng có chút thông tin tôi nghĩ cậu nên biết. Tôi phải tự xuống đây báo cậu vì thông tin đó là về Mặt Mịt.”

“Mặt Mịt!” Freddy kêu lên. “Tay bọ cánh cứng đó là ai? Y ở đâu?”

“Tôi đoán cậu không biết y đâu. Tên y là Rudolph hay Ranson hay gì đó, sống trên kia, bên bờ suối. Y hiện đang chơi xích đu sâu bọ.”

“Xích đu sâu bọ?” Freddy nói. “Chưa từng nghe.”

“Chà,” con nhện nói, “hồi ông Bean cho đám súc vật cái đu ấy, đám sâu bọ nghĩ chúng cũng nên có một cái, thế là tôi và mẹ nó, chúng tôi dệt một cái. Hai búi tơ dày thả xuống từ xà ngang chuồng bò, và cột vào một lát khoai tây để bọn côn trùng ngồi vào trong. Cứ tới đó đi rồi cậu sẽ thấy.”

Jinx dĩ nhiên là chẳng nghe thấy ông Webb nói gì, nó nhảy lên nhảy xuống vì tò mò. Giống mèo luôn luôn giả vờ như chẳng hề quan tâm tới chuyện gì đang xảy ra, quay lưng bỏ đi và ngoắt đuôi để cho thấy mình lãnh đạm cỡ nào. Nhưng nếu bạn định làm điều gì đó ở một nơi mèo ta

hoàn toàn không thể thấy được bạn định làm gì, khi ấy bạn sẽ thấy ngay chú tò mò đến cỡ nào.

Vậy là khi Freddy kể lại cho Jinx, chúng cùng lên khu chuồng bò. Cái xích đu được tụi sâu bọ cực thích. Chưa tới cửa chúng đã nghe tiếng rít, tiếng hò reo của bọn sâu bọ phấn khích, và một hàng dài đủ loại con chò đến lượt kéo dài tới tận giữa sân sau. Cái đu treo khá cao, và một sợi tơ nhện dài nối thẳng từ ghế đu tới một cái xà ngang trên đó vắt vẻo bà Webb. Khi bà kéo cái ghế đu lên tới xà, một con côn trùng sẽ lên theo, thế rồi bà thả ra, con côn trùng sẽ lạng xuống và lên, xuống và lên, cho tới khi bà Webb cho thế là đã đủ. Xong bà sẽ kéo sợi tơ lên lần nữa, và một con côn trùng khác leo lên. Dĩ nhiên cũng có vài con mất thăng bằng và té ngã, nhưng côn trùng thì khá nhẹ và chẳng con nào bị thương. Bà Wogus, đứng ngay dưới cái đu, không khoái lắm mỗi khi chúng rơi lên mình bà, mà chúng lại hay rơi lên mình bà.

“Hai ngày qua, trong này thực sự là mưa côn trùng, Freddy à,” bà bò nói. “Cậu nói chúng nó dòi cái của ấy ra chỗ khác được không? Tôi thì chẳng ghét bỏ gì lũ côn trùng, nhưng phải nói là thực chẳng thích thú khi cứ bị chúng liên tục bò trên sống lưng.”

“Mẹ nó và tôi sắp chinh lại liền đây,” ông Webb nãy giờ vẫn ngồi trong tai con heo, lên tiếng. “Mai chúng tôi sẽ dệt một cái lưới, và khi rơi xuống bọn kia sẽ rơi vào đó.”

Thế là Freddy giải thích cho con bò, trong lúc ông Webb nhảy xuống và đi về phía hàng côn trùng xếp hàng đợi. Một phút sau ông quay lại, theo sau là một con bọ cánh cứng khá lớn và vụng về, vừa đi vừa vấp rất ghê, thậm chí chưa tới được chỗ Freddy đã ngã mất hai lần; Freddy ghé sát đầu xuống sàn và nói, “Tôi cho rằng ông Webb không phải mất công giới thiệu bọn này đâu. Ông ấy bảo tôi là anh có gì đó kể tôi nghe.”

“Hân hạnh được gặp cậu,” con bọ cánh cứng nói bằng một giọng khào khào nhưng vô cùng rõ nghe. “Tên tôi là Randolph. Xin cậu lượng thứ cho vì cứ ngã oành oạch suốt vậy, nhưng cậu thấy đấy, đó đại loại như một nỗi hổ thẹn của gia đình. Cả dòng họ đã có quá nhiều thứ, quá nhiều cánh, quá nhiều chân. Nhìn tôi đây. Có bốn cánh đấy, nhưng có bay được không?

Không, thưa ngài. Cứ cố bay lên là lại rớt xuống như một con điều rụng đuôi. Mà đi cũng thế nốt. Có sáu chân đấy, nhưng có làm gì được với mớ chân ấy không nào? Giả sử có bốn chân như ngài thì tôi đã xoay sở được. Còn đây, có bốn chân đi còn hai chân thì ngáng mấy cái chân kia lại”

“Tôi rất lấy làm tiếc,” Freddy nói khi con bọ cánh cứng ngừng lại để thở. “Hắn phải rất khó khăn. Nhưng chính xác thì anh phải kể tôi nghe điều gì?”

“Cho tôi chút thời gian được không?” con bọ cánh cứng bực mình nói. “Tôi sắp kể đây. Đừng hối thúc tôi.”

“Xin lỗi,” Freddy nói. “Nhưng dĩ nhiên anh hiểu cho, rằng vừa qua có một vài vụ trộm trong trang trại, và tôi khá nôn nóng muốn làm sáng tỏ càng sớm càng tốt.”

“Còn tệ hơn ăn trộm,” Randolph nói. “Đây là đe loai, dọa dẫm. Đó chính là điều tôi phải kể cho cậu. Nhưng để quay lại với mớ chân tôi. Chúng cứ thế quăng tôi đi. Đôi khi tôi phải tựa vào lưng. Mà khi làm thế là mắc kẹt. Thân bệt quá không lăn được, lại tròn quá không với lên mà đẩy mình đi được. Phải đợi có ai đó xuất hiện và nhắc lên hộ một cái. Khốn khó khốn nạn, nhưng cơ thể tôi được cấu tạo như vậy rồi. Chà, hôm qua tôi đang đi dạo một chút dọc theo con suối - gọi là đi dạo chứ cứ được hai bước lại té lăn cù một cái. Cậu biết bà góa Winnick không?” con bọ cánh cứng bắt thành linh hỏi.

Freddy biết bà góa Winnick rất rõ. Đó là một chị thỏ cao tuổi sống cùng một tá hay hơn đám con đang lớn trong một cái hang thỏ khá là thiếu tiện nghi ở bìa rừng. Vụ tìm ra Egbert - thằng con trai của chị, là vụ phá án đầu đời của con heo.

“Hả, biết chứ,” Freddy đáp. “Nhưng chị ta thì liên quan gì đến mớ chân của anh?”

“Sắp nói đây, sắp nói đây,” Randolph bực mình. “Đừng giục tôi. Chà, thế rồi, cậu biết đấy, cửa trước nhà bà góa ngay dưới một tảng đá to. Từ trên chóp tảng đá ngắm cảnh rất đẹp. Đẹp nhất quận đấy. Lắm người chẳng có con mắt ngắm cảnh. Như tay Jeffrey bạn tôi chẳng hạn. Y có một ngàn cái cẳng. Kỳ diệu làm sao y có thể ngao du với chùng đó cẳng, trong khi tôi

có sáu cái đã rồi tung rồi mù. Nhưng y cứ thế mà đi, như một đoàn tàu nhỏ, chẳng bao giờ vấp té, chẳng bao giờ bước hụt. Điều chỉnh thế mới tuyệt.”

Freddy này giờ đã khá là mất kiên nhẫn, nhưng như mọi nhà thơ, chú dễ dàng chuyển hướng mục tiêu nếu xuất hiện cái gì đó mới, và vấn đề chân cẳng của Randolph khiến chú quan tâm. “Bí mật là,” chú nói, “đừng có nhìn đám chân cẳng trong lúc di chuyển. Tôi cá là anh đã nhìn cẳng anh suốt chứ gì.”

“Nghĩ tôi điên hay sao chứ?” con bọ cánh cứng vặc lại. “Dĩ nhiên là thế rồi. Làm sao tôi biết những thứ ngớ ngẩn ấy sẽ mang tôi đi đâu nếu tôi không để mắt tới chúng chứ?”

“Vâng,” con heo nói, “rắc rối ở chỗ là anh không thể quan sát sáu cái chân cùng một lúc. Tôi nghĩ đó là lý do vì sao anh lại rồi tung cả lên. Thôi nào, thử đi. Cái sàn này khá nhẵn. Nhắm mắt lại và bắt đầu nào. Rồi sẽ thấy anh chẳng vấp phải cái gì đâu.”

“Làm sao tôi có thể nhắm mắt lại khi không có mi mắt nào?” Randolph nói.

“Thế thì nhìn lên trần nhà vậy,” Freddy đáp.

Thế là Randolph ngược lên trần nhà. “Đi nào, chân,” nó gầm gừ. “Đi ngay không tao nhai sống chúng mày.” Và trước sự kinh ngạc vô cùng của nó, cũng như của Freddy, nó lướt băng băng ngang qua sàn mà không vấp lấy một lần.

“Ừ ừ!” nó nói. “Cậu nói trúng phóc, heo ạ... Phải đi ngay thôi. Phải kể Jeffrey nghe chuyện này mới được.” Và nó tiến thẳng ra cửa.

“Ấy, đợi một phút đã,” Freddy nói. “Anh sắp kể tôi chuyện gì mà.”

“Chắc chắn rồi,” con bọ cánh cứng quay lại. “Ừm, này tôi nói tới đâu nhỉ? Ồ phải rồi, tay Jeffrey.”

“Trên tầng đá,” Freddy nói.

“Ồi, mang Jeffrey lên tầng đá thật chẳng để làm gì. Cảm xúc về phong cảnh của y chẳng hơn gì một con giun đất. Không có tâm hồn, tôi vẫn bảo y thế.”

“Ý tôi là hôm qua anh ở trên tầng đá,” Freddy mất kiên nhẫn, nói.

“Đúng thế. Leo lên để làm sáng khoái tâm hồn với hàng dậm đồng cỏ bao la của nhà Bean. Chà, nhưng chẳng sáng khoái được mấy. Leo tới đỉnh là trượt chân và lộn cù mèo thẳng xuống cái lỗ hang, vào trong phòng khách nhà bà góa. Cũng lại ngã ngửa nốt. Tôi gào thét, tôi kêu cứu nhưng chẳng ma nào nghe thấy, và rồi tôi nghe những giọng nói trong bếp. Không muốn nghe đâu. Thật không phải phép khi mà họ không hề biết có mình quanh đó. Nhưng làm sao được?”

“‘Ôi, ôi thực là kinh khủng,’ bà góa nói, và tôi nghe bà ấy sụt sịt. Cái ấy chẳng có gì lạ, chẳng nào thỏ chẳng hay khóc. Thế nên mắt chúng mới đỏ. ‘Đọc lại lần nữa đi, Egbert,’ bà ấy bảo.

“Thế là tôi nghe tiếng mở giấy sột soạt và rồi thẳng Egbert ấy bắt đầu đọc. Trong đó viết cái gì đó đại loại: ‘Trưa thứ Năm để một tá cà rốt hảo hạng ngay dưới cây cầu chỗ dòng suối chui ra từ Rừng Lớn. Nếu mi làm thế và không nói bất cứ lời nào về việc này với bất kỳ ai, sẽ không có gì xảy ra với mi. Nếu mi không làm thế, hoặc nếu mi đả động đến lá thư này với bất kỳ ai, thì ta, Mặt Mịt, sẽ tới ăn thịt mi. (Ký tên) Mặt Mịt.’

“Chà,” Randolph tiếp tục, “khi nghe thấy thế, tôi nghĩ tốt hơn hết là mình nên nghe thêm chút nữa. ‘Trời đất ơi, trời đất ơi,’ bà góa nói, ‘kiếm đâu ra cả tá cà rốt chứ, trong khi nhà ta chỉ có mỗi một nùm xà lách đã cũ cho bữa chiều?’ ‘Con chỉ cần ăn trộm trong vườn ông Bean là xong,’ Egbert nói. ‘Ôi, thế thì kinh khủng quá!’ bà góa bảo. ‘Ông bố thánh thiện của con sẽ nói sao nếu biết thẳng Egbert bé nhỏ của ông ấy, đứa con cứng của ông ấy, là một tên ăn cắp?’ ‘Con đoán bố thà để thẳng đó ăn trộm còn hơn làm bữa tối cho Kẻ Mặt Mịt,’ Egbert nói. ‘Má để vụ này cho con, má à.’

“Chà, đó là tất cả những gì tôi nghe thấy, vì đúng lúc đó mấy đứa khác về tới nhà, và chúng thấy tôi rồi lật tôi lại. Thế là tôi tới đây và bảo ông Webb mời cậu tới.”

“Và tôi rất mừng anh đã làm thế,” Freddy nói. “Điều này sẽ cho chúng tôi manh mối để đi tiếp.”

“Cần gì cậu cứ gọi tôi,” Randolph nói. “Rất vui được phục vụ. Đây không thích bọn ăn trộm.”

“Trong việc này anh có thể rất hữu ích,” Freddy nói; là một thám tử giỏi nên chú sẽ không làm cụt hứng một đề nghị trợ giúp nào, dù nhỏ. “Để tôi xem, cho tôi địa chỉ của anh nhé?”

“Hòn đá thứ ba qua khỏi cây táo, bên trái hướng suối chảy. Cứ gõ hai tiếng là tôi chui ra. Nếu tôi không có đấy thì để lại tin nhắn. Mẹ già tôi lúc nào cũng có nhà.”

Thế là Freddy cảm ơn lần nữa, và con bọ cánh cứng hấp tấp đi khỏi.

Rồi Freddy và Jinx lên đường đi gặp chị Winnick. Chị ta đang ngồi trước cửa, chùi mắt.

Thấy bất kỳ ai khóc là Jinx cũng điên lắm. Bản thân nó, nó không bao giờ khóc, vì nó nói khóc chỉ tổ làm tốn thì giờ. Nó nói, “Nếu thấy bực chuyện gì thì tôi kiếm ai đó mà cào. Thế là đỡ hẳn.” Cho nên khi thấy chị Winnick, nó khịt mũi một cái rất đáng ghét. “Thôi đi, thôi đi,” Jinx nói, “nhúng rắc rối vào nước mắt thì chỉ tổ nó càng trương thêm. Chị tắt cái vòi tưới ấy đi có được không?”

“Đừng để ý tới anh ta, thưa chị,” Freddy nói. “Chị đang gặp rắc rối à? Biết đâu chúng tôi giúp được gì?”

“Ôi trời ơi!” bà Winnick nói. “Ôi trời ơi!”

“Nếu chị khóc chỉ vì thích khóc thì cứ bảo,” Jinx nói, “tụi này sẽ không phá hỏng thú vui ấy đâu.”

“Tôi gặp rắc rối,” bà góa nói. “Rắc rối to. Nhưng tôi không thể nói các cậu đó là gì. Tôi phải chịu đựng một mình tôi thôi.” Và chị ta sụt sùi ầm ĩ.

Jinx vừa định nói cái gì đó, nhưng Freddy đã lén lút đá cho nó một cái, “Nào nào, tôi không tin việc lại tệ thế đâu. Để coi tụi này đoán ra chuyện gì không nhé. Hay chị nhận một cái thư đe dọa?”

Chị tỏ Winnick nuốt ực một cái và vội ngược lên. “Sao... sao cậu biết?” chị hỏi, và rồi đáp nhanh, “Ồ không, không phải thế.”

“Có phải là,” Freddy nhẹ nhàng nói, “từ Kẻ Mặt Mịt?”

“Ôi trời!” chị Winnick lại kêu lên, và rồi òa ra nước mắt. “Ôi, tôi đã nhận thư,” chị ta nức nở. “Và chúng tôi không biết phải làm sao. Nhưng cách nào cậu biết chuyện đó?”

“Ồ, tôi có cách của tôi để tìm ra mọi việc, chị à,” Freddy nói hờ hững. Vì giống như mọi thám tử, chú không bao giờ để lộ cho ai biết rằng điều chú biết chẳng qua là do đã có ai đó kể chú nghe. Chú giả bộ như đã phát hiện ra bằng một cách nào đó vô cùng bí ẩn. “Sao chị không cho tôi xem lá thư có phải hay hơn không?” chú nói.

Thế là chị Winnick bỏ nhào xuống hang và quay trở lại với lá thư.

“Hừm... ha!” Freddy nói giọng nghiêm trọng. “Rất có ý nghĩa.”

“Ý nghĩa gì?” con mèo hỏi. “Chỉ là một lá thư thôi mà.”

“À, bạn tôi ơi,” con heo nói, “bạn lầm chính ở chỗ đó đó. Với con mắt của nhà thám tử có nghề thì mọi thứ đều coi vậy mà không phải chỉ có vậy.”

“Thế cậu hiểu cái thư ấy thế nào nào?” con mèo nói.

Không mấy may quan tâm tới lời nhận xét, Freddy tiếp tục. “Anh quan sát đi, chữ viết trên lá thư này giống hệt chữ viết trên mẫu giấy kia - mẫu giấy mà tôi nhặt được trong Rừng Lớn. Do đó chúng ta có thể cho rằng, lá thư được viết bởi cùng một tên.”

“Tuyệt vời,” Jinx nói giọng châm biếm.

“Giờ vấn đề là,” con heo tiếp tục, “tên đó có phải là Mặt Mịt không? Và nếu quả thật có một tên Mặt Mịt thì liệu hắn có viết được không? Hắn có thể học viết ở đâu? Hắn lúc nào cũng sống trong Rừng Lớn, chúng ta vẫn nghe thế. Hắn có đến trường không? Và nếu hắn kinh khủng đúng như người ta đồn, thì hắn hẳn đã khiến con nít sợ chết khiếp, và thế chúng ta đã phải nghe nói rồi chứ. Mặt khác...”

“Coi đây, Freddy,” Jinx ngắt lời, “đây là mẫu giấy. Đúng, hắn biết viết. Thì sao nào? Cậu cũng chẳng đi đến đâu cả.”

Freddy, này giờ nói cốt là để gây ấn tượng với chị Winnick, giờ ngó bộ có hơi bối rối, và rồi chú nói, “Chà, có thể anh đúng. Dầu sao đi nữa, lá thư này có một thứ rất kỳ. Tôi đã nhìn thấy nét chữ này ở đâu đó trước kia rồi.”

Nhưng Jinx chẳng thấy có gì đáng nói. “Dĩ nhiên,” nó bảo. “Nhiều khả năng chính cậu dạy Mặt Mịt viết. Cậu từng dạy cả đồng súc vật trong cái trang trại này đấy thôi. Biết đâu y lại chẳng là một con nào to xác có sừng có móng, hay một con nào nhỏ thó có bộ râu trắng. Biết đâu y chính là ai

đó mà ta vẫn gặp luôn. Cậu biết đấy, Freddy, tôi vẫn luôn luôn có một linh cảm rằng chính cậu là Kẻ Mặt Mịt.”

Nghe đến đấy bà Winnick ré lên một tiếng yếu ớt và ngã lãn ra bất tỉnh.

“Nào, để coi anh đã cố làm gì để thành ra kỳ quái thế này,” con heo nói trong lúc cúi xuống chị thỏ và quạt quạt cho chị ta bằng lá thư. “Cái kiểu nhận xét khôn ngoan ấy là nguy hiểm lắm. Dân tình dễ là lặp lại... Đây, chị ơi, đây...” chú nói, trong lúc bà góa mở mắt ra và ngó lên chú thảng thốt. “Jinx không định nói thế đâu. Giờ chị vào nhà lại đi và để mọi thứ tôi lo cho.”



... và ngã lãn ra bất tỉnh

Chúng gặp chút vất vả mới thuyết phục được bà Winnick đi vào nhà. Chị thỏ dường như muốn ở ngoài trời và khóc thêm chút nữa. Nhưng bằng cách hứa hẹn sẽ giao cà rốt như Kẻ Mặt Mịt đã yêu cầu, cuối cùng chúng đã dẹp yên được nỗi sợ hãi của chị thỏ.

“Giờ,” Freddy nói, “chúng ta phải kiếm số cà rốt ấy. Hôm nay thứ Năm rồi. Không thể để Mặt Mịt (nếu có một Kẻ Mặt Mịt) ăn thịt Winnick và mười bốn đứa con chị ta được.”

“Dù sao thì tôi cũng đoán rằng hẳn sẽ khoái cà rốt hơn,” Jinx nói. “Tôi thì tôi thế đấy.”



CHƯƠNG XI

Khi hai con vật đi dọc theo bức tường đá tiến về vườn rau, chúng bất thành linh dừng lại và cúi rạp mình xuống. Bởi giữa đám bắp cải thò lên hai cái tai trắng, đúng nơi đáng lẽ phải không được có tai. Và giữa đám củ cải đường có đụn đậy rõ ràng, mặc dầu không có gió. Lại nữa, một bóng đen nhỏ thó của một con vật nào đấy đang lúi húi giữa đám hành.

“Quý thần ơi,” Freddy thì thầm, “ông Bean mà thấy thì ông ấy điên lên mất! Cái gì chui vào đầu cả đám súc vật này không biết? Chúng biết rành rành là không được phép vào vườn rau mà.”

“Để tôi lên vào tóm ra một đũa,” Jinx nói. “Sẽ biết được ngay thôi.”

Thế là nó rạp mình sát đất và lặng lẽ bò giữa những hàng đậu rồi biến mất. Có một tiếng ré lên và một cuộc vật lộn giữa đám hành, và sau một phút Jinx chui ra, năm gáy lồi theo một con sóc bé con đang vô cùng kinh hãi. Nó đẩy con sóc ra trước mặt Freddy.

“Chà, thanh niên,” con heo nói vẻ nghiêm trọng, “cậu có thể cho tôi lời giải thích nào đó về những động lạ lùng và đáng khiển trách của cậu không?”

“Vâng, thưa ngài,” con sóc lắp bắp. “Ý cháu là, không, thưa ngài. Hành động của cháu không đáng khiển... ngài nói khiển gì nhi? Cháu chỉ... chỉ... ngó quanh thôi ạ.”

Freddy cúi xuống và khịt mũi. “Như tôi thấy,” chú nói, “thì cậu đang ăn hành. Hành của ông Bean,” chú thêm vào, giọng càng nghiêm khắc. “Hành ngon nhất của ông Bean,” bất thành linh chú thét lên.

Con sóc co rúm lại. “Ồ không, thưa ngài,” nó thút thít. “Cháu không ăn gì cả. Cháu chỉ... dạ, kiểu như nhổ lên một cây. Để coi chúng lớn ra sao. Cháu... cháu thích biết mọi vật lớn ra sao,” nó nói thêm.

“Thế hử!” Freddy nói. “Thích biết mọi vật lớn ra sao hử? Ta đoán mi chưa bao giờ nghĩ tới cảm tưởng của cây hành về việc đó, đúng không? Bị

nhỏ cả rể lên chỉ để một kẻ nào đó thấy được mình lớn thế nào. Mi còn trẻ thế mà nhẫn tâm quá thế.”

“Mà thằng kia, ông Bean sẽ nhỏ cả rể mà lên nếu ông ấy nghe được chuyện này,” Jinx để thêm.

“Dĩ nhiên, trừ phi mi có một lý do chính đáng nào đấy,” Freddy nói.

“Ồ, cháu có ạ,” con sóc bảo. “Nhưng cháu không nói ngài nghe được. Mẹ cháu...”

“Ta đoán sáng nay bà ấy nhận được một mẫu thư,” con heo cắt ngang. “Từ một kẻ nào đó mà chúng ta không nhắc tới nhiều. Đúng không hở?”

“Ồ thưa ngài, thế thì ngài biết rồi còn gì! Vâng, mẹ... Nhưng cháu không được nói cho bất kỳ ai, mẹ cháu bảo rồi.”

Thế là cả đám đi gặp mẹ con sóc. Đúng như Freddy nghi ngờ: bà ta đã nhận được một yêu cầu từ Kẻ Mặt Mịt. Một tá hành lớn để dưới cái cây thứ ba tính từ bên trái cây cầu, nếu không hẳn sẽ ăn thịt cả nhà bà.

“Chuyện này nghiêm trọng đây,” Freddy nói. “Nhìn qua thì Mặt Mịt (nếu đúng là có một Mặt Mịt) hẳn phải viết ít nhất một tá thư như thế. Nói anh biết chúng ta phải làm gì nhé. Chúng ta sẽ núp dưới cây cầu đêm nay và theo dõi. Hẳn sẽ phải đến lấy tất cả đồng rau củ này trước khi chúng héo đi. Thế rồi, nếu hẳn đúng như tôi ngờ: một con vật nhỏ với đuôi trắng râu trắng, chúng ta sẽ thụi hẳn và tóm hẳn. Còn nếu hẳn thực sự là một con vật to lớn có sừng và móng...”

“Hẳn sẽ thụi chúng ta,” Jinx nói. “Đó là một ý tưởng đặc sắc, Freddy à.”

“Thì chúng ta cứ thế mà núp,” Freddy nói. “Không nguy hiểm gì... hoặc có cũng không nhiều. Thôi mà Jinx. Anh biết giờ chẳng còn con nào tôi có thể cậy nhờ cả, cứ nhìn cái cách tất cả bọn chúng nghĩ về tôi lúc này. Coi, Jinx. Trước giờ tôi đã làm bao việc vì anh. Còn nhớ cái lần đầu anh mắc kẹt trong chai kem không? Và tôi lôi anh ra trước khi ông Bean tìm thấy anh đấy... Còn nhớ...”

“O.K., O.K.,” con mèo nói. “Cậu nói thêm một phút nữa là tôi khóc đấy. Tôi đi vậy. Nhưng tôi đi không phải vì tình bạn cũ. Tôi đi chỉ vì tôi biết nhờ đâu đêm nay có chuyện cực kỳ nguy hiểm mà cậu thì đang ở chỗ cây cầu

cách đây những tám dặm. Heo ạ, tôi mà không can đảm hơn cậu thì để tôi nuốt đuôi tôi đi.”

“Tôi rất mong được thấy anh thử.” Freddy nói, chú vốn thích thú trước những trò lừa lỉnh như thế. “Anh biết không, tôi tự hỏi: nếu anh bắt đầu nuốt đuôi anh, thế rồi tiếp đến hai chân sau, rồi thân anh, rồi hai chân trước... cuối cùng anh sẽ nuốt luôn cái đầu anh chứ?”

“Thử với Mặt Mịt ấy,” Jinx đáp. “Thôi nào, chúng ta phải lấy cà rốt cho bà Winnick thôi.”

Thường ra để ăn trộm một tá cà rốt trong vườn sau là rất dễ, nhưng hôm nay có không biết bao nhiêu là kẻ trộm đủ mọi hình thù, kích cỡ đang điên cuồng nhổ củ cải đỏ và hái đậu hái cà đến nỗi ngáng cả đường nhau, và mặc dầu chúng đều làm bộ như không thấy nhau, nhưng với một con heo có vị trí và chỗ đứng trong cộng đồng như Freddy, tham gia công khai trong một cuộc ăn trộm có quy mô thế này là không thể được.

“Mặt Mịt chắc sẽ cực ngon miệng đây,” chú nói.

“Chắc đêm qua hẳn đã phải viết cả đồng thư,” Jinx nói. “Hay để tôi vào Rừng Lớn xem hẳn có muốn mượn tôi làm thư ký không. Chứ thế này chẳng mang lại cho chúng ta được củ cà rốt nào. Đây, chấn chỉnh lại nào!” Và nó phóng lên tường, hét lên. “Coi chừng! Coi chừng! Ông Bean tới!”

Một tiếng ré to rồi tất cả nhốn nháo, và trong nửa phút, vườn rau đã sạch bóng động vật, ngang với Rừng Lớn. Jinx và Freddy bước vào, nhổ lên một tá cà rốt hảo hạng mà không bị con nào trông thấy.

Khi mang được mớ cà rốt băng qua rừng và tới dưới chân cầu thì cũng đã khá trễ chiều. Chúng phải đem giấu trong cỏ cho tới khi Freddy lấy từ thư viện của chú một cái túi giấy để bỏ vào, và trên đường tới khu rừng, chúng bị đám bạn tò mò chặn lại cả tá lần, họ muốn biết chúng đang mang thứ gì. Nhưng cuối cùng chúng cũng mang được cà rốt đến nơi, rồi an vị trong một đám bụi rậm hơi cách con đường cái một chút, từ đó có thể thấy kẻ nào tới lấy cà rốt.

Ở đó được chừng nửa tiếng thì cả hai đều thấy buồn ngủ quá.

“Ôi, ừm!” Freddy ngáp. “Chúng ta không được ngủ đâu, Jinx à. Chúng ta có thể sẽ phải đợi đây đến nửa đêm, mà thậm chí giờ còn chưa tối nữa.”

Nhưng thế này có được không,” chú hớn hở nói, “tôi ngâm ít thơ của tôi cho anh nhé?”

“Cứ thử xem,” con mèo nói giọng nghi ngờ. “Nhưng cậu biết đấy, với tôi thơ ca... chà... như là ngồi trong một cái xe hơi và ngó cột điện tít chạy ngang vậy. Nhịp điệu cứ thế trôi qua - tim với chim, yêu với điều... thật giống mấy cái cột. Với tôi không biết gì nữa... chúng làm tôi ngủ ngay lập tức. Giờ nếu cậu có bài thơ nào không vắn...”

“Nhưng thế sẽ không phải là thơ,” Freddy phản đối.

“O.K.,” con mèo nói. “Tôi chỉ nói cậu thế thôi. Có trời biết đấy tôi chẳng phải chuyên gia về thi ca. Tuy nhiên, tôi là đại chuyên gia về ngủ. Ngủ, giờ là chủ đề của tôi. Tôi đã nghiên cứu nó đủ mọi góc độ. Bạn thân ơi, tôi đã nghiên cứu việc ngủ nhiều biết mấy! Và cậu biết đấy, tôi cảm giác một giai đoạn nghiên cứu sắp ập tới ngay bây giờ đây.” Và nó bắt đầu rừ rừ rồi nhắm mắt lại.

“Không, không,” Freddy nói. “Chúng ta không được ngủ. Nghe đây, Jinx; để tôi đọc bài vắn O trong quyển thơ mẫu tự của tôi thôi vậy. Tôi muốn nghe ý kiến của anh. Anh biết đấy, trước tiên tôi viết: ‘Ong, o o, oai oái.’ Và bài thơ đi tiếp như thế này:

*“‘Mật người hay mạng người!’
Gấu ăn trộm cứng đầu thét lớn,
Trèo lên cây nơi có tổ ong.
‘Trộm! Trộm!’ ong oai oái gào to
‘Anh em đâu, mài ngòi cho thật sắc!
Và hãy nhớ xiết cánh cho thật chặt
Đập vang vang hồi trống báo bầy đoàn
Gấu, coi chừng,
chúng ta tới
so gan!’
Rồi ong đen ào ào rời tổ
Ngòi mài sẵn ghim đầy người gấu ngỗ
‘Ồi ối đau! Đừng dữ tợn thế mà!’
Trườn xuống cây, gấu quác quác gào to*

*‘Để ta yên!’ gấu làu bàu, lập cập
‘Thôi đồng mật, chúng bay tha hồ cất
Ai thềm đâu, nhóp nháp thấy mà ghê!
Ta về nhà, thôi cũng đã no nê!’”*

Mặc dầu đã làm bao nhiêu là điệu bộ rất hợp trong lúc ngâm, Freddy vẫn phải luôn ngửa đầu ra sau và nhắm tịt mắt. Chú bảo làm thế sẽ giúp chú thể hiện được nhiều cảm xúc hơn. Khi đọc xong và mở mắt ra, chú thấy con mèo đã say ngủ.

“Hay đấy...” Freddy bắt đầu nổi giận, và bất thành linh dừng lại, vì chú thấy có cái gì đó đang di chuyển trên đường. Chú lặng lẽ đánh thức Jinx, và cả hai quan sát một con vật to màu xám chậm rãi bước về phía chúng, chốc chốc lại dừng lại, hít hà không khí một cách hồ nghi.

“Ồi mẹ ơi, là lão Simon!” bất thành linh con mèo nói. Với một cú phóng mình, nó đã tới mặt đường, và con chuột cống chưa kịp lùi vào trong đám bụi cây thì đã bị Jinx tóm gọn.

Simon biết tốt hơn cả là không nên chống cự. Lão biết rằng những vuốt sắc kia, chỉ mới châm khê vào lưng lão, sẽ cắm sâu hơn nếu lão không chịu nằm yên.

“Chà chà,” lão nói với một nụ cười ma mãnh, “tay săn chuột nhắt, anh bạn cũ tôi đây! Ngạc nhiên quá đấy! Giờ thành kẻ cướp đường hả? Quấy nhiễu những công dân vô tội và không ai bảo vệ trên đường công cộng hả. Chà, ta không ngạc nhiên đâu. Trong mi lúc nào cũng có máu kẻ cướp mà, Jinx.”

“Tốt hơn là lẽ độ đi, đồ chuột cống,” Jinx nói, “không tao sẽ thọt lét mày. Thế này này.” Và nó nhè nhẹ cào cào mấy cái móng.



"Để tao yên," lão ré lên,

Con chuột cống quần quai. “Để tao yên,” lão ré lên. “Mày có quyền gì mà vồ lấy tao? Đường này không phải tài sản của lão Bean nhé. Tao có việc của tao phải lo. Mày đi mà lo việc mày đi.”

“Việc của mày cũng là việc của tao, Simon, đồ láo liên,” Jinx nói.

“Tức cười nhì,” Freddy nói, “ta vừa mới ở đây có vài lần mà đã thấy lão lượn lờ trên đường tới hai lần. Lần trước lão đi thăm họ hàng ở Iowa. Thế còn lần này?”

Nhưng thay vì trả lời, Simon ré lên một tràng cười điên dại trong lúc quần quai và vặn vẹo cố thoát khỏi Jinx, kẻ không thể cưỡng được cái cảm dỗ thọt lét cho lão cái nữa.

“Để lão yên, Jinx,” Freddy nói. “Tôi muốn lão nói, chứ không phải thét theo cái lối không đàng hoàng ấy.”

Thế là khi Jinx thả lão ra rồi, Simon ngồi lên và nói, “Tao không hiểu chúng mày hơn tao cái quyền gì mà hỏi tao đang làm gì ở đây, trong khi đúng ra tao cũng phải hỏi chúng mày. Tuy nhiên, vì chúng mày quan tâm thế, nên chẳng có lý do gì để mà không hết sức thẳng thắn cho rồi.”

“Ồ ồ,” Jinx nói, “cẩn thận nói quá rồi đấy.”

Simon nhe răng cười ma mãnh với con mèo. “Tao chẳng mong gì mà tin tao,” lão nói. “Kẻ nào hay nói dối đến khi nghe sự thật sẽ không còn biết đó là sự thật. Nhưng tao sẽ nói mà nghe, Freddy, rằng lý do mà thấy tao trong cái vùng này lần nữa là vì tao đang trên đường đi thăm thằng Ezra con tao, nó sống ngoài Centerboro.”

“Gia đình mày lớn gồm nhĩ, đi thăm suốt,” Jinx nói, “mặc dầu tao không hiểu tại sao có đứa nào trong chúng mày lại muốn đi thăm mấy đứa kia. Chúng mày không hề đẹp đẽ, chúng mày không hề lương thiện, chúng mày thậm chí còn chẳng mấy đoàn kết...”

“Miễn mấy lời bình luận của mày đi,” Simon nói. “Và nếu mày không muốn biết thêm cái gì nữa thì cho phép tao tiếp tục chuyến đi của tao chứ? Trời đang tối, và cá nhân tao, tao chỉ muốn tránh khỏi Rừng Lớn trước khi đêm xuống càng xa càng tốt. Tao chưa hỏi chúng mày chúng mày đang làm gì ở đây, nhưng tao dám nói một việc chúng mày đang làm: chúng mày đang chộp cái cơ hội mà tao không thèm chộp. Tuy nhiên, tao đã cảnh báo trước rồi đó, và nếu chúng mày chọn cách bỏ qua lời cảnh báo của tao, thì chính chúng mày sẽ bị xé thành từng mảnh - chứ không phải tao. Chào tạm biệt, các quý ông.”

Lão nói lời cuối cùng đây về chàm biếm đến nỗi Jinx tiến tới lão một lần nữa, nhưng Freddy giữ nó lại. “Để lão đi,” chú nói.

“Nhưng tôi muốn chọt cho lão cái nữa,” con mèo nài nỉ. “Lão phát ra nhiều tiếng kêu tức cười làm sao.”

Tuy nhiên Freddy không để Jinx làm thế, và con chuột cống lúi luôn xuống đường cái.

“Tôi không thích Simon lẩn quẩn ở đây hoài như thế,” Freddy nói. “Có thể lão nói thật đấy, dĩ nhiên. Nhưng nếu lão và gia đình lão dự định quay về đây sống thì chúng ta sẽ gặp nhiều rắc rối ra phết.”

“Chà, bọn chúng hiện giờ chắc chắn không sống quanh đây,” Jinx nói. “Một gia đình chuột cống không thể sống trong một khu vực mà lại không để ai trông thấy, mà lâu nay cũng không ai trông thấy bất kỳ đũa nào trong bọn chúng, ngoại trừ cậu, hai lần trên con đường này.”

“Tôi nghĩ anh nói đúng,” con heo nói. “Đó là vì chúng đã an cư như chúng từng thế trong khu chuồng trại nhà ông Bean, với những lối đi ngang đi dọc, cửa trước cửa sau, lối vào bí mật đến nỗi chúng khó mà bỏ đi. Và chúng ta phải ngăn chặn chúng làm thế một lần nữa. Trời ạ, chẳng có đám chuột quẩn quanh thì chúng ta cũng đã quá mệt với tên Mặt Mịt này rồi (nếu quả thực có một tên Mặt Mịt). Thôi nào, quay về chỗ núp đi.”

Cả hai phát hiện ra rằng kể từ lúc đụng mặt Simon, chúng không còn buồn ngủ nữa, và chúng ngấm mặt trời lặn, ngấm mặt trăng lên, xem mặt trăng vắt ngang bầu trời rồi theo chân mặt trời lặn xuống, nhưng chẳng có động tĩnh gì, và chẳng có tên Mặt Mịt nào đến đòi cà rốt với những thứ rau củ khác. Cuối cùng, khoảng ba giờ sáng, Jinx ngồi dậy và vươn vai.

“Không biết chừng mấy mẫu thư kia lại là trò đùa của tên nào đấy,” nó nói. “Nếu Mặt Mịt có đến, hẳn đã phải đến rồi chứ.”

“Dù kẻ viết những mẫu thư kia có là ai thì cũng chính kẻ đó đã viết mẫu giấy tôi nhặt được trong nhà Grimby,” Freddy nói. “Và đó không phải một trò đùa. Không đâu ngài ời; Kẻ Mặt Mịt (nếu đúng là có một Kẻ Mặt Mịt) đã viết chúng, và...”

“Sao lúc nào cậu cũng nói, nếu đúng là có một Kẻ Mặt Mịt?” Jinx cắt ngang bực bội.

“Vì tôi không thực sự tin là có hẳn.”

“Hả?” con mèo hỏi. “Thế mà cậu còn tới đây canh chừng hẳn cả đêm! Chà, nếu hẳn không tồn tại, thế thì chúng ta thấy hẳn rồi, chúng ta đã thấy cái mà chúng ta trông đợi là sẽ thấy rồi, về nhà thôi.” Và nó bước ra khỏi chỗ núp.

Freddy bước theo, chậm hơn. Và bất thành linh, cả hai con vật ngược lên vì một tiếng động nhỏ vừa phát ra trên những chòm cây của Rừng Lớn phía bên kia con đường. Với một tiếng thét hoảng vía, chúng phóng qua con mương, lúi luôn vào trong bụi. Bởi đập dờ trôi lặng lẽ trên đầu chúng như

một con cú khổng lồ là một cái bóng trắng to thật là to, dường như sắp nhào xuống mà quắp lấy chúng. Liếc lại một cái cuối cùng đầy kinh hãi, chúng thấy ở chóp cùng cái sinh vật kia có một thứ như đầu, với cái gì đó như hai cái sừng trắng dài. Và thế là chúng phóng vội, vừa vấp vừa ngã vừa hỗn vừa hên trên suốt con đường băng qua khu rừng về tới chốn an toàn.

“Thế hẳn không tồn tại đâu nhỉ?” Jinx hỏi, khi cuối cùng chúng cũng quăng mình xuống bãi cỏ bên bờ suối và thở lấy lại hơi. “Hay chỉ là một con vật nhỏ bé có bộ râu trắng. Hừ! Tôi đồ rằng cậu sẽ bảo tôi rằng đó chỉ là một bóng mây, hay có khi là ngựa Hank đang tập bay.”

“Không, đúng đấy, đó là cái gì đấy,” Freddy nói.

“Thứ gì thì tôi cũng không cần tìm hiểu thêm,” con mèo đáp. “Mấy con voi bay là tôi không chơi rồi. Tôi về nhà đây.”

“Chà, tôi thì không,” Freddy nói chắc nịch. “Ông Bean nghĩ tôi là một thằng trộm, và cả đám súc vật đều căm ghét tôi vì tôi đã chẳng làm được bất cứ cái gì với Kẻ Mặt Mịt (nếu đúng là có...)” chú dừng lại. “Ừm, rất cuộc thì có vẻ như có một tên thế thật. Dù sao tôi cũng sẽ không về đâu, cho tới khi giải quyết xong ca này. Hoặc là,” chú nói giọng đầy kịch tính, “hoặc tôi sẽ lột bộ da trắng của tên Mặt Mịt đó và mang về ghim lên cửa khu chuồng trại, hoặc anh sẽ không bao giờ gặp lại thằng bạn già Freddy của anh nữa.”

“Ừ hừ,” Jinx nói, nó chưa bao giờ bị xúc động vì bài diễn thuyết nào kiểu này. “Chà, đừng có để hẳn lột da cậu. Và nếu cần giúp đỡ, cậu biết kiếm tôi ở đâu rồi đấy. Tạm biệt.”

Khi Jinx đi rồi, Freddy ngồi xuống và nghĩ ngợi một lúc. Lần này chú không ngủ thiếp đi nữa. Chú chưa từng gặp vụ nào nhiều thất bại, nhiều cản trở thế. Và đám súc vật đã bắt đầu mất lòng tin vào khả năng của chú. Nếu giờ mà thất bại, chú sẽ không bao giờ là Freddy thám tử đại tài nữa; chú sẽ chỉ là Freddy - một con heo. Chú đứng lên và chậm chậm bước trong ánh sáng đang bừng lên của bình minh, hướng về Rừng Lớn.



CHƯƠNG XII

Lần này Freddy không hề có kế hoạch đi cắm trại. Chú đang vào Rừng Lớn kiếm Mặt Mịt. Chú không biết liệu mình sẽ nói chuyện với hăn, đánh nhau với hăn, hay là bỏ chạy. Chú không hề cảm thấy can đảm, chỉ có quyết tâm, mặc dù vậy chú vẫn sợ muốn chết. Đó mới là loại can đảm nhất. Không sợ mà can đảm thì có gì là tài! Và Freddy thì sợ quá đi rồi. Đuôi chú duỗi duột hết cả ra. Nhưng chú cứ đi.

Khi ra tới đường cái, chú tìm đồng rau củ mà đủ loại súc vật đã để lại cho Mặt Mịt. Dĩ nhiên đồng rau củ đã biến mất. Rõ ràng là Mặt Mịt đã thu gom hết. Freddy băng qua đường, đi sâu vào Rừng Lớn. Trời tối và đáng sợ, nhưng chú vẫn cứ thế lê bước, và trong khi lê bước, chú đã làm một bài hát nho nhỏ để lên tinh thần. Bài hát thế này:

*Trời tối đen trong rừng
Đáng sợ, sợ vô cùng
Heo vẫn lê chân bước
Luôn đề phòng cảnh giác
Heo vẫn cố lê chân
Rồi làm một bài ca
(tính chú vốn văn hoa)
Và chao ôi thật lạ
Khi hát bài hát ấy
Giọng chú khỏe và trong
Dù cho theo thói thường
Nếu rơi vào gian khó
Trong rừng đêm đáng sợ
Âm u có một mình
Giống heo thường nín thinh
Lấm lét mà chui nhủi
Chẳng thể can đảm nổi*

Rồi chú nhảy sang trái, cái vật kia lắc lư sang trái, vẫn nhắm vào chú. “Tức cười thật,” chú bảo. “Mình không tưởng tượng nổi...” Và rồi chú kêu, “Ồ trời ơi!” xong cuống cuống nhào trở lại giữa những thân cây. Bởi chú đã thấy hai cái lỗ ở đầu cái vật kia, và nhận ra ngay lập tức đó là khẩu súng của ông Bean.

Mà đó là một khẩu súng săn hai nòng mang hai viên đạn, cùng hai cái cò súng, mỗi cái cho một nòng. Có chết Freddy cũng không nhớ được là lần bắn khẩu súng ấy mình đã kéo cả hai cò hay chỉ một. Nếu kéo cả hai cò thì khẩu súng sẽ vô hại ngang một cái que, bởi chẳng còn viên đạn nào thừa nữa cả. Nhưng nếu chỉ kéo một cò rồi vẫn còn một viên trong nòng bên kia, thì Kẻ Mặt Mịt, hay bất kỳ kẻ nào đang nhắm vào chú kia, sẽ dễ dàng kéo cái cò còn lại và hậu quả sẽ không dễ chịu chút nào.

Chú giải thích hết điều này cho Theodore, nhưng con ếch dường như cảm thấy chẳng đến nỗi nguy hiểm cho lắm. “Ồ, đi thôi, Freddy,” nó bảo. “Cậu nói dù có gì thì cậu cũng sẽ chui vào căn nhà ấy. Cậu nói cậu sẽ đương đầu với Mặt Mịt tận ổ của hăn mà.”

“Ồ, tôi nói, tôi nói thế!” Freddy cúi kính đáp. “Nhưng tôi có nói sẽ cứ bước tới để cho ai đó bắn hạ tôi đâu!”

“Hăn không thể bắn hạ cậu nếu trong khẩu súng không có gì. Và nếu khẩu súng còn đạn, nhiều khả năng hăn sẽ kéo sai cò. Và nếu hăn kéo trúng cò, có khả năng hăn không phải là một tay thiện xạ, và hăn sẽ bắn trượt. Và nếu hăn bắn trúng cậu...”

“Này, ếch,” Freddy cắt lời. “Tôi sẽ không đi đâu. Thế nên khỏi tranh cãi. Tuy nhiên, tôi có một ý. Tôi sẽ đến tìm Randolph.”

Thế là chúng lại quay về. Thật tức cười, Freddy nghĩ trong lúc lon ton bước, sao bao giờ vào Rừng Lớn cũng đi chậm thật là chậm, còn trở ra lại bao giờ cũng gần như chạy. Thí dụ Theodore, trên đường vào rừng chỉ nhảy những bước tí teo, nhưng giờ rõ ràng là đang vọt đi bằng những cú nhảy vĩ đại khiến chẳng mấy chốc đã mất tăm mất tích. “Mình thấy,” Freddy nghĩ, “lúc nào cũng sợ hãi thì sẽ hoàn tất được khối việc.” Và chú đang thử nghĩ ra một âm mưu để hù dọa những kẻ làm việc trong các nhà máy và cửa hiệu, như thế họ sẽ hoàn tất mọi việc nội trong buổi sáng và có thể có cả

buổi chiều tự do mà chơi trò chơi... Đang nghĩ thế thì Theodore phóng ngược trở lại, ngang một bụi cây và đáp xuống. “Suyt,” con ếch thì thầm. “Trên đường đang có chuyện gì ấy. Rón rén thật êm nào.”

Thế là chúng lặng lẽ lần từ cây này sang cây kia cho tới khi thấy được con đường, ngay chỗ cắt ngang cây cầu nhỏ. Phía sau một trong những mố trụ đỡ lan can cầu, một con vật đang cúi lom khom. Đó là một con vật nhỏ thó, nhưng là một trong những con kỳ quái nhất, chưa từng thấy bao giờ. Bởi đuôi nó có vẻ là một túm lông vũ, và râu nó - chà, là loại râu bạn hiếm khi nào thấy ở động vật, mà nói cho đúng, hiếm khi nào thấy ở đâu. Tôi chưa bao giờ thấy chúng, ngoại trừ ở ông Bean, ông có hàm râu quai nón dày và rậm, phủ lên tới tận mắt. Hàm râu của con vật này có thể đã nhái theo kiểu ông Bean, bởi mặt nó đúng là một nạm bông trắng, trên đó là một cặp mắt đen lay láy sẫm soi đầy nghi ngờ.

“Đó chính là cái con luẩn quẩn quanh nhà băng buổi sáng sau vụ trộm,” Freddy thì thầm. “Mà cặp mắt ấy cũng có cái gì đấy quen lắm,” chú thêm. “Có vẻ thế lắm... Chà, Theodore, anh gọi y là loại thú vật gì đây?”

Con ếch bảo, “Nếu một cái chồi lông gà có bốn chân cưỡi một nùi bông phấn, tôi đoán rằng con cái chúng trông sẽ giống thế. Úi trời, có phải Mặt Mịt không đây?”

Freddy không trả lời, vì ngay lúc đó một con gà mái tơ rụt rè bước ra từ đám bụi cây phía bên kia đường. Quanh cổ nàng là một cái làn nhỏ trong đó đựng mấy quả trứng. Nàng đặt cái làn xuống bãi cỏ một bên cầu, và sau khi rút đầu ra khỏi quai làn, đang sắp chạy biến vào lại trong rừng, thì mấy bụi cây được vẹt qua một bên và Charles bước ra, mặt đối mặt.

“Vừa đúng lúc nhé, Chirpita,” y nghiêm khắc nói. “Con nghĩ con trốn cha mà được hả? Chà, cha đã thấy con chuồn đi với mấy quả trứng đó sáng nay, và thế là cha bám theo. Lên khỏi chuồng gà thông minh gồm nhi! Con nghĩ con khôn ngoan lắm rồi chắc! Nhưng sao mà khôn ngoan bằng ông bố già nua của con được; chưa đâu con à. Cha biết con tính chuồn đi đâu rồi. Đi gặp cái tên gà trống choai bên kia đồi chứ gì? Cái thằng ăn không ngồi rồi vô tích sự ấy! Cha nói con biết, Chirpita, cha sẽ không để... cha sẽ

không cho phép con làm bất kỳ cái gì với cái thằng lỏi ấy, thằng nhâng nháo ấy, thằng oắt đần độn cứng đầu ấy.”

“Anh ấy không thể!” Chirpita nức nở giận dữ. “Mà má nghĩ anh ấy cũng tốt mà.”

“Má con là một gà mái cực hay,” Charles nói nghiêm trang. “Nhưng chính vì mang quá nhiều phẩm chất thượng thặng nên má không hiểu dân tình như cha đâu. Má có nhìn được bên dưới cái vẻ bề ngoài lảng lầy ấy đâu. Nhìn cái thằng ấy là cha biết tổng nó ngay. Lông lá quá nhiều, dáng vẻ khệnh khạng: chỉ được có chùng đấy. Và nếu có lấy chồng, con gái của cha ạ, thì sẽ phải lấy cái gì đó hơn đứt cái ngữ đó kìa. Giờ nhặt cái giỏ lên và về nhà với cha.”



"Đừng lại!" nó gọi

“Nhưng thưa cha, con đến đây có để gặp Benjy đâu,” nàng gà nói. “Con đến đây bởi vì con... chà, má biết chuyện này đấy. Nhưng con không được

phép nói với cha hay bất kỳ ai.”

“Ha!” Charles nói. “Cha tin con. Nhưng trông vậy thôi chứ cha của con thông minh hơn đấy...”

“Ồ vâng, thưa cha,” nàng gà cắt lời. “Má luôn luôn nói với tụi con điều đó.”

“Cái gì!” Charles cất vấn. “Con nói thế ám chỉ gì?” Và rồi, hình như đã quyết định rằng sẽ chẳng có câu trả lời thật dễ chịu cho một câu hỏi như vậy, y nói, “Thôi, chúng ta sẽ bàn chuyện này với má con.”

Nhưng khi con gà mái khom mình xuống để chui đầu qua cái quai làn, con vật đứng trên cầu kia bước ra. “Dừng lại!” nó gọi. “Mớ trứng đó là tài sản của Mặt Mịt. Khôn hồn thì để lại ngay.”

Charles quay lại và kiêu căng ngó tên kia từ đầu tới chân. “Chà, ngạc nhiên chưa!” y nói. “Mi từ đâu tới? Tao đoán là mới thoát khỏi đoàn xiếc nào hả. Cút đi anh bạn,” y thêm vào với một cái phẩy cánh.

Nhưng Chirpita nói, “Thật vậy cha à, anh ta nói đúng đấy. Con nghĩ tốt hơn để con kể cha nghe. Sáng nay má thấy có một mẫu tin nhắn của Mặt Mịt, nói rằng chúng ta phải mang nửa tá trứng tới đây, còn không hẳn sẽ tới làm thịt cả nhà ta. Con... con nghĩ tốt hơn là cha con mình để trứng lại.”

“Tao cho rằng mày nên để lại,” con vật lạ mặt nói. “Đừng xía vào việc của Mặt Mịt, gà trống à, nếu không mày sẽ chẳng còn gì ngoài một năm lông bay khắp rừng đêm nay.”

“Ồ,” Charles nói yếu ớt. “Chà... trong trường hợp này...” Y dừng lại. Thế rồi y ngó con vật kia lần nữa và nói. “Nhưng mi... mi không phải là Mặt Mịt chứ, phải không... thưa ngài?”

“Tao là quản gia của ông ấy,” con vật kia nói.

“Nhưng tôi tưởng Mặt M... ừm, tha lỗi cho tôi, nhưng tôi không muốn gọi tên ông ta. Tôi tưởng ông ta sống mỗi một mình.”

“Hồi trước thì thế,” con kia đáp. “Ông ấy sống một mình đã nhiều năm. Nhưng ông ấy mệt mỏi vì phải tự phục dịch, tự nấu ăn, tự dọn giường, vân vân. Ông ấy nghĩ đến việc thuê người hầu, nhưng trông ông ấy khiếp quá đến nỗi không kiếm được ai làm việc cho. Súc vật nào mới trông thấy ông ấy lần đầu cũng khóc thét chạy cho xa. Thế rồi ông ấy nghe nói về tao và

gia đình tao, và ông ấy cho mời bọn tao ở châu Phi. Bọn tao là những con vật duy nhất trên thế giới không biết sợ cái gì. Bọn tao gần như là bất khả sợ hãi.”

“Vậy ư...” Charles nói một cách lịch sự. “Và liệu tôi có thể hỏi... ờ, chúng tôi sẽ để lại trứng, nhưng liệu tôi có thể hỏi... anh là loài động vật nào ạ?”

“Người có thể hỏi,” con vật kia đáp, “nhưng ta không phải trả lời, và ta sẽ không trả lời. Chúng ta đợi đã quá lâu rồi, và Mặt Mịt đã dậy, đang kêu đòi bữa sáng. Cho nên nếu người cứ để trứng đấy và đi lo việc của người...”

Freddy và Theodore nãy giờ chứng kiến và nghe thấy tất cả. Freddy chỉ muốn tóm con vật lạ mặt kia, nhưng chú biết chắc sinh vật đó sẽ chạy xa trước khi chú kịp tóm nó. Và rồi chú có một ý sáng suốt. Chú nhớ hồi đó Charles từng giận điên lên thế nào với người lái xe tải, và với Jinx, khi họ gọi y là một con gà con, thế là khi con vật kia vừa dứt lời, Freddy giả giọng nó, gọi, “Mi, đồ gà con to xác!”

Charles quay ngoắt lại ngay. Lông cánh y, nãy giờ càng lúc càng rũ xuống, bất thành linh xù cả ra, mắt rùng rục lửa. “Mi nói gì?” y hỏi.

Con vật kia, vì nghe thấy một giọng nói sau lưng nên đã kịp liếc ra sau, nhưng rồi quay lại với Charles, “Ta nói đi mà lo việc của người đi,” hãnh lặp lại.

“Mi, đồ gà con to xác!” từ chỗ núp Freddy lặp lại.

Charles khệnh khạng bước lên cầu. “Cứ nói lần nữa xem,” y yêu cầu. “Cứ nói lần nữa xem.”

“Người bị sao vậy?” Con vật kia bảo. “Ta chẳng nói gì, chỉ bảo mi đặt mớ trứng xuống.”

“Mi, đồ gà con to xác!” Freddy lặp lại, một lần nữa.

“Nào ngó đây, bạn ta,” Charles nói vẻ dọa nạt. “Mày gọi tao là gà con quá nhiều lần đấy. Giương móng lên, cái đồ bất khả sợ hãi râu quai nón trắng bắt chước một con kỳ quái nhồi bông kia!” Và y sải cánh, chúi mỏ xuống.

“Nhưng tao có gọi mày cái gì đâu,” con kia phản đối. “Đó là đứa nào trong rừng ấy chứ. Tao nghe chúng nó...”

“Ồ, thế à? Mà đũa nào trong Rừng Lớn chứ? Xua chúng ra nào, đuôi trắng, coi tao đây.” Và Charles bay vèo đến con kia.

Freddy và Theodore kinh ngạc xiết bao trước độ hung tợn của Charles khi tấn công, đến nỗi mất gần một phút chúng không cử động nổi. Freddy mắt cũng lồi ra ngang con ếch. Cuộc chiến diễn ra ác liệt tới lui dọc trên cầu, trong không trung đầy những lông mao trắng tinh và lông vũ, bởi mặc dầu con vật bất khả sợ hãi tuy đã trình diễn một trận rất hăng, hàm răng của hăn vẫn không địch nổi với mỏ cùng móng của gà Charles, vậy là đuôi hăn với râu quai nón hăn nhanh chóng hóa thành một trận hết như bão tuyết. Thế rồi, Freddy chưa kịp trấn tĩnh mà chạy tới trợ giúp Charles thì trận chiến đã kết thúc, và con vật kia bị vật ngửa với bộ vuốt của Charles tì trên cổ; liền khi Freddy vội vã chui ra, con gà trống đã vỗ cánh phành phạch, cất một tiếng gáy rõ to, tuy có hơi hỗn hển.

Và rồi Freddy ngạc nhiên chưa từng thấy. Bởi khi ngó xuống con vật bị hạ gục đang thở hỗn hển và gằm gừ yếu ớt, thấy hăn đã bị tuột mất bộ râu quai nón trắng và mớ lông đuôi, chú nhận ra hăn ngay. “Ồi, là Ezra!” chú kêu lên. “Cải trang hoàn toàn với lông vũ cột vào đuôi bằng dây thun, và râu quai nón bằng bông ngậm trong miệng. Trời ạ, Charles, thế mà tôi chẳng bao giờ nghĩ anh hạ được một con chuột cống cơ đấy. Bọn ấy đánh đấm ác liệt lắm.”

“Xời,” Charles nói. “Có gì đâu. Cậu lúc nào chẳng đánh giá thấp tôi, Freddy. Cậu và cả đám súc vật kia. Nhưng tôi chắc rằng vụ này đã cho cậu thấy. Tôi chắc sẽ không đũa nào nữa nói rằng...” Y dừng lại đột ngột, khi ý chính của cái câu Freddy vừa nói lóe lên trong đầu y. “Một con chuột cống!” y ré lên, và vội rút móng ra khỏi cổ Ezra. Và mặc dù đã thắng trận, trông y lại khác hoang mang, có phần sợ hãi, bởi trong trí óc tinh táo của y, sẽ không con gà trống nào dám ngáng đường một con chuột cống. “Thực sự,” y vừa nói vừa thụt lùi, “tôi không nhận ra... tôi không có ý...”

Nếu trong Ezra còn chút tinh thần chiến đấu nào, hăn hăn đã vùng dậy và cho Charles một trận. Nhưng hăn thấy thế đã đủ lắm rồi. “Thôi, câm đi!” hăn yếu ớt bảo, và nhắm nghiền mắt lại.

Freddy cúi xuống con chuột. “Đáng lẽ ta phải biết chứ nhỉ,” chú nói, “lão Simon lớn vờn quanh đây thì đám gia đình còn lại của lão làm sao ở xa được. Nhưng cả đám bọn mi lâu nay ở đâu thì ta chịu. Bọn mi lâu nay không thể sống trong Rừng Lớn được, và...”

“Ai bảo bọn này không sống được?” Ezra quạ lại. “Bọn tao làm việc cho Mặt Mịt, như tao đã nói mày rồi đó. Và... ôi trời... nếu nghe được chuyện này, gà trống ơi, ông ấy sẽ cho mày lên bờ xuống ruộng!”

“Chà, thực vậy,” Charles nói giọng hối lỗi, “phải như tôi biết...”

“Im nào, Charles,” Freddy cắt ngang. “Anh đã thắng Ezra trong một trận đấu không gian lận. Giờ đừng có thụt lui lại thế chứ. Thêm nữa, tôi không tin là có Mặt Mịt nào đâu. Tôi cho rằng Simon và bè đảng của lão đứng đằng sau tất cả những vụ trộm cướp này. Chắc chắn chúng có một nơi ẩn náu bí mật đâu đó quanh đây... bởi vì chúng sẽ không dám sống thử trong Rừng Lớn...”

“Ồ, chúng tao không dám á!” Ezra xen vào. “Và mày không tin có một Mặt Mịt hả? Chứ đêm qua mày bỏ chạy vì cái gì vậy, lúc ông ấy từ trên cây lạng xuống rượt theo mày ấy?”

“Chà,” Freddy nói giọng nghi ngờ, “hắn không làm ta bị thương gì mấy. Nhưng giả sử có một Kẻ Mặt Mịt, và giả sử mi làm việc cho hắn, như mi nói ấy... Chà, dĩ nhiên rồi,” chú kêu lên, “nét chữ viết trên những cái thư kia là của mi, Ezra. Ta nhớ ta từng dạy mi viết, mi luôn luôn viết chữ d có một cái ngoặc tức cười. Ta cứ thắc mắc đã từng thấy ở đâu. Thì ra chính mi đã viết những cái thư dọa nạt đó.”

“Dĩ nhiên, ta viết,” con chuột cố gắng cãi đáp lại. “Ông chủ - ý ta là Mặt Mịt ấy - ông ấy viết chữ đẹp, nhưng rắc rối là chữ ông đẹp quá đến nỗi chẳng ai đọc ra. Thế là khi ông ấy muốn viết những bức thư làm sao để những đứa ông ấy gửi phải đọc được, ta đã viết cho ông ấy.”

“Thư dĩ nhiên là để đọc được,” Freddy nói.

“Cũng không hẳn thế. Thư của Mặt Mịt chẳng phải thế. Giả sử ông ấy muốn viết một bức thư để dọa một con nào đó đi, ông ấy viết bằng nét chữ đẹp của ông ấy, và ký ‘Mặt Mịt’. Con vật kia nhận thư, và cố đọc mà không đọc được. ‘Ồi trời ơi,’ con ấy nói, ‘làm sao bây giờ?’ Nó biết chắc lá thư

chứa một lời đe dọa, nhưng nó không tìm ra được đó là dọa gì, và nó càng lúc càng sợ hơn. Trong khi đó, nếu để ta viết bức thư ấy cho Mặt Mịt, và nói, ‘Ta sẽ tới thịt cả đám chúng mày vào lúc năm giờ thứ Sáu,’ con vật kia thể nào cũng trốn biệt vào năm giờ thứ Sáu, và nỗi sợ cũng giảm đi một nửa. Cũng y như vậy khi ông ấy cảm ơn ai tặng ông ấy quà Giáng sinh. Giả sử người tặng ông ấy đôi dép lê Giáng sinh đi. Ông ấy sẽ viết một cái thư cảm ơn, nhưng người không thể đọc nổi. Người sẽ không chắc liệu ông ấy có thích đôi dép lê hay là không. Thế là năm sau người sẽ tiêu nhiều tiền hơn cho ông ấy, như thế là chắc ăn đã gửi được cho ông ấy cái gì đấy ông ấy thích hơn là dép lê.”

“Ta hiểu,” Freddy nói. “Nếu hăn chỉ sai mi viết, ‘Cảm ơn vì đôi dép lê đẹp,’ thì biết đâu năm sau ta sẽ nghĩ rằng chẳng cần gửi hăn cái gì ngoài một tấm thiệp Giáng sinh. Thư hăn cũng kiểu kiểu những bài nói của Charles: chùng nào chưa hiểu chúng có nghĩa gì thì còn thấy hay. Chà, Ezra, ta cho rằng tụi ta sẽ mang mi về trang trại và nhốt mi lại. Để ta xem, có một cái chuồng vẹt cũ trên gác mái dùng được tốt. Nhưng đầu tiên ta muốn mi trả lời vài câu hỏi. Có phải mi và gia đình mi cướp nhà băng?”

Ezra đã bắt đầu cảm thấy khá hơn. Hăn ngồi dậy, rón rén sờ chỗ này chỗ kia đau buốt, vê hàm râu quai nón bằng một bàn chân, và nhìn Freddy một cái quý quyết, hăn nói, “Chắc rồi. Chúng ta trộm đấy, và Mặt Mịt đứng gác. Ông ấy ngồi trên cái ghế băng và coi bọn tao đào. Phải nói cái nhà băng ấy xây khá chắc, chứ không bọn tao đã nghiền cho phẳng rồi. Mày biết ông chủ cân nặng bao nhiêu không? Hai ngàn tám trăm bảy mươi tư pound. Mà đấy là ông ấy ăn kiêng rồi đấy. Nhưng bây giờ cả đám súc vật cứ đem quà biếu hiếu hỉ rau củ với đủ thứ thế này, lại thêm thỉnh thoảng vài con ếch con gà trống, có lẽ cả một con heo vào Chủ nhật, tao đoán rằng ông ấy lại phì ra mất thôi... Ồi, ông ấy kìa!” nó kêu to, nhảy bắn lên, ngó trừng trừng vào rừng và giơ chân vẩy vẩy. “Ây, ông chủ!” nó hét to.

Mấy con kia quay lại và căng mắt nhìn về cùng hướng. Nhưng chẳng có gì ở đó - chẳng có gì ngoài những thân cây khổng lồ bất động và triệu triệu lá xanh. Và khi chúng quay lại ngó Ezra lần nữa thì cũng chẳng còn con chuột. Hăn đã lạng lẽ chuồn đi mất.



CHƯƠNG XIII

Ba tên bạn chán chường lê bước về nhà. Ít nhất là thế: Freddy và Charles lê bước, còn Theodore nhảy, như mọi thường. Chúng khá tức giận vì mắc phải một cái bẫy cổ lỗ sĩ như thế. Freddy thậm chí còn định đá mình một cái vì đã không để mắt hơn đến Ezrra; nhưng tự đá mình thì có dễ đâu mà, và nếu bạn là một con heo thì gần như bất khả. Chú chỉ đá được Charles, và điều này chẳng làm cho tình trạng vui vẻ gì hơn.

Bên cái hồ trong rừng, Theodore chào tạm biệt, và với một cú nhảy rồi tồm một cái, nó biến mất. Charles nhìn chăm chăm vào những vòng nước loang rộng trên mặt nước hồ. “VẬY ĐÓ BẠN BÈ RA ĐI HẾT,” y nói u buồn, “gặp nhau đây, rồi chia tay. Và ta đứng đây, một mình, tuyệt vọng...”

“Ồ, im đi Charles,” Freddy nói. “Anh vừa thắng một con chuột cống trong một trận đấu công bằng. Anh còn than van cái gì nào? Đáng kể đấy chứ. Tôi cá là trước giờ chưa con gà trống nào làm được thế. Nếu có ai đó tuyệt vọng thì là tôi đây này. Ông Bean điên tiết với tôi, ai nấy nói tôi làm thám tử chẳng giỏi giang gì, đôi lúc có vẻ như mọi con vật đều giương móng vuốt ra với tôi. Mà này, tuyệt vọng nghĩa là gì nhỉ?”

“Lạy giời, cậu phải biết chứ,” con gà trống nói. “Đó là một từ thông thường của thi sĩ mà; chính thế tôi mới dùng. Tôi tưởng cậu phải hiểu nó chứ.”

“Vâng,” Freddy nói. “Nhưng nó nghĩa là gì?”

“Chà, đó là... Ồ, mà nghĩa là gì thì có sao đâu? Cậu lúc nào cũng muốn mọi việc là phải được giải thích. Tôi dùng một từ hay ho, một từ đẹp, một từ sẽ là món nữ trang lấp lánh trong bất kỳ bài thơ nào, và thay vì cứ ngó vào nó mà khen, ‘Từ kia mới đẹp làm sao,’ thì cậu lại muốn định nghĩa nó. Cậu thật là...” Y ngừng lại đột ngột. Nãy giờ chúng vừa đi vừa nói, và lúc này đã ra khỏi rừng, bước vào bãi cỏ bên cạnh dòng suối. “Có chuyện gì kia?” Charles hỏi.

Trên bãi cỏ vừa mới được cắt xong, lổm đổm những nhóm nhỏ súc vật, tất cả đang đều đều tiến về một hướng. Có thỏ, có sóc, có sóc chuột, có chuột chũi chuột nhắt, và gần như cả đám đều mang cái gì đó trong miệng: những túi giấy phồng phồng, hay những bó vải vụn. Ở đâu xa kia cánh đồng, Freddy thấy tay em họ Weedly của chú, hình như đang có một cuộc khẩu chiến ác liệt với một gia đình chồn hôi.

Freddy nhận ra tên chồn hôi đang nói gần như át tất cả chính là Sniffy Wilson, bạn chú, và chú bèn chạy băng tới hẳn.

“Có chuyện gì thế?” chú hỏi. “Các anh đang đi đâu thế, Sniffy?”

“Chúng tháo chạy,” Weedly phần nộ nói. “Bỏ trang trại. Tất cả bọn súc vật đang bỏ đi và mang theo vật dụng gia đình chúng. Kinh khủng không chứ.”

“Có lẽ kinh khủng thật,” Sniffy nói, “nhưng ở lại đây còn kinh khủng hơn, ông Bean thì nổi điên với cả đám súc vật, cứ gặp là dọa bắn bỏ tụi này, mặc dù không hiểu ông ấy bắn cách nào khi mà khẩu súng của ông ấy đã bị chôn mất. Lại còn Kẻ Mặt Mịt đêm đêm gầm rú khắp trang trại, ăn cắp đồ và gặp cái gì đụng đây cũng vồ. Chà, trang trại này vốn vẫn bình yên hết như đường Chính của Centerboro vào chiều Chủ nhật. Nhưng giờ vợ chúng tôi, con chúng tôi chẳng còn dám thò mũi ra cửa kể cả giữa ban ngày ban mặt. Lại thêm những vụ trộm mới xảy ra đêm qua...”

“Trộm gì?” Freddy hỏi. “Tôi ở trong rừng cả đêm. Có chuyện gì xảy ra nữa à?”

Thế là thay phiên nhau, Weedly và Sniffy kể chú nghe chuyện gì đã xảy ra. Nhiều ra phết. Thùng lúa mạch trong khu chuồng trại bị đánh cắp lần nữa, và có đứa lại tính ăn trộm nhà băng, nhưng trò đó đã bị con chuột nhắt canh gác chặn đứng nhờ rung chuông báo động. Tất cả súc vật đã tỉnh dậy và săn đuổi bọn trộm hàng giờ liền nhưng không tìm thấy dấu vết nào của chúng. Tuy nhiên, khi quay về, chúng nhận thấy trong lúc vắng mặt chạn bát nhà chúng đã bị đột nhập và thức ăn bị lấy đi. Thêm nữa, khi hai con chó với hai con mèo ra ngoài để đáp lại chuông báo động, có kẻ nào đó hay vật gì đó đã vào nhà và lấy mất một túi hạt bí trong chạn. Chuyện này khá nghiêm trọng vì mớ hạt bí đó là quà Giáng sinh của mấy con vật trong rừng

tặng ông Bean, và ông để dành đặng bà Bean bỏ vào cái bánh sinh nhật ông. Ông ấy mà biết mớ hạt bí bị đánh cắp thì sẽ điên lảm cho mà xem.

“Ôi trời ơi,” Freddy nói giọng u ám, “tôi đoán thể nào ông ấy cũng nghi tôi thôi. Tôi sẽ nổi tiếng khắp cái trang trại này như một con...” chú sắp nói chữ “chồn” thì nhớ ra mình đang nói chuyện với Sniffy, bèn dừng lại.

Sniffy có vẻ như không nhận ra điều đó. Nó là một gã dễ thương nhưng không nhạy cảm cho lắm. “Tốt hơn là đi với tụi này,” nó nói. “Tôi nghĩ chúng ta nên chọn ra một trang trại đẹp đẽ trên vùng đất thấp và an cư ở đó. Dĩ nhiên tôi biết cậu thích nhà Bean, nhưng với những thứ như chúng ta đang gặp đây...”

“Đừng nói năng vô nghĩa nữa!” Freddy sắc giọng nói. “Với những thứ như chúng ta đang gặp đây thì đúng là lúc chúng ta không nên rời trang trại. Có thể ông Bean nổi điên với tôi thật, nhưng tôi không nổi điên với ông ấy. Và tôi thấy có vẻ như khi mọi việc đang diễn ra tệ hại mà lại đi đối xử với ông ấy như thế thì khá là thấp hèn đấy. Thực lòng, tôi cảm thấy,” chú tiếp tục, lớn giọng hơn, khi một số con tị nạn khác tụ lại để nghe xem chuyện gì đang diễn ra, “rằng với tư cách công dân của nền Đệ nhất Cộng hòa Thú vật, nền cộng hòa thú vật tự do duy nhất trên đời, nếu rời bỏ lúc này, chúng ta đáng bị đem đi quay trên lửa.”

Có tiếng rì rào tán thưởng, và Sniffy nói, “Trời, tôi lại không hề nghĩ theo hướng ấy.”

Freddy sắp sửa nói thêm, nhưng Charles, vừa bước lại gần, thấy đây là dịp để làm một bài diễn thuyết, đó là một dịp không thể bỏ qua, bèn vỗ cánh phành phạch bay lên chóp hàng rào và giơ một cánh ra hiệu im lặng.

“Thưa các bạn và các công dân đồng bào,” y thét lên, “các bạn đã nghe những gì Freddy nói. Tôi muốn xác nhận cho những lời khẳng quyết của cậu ấy bằng tất cả sức mạnh hùng biện của tôi. Là công dân của khối đại thịnh vượng chung tự do thuộc Đ.C.T., dưới lá cờ tỏa sáng của nó, đã từ lâu chúng ta được thụ hưởng những hoa trái thanh bình, nay tôi kêu gọi các bạn hãy hợp lại cùng nhau để gạt bỏ ách áp bức khỏi quê hương chúng ta, giải phóng quê hương khỏi ách bạo tàn. Các bạn sẽ hỏi, tôi có quyền gì mà kêu gọi các bạn. Tôi xin đáp, bằng quyền của một kẻ mà ai đó có thể chỉ xem là

một con gà trống hèn mọn, đã có ngày hôm nay đánh bại một trong những tên tay sai hung ác của kẻ bạo tàn trong một trận đánh công bằng. Vâng, tôi đây, tay Charles bạn cũ của các bạn đây, vì thanh danh của ông Bean và vinh dự của Đ.C.T., đã chiến và đã thắng Ezra, tên hầu cận của Mặt Mịt.”

Tiếng ồn ào phấn khích lan khắp đám cử tọa, rồi tất thảy bọn chúng nhìn Freddy dò hỏi, và con heo gặt đầu đảm bảo cho sự thật trong lời khoe khoang của con gà trống.

Mất một lúc, trong lúc những con vật khác từ khu chuồng trại đổ về, Charles tiếp tục tự ca ngợi mình, và mô tả chi tiết trận đánh. Nhưng Freddy cắt ngang. “Chớ nên tập trung quá vào trận đánh, Charles à,” chú nói. “Bơm cho họ lòng ái quốc ấy. Họ phải trung thành với ông Bean kìa.”

Thế là Charles tiếp tục. “Nhưng các bạn tôi ơi, cuộc thám hiểm khiêm tốn của tôi thế là đủ rồi. Còn các bạn thì sao nào, đồng bào tôi? Ông Bean thì sao nào? Nên cộng hòa vinh quang của chúng ta thì sao nào? Liệu tất cả có bị phá hủy dưới sự tấn công tàn khốc của bọn quân thù tàn độc - bọn Mặt Mịt và tay sai của hắn, Simon và đồng bọn? Tôi nói với các bạn: Không, ngàn lần không! Hãy đoàn kết lại, hãy siết chặt hàng ngũ, quyết tâm chiến hay là chết, và tiến lên trước quân thù. Các bạn nói sao, hỡi các bạn súc vật? Chúng ta có sợ Mặt Mịt không?”

Y ngừng lại đợi trả lời, nhưng mất một lúc chẳng có câu trả lời nào. Thế rồi một con thỏ con đứng ở hàng đầu đáp, “Có ạ.”

“Trả lời thế sai rồi,” Charles nói, ngó xuống con thỏ đầy nghiêm khắc.

Tuy nhiên, nhiều con khác dường như đồng ý với con thỏ. Nhưng Freddy đã leo lên hàng rào, quay mặt về đám đông, lúc này bao gồm hầu hết những con vật của nông trại.

“Điều mà bạn trẻ của chúng ta vừa nói là đúng đấy,” chú tuyên bố. “Chúng ta sợ Mặt Mịt thật. Tôi sợ, bạn sợ, ngay cả bạn Charles hào hoa của tôi đây cũng sợ, mặc dầu anh ấy hoàn toàn có lý khi không thích thừa nhận điều đó.”

“Tôi không sợ!” Charles bực mình nói.

“Nhưng,” Freddy tiếp tục, “sự can đảm lớn nhất là ở những người vẫn tiến lên dù trong lòng có sợ. Các bạn súc vật, đó chính là điều chúng ta phải

làm. Chúng ta phải tỏ rõ sự can đảm thượng thừa này. Chúng ta phải bảo vệ danh dự nhà Bean. Chúng ta phải đánh đuổi Mặt Mịt và bọn tay sai của hắn ra khỏi hang ổ; chúng ta phải biến Rừng Lớn thành nơi an toàn cho bất kỳ con vật nào yếu ớt nhất nhỏ bé nhất muốn đến đó.”

Một làn sóng nhiệt tình quét khắp cử tọa, và chúng hết hò reo lại reo hò. Tài hùng biện của Freddy đã mang chú đi khá xa, vì trước đó chú hoàn toàn không định phát động một cuộc chiến chinh chống lại Mặt Mịt, ít nhất là chưa. Nhưng chú thấy ngay lập tức không được để tinh thần thượng võ lui đi mà không có hành động. Nếu chú không lãnh đạo đám súc vật lúc này chống lại quân thù, chú sẽ không còn dịp nào khác. Bởi nếu chú hoãn lại, dù chỉ một ngày, chúng sẽ sợ hãi trở lại, và rồi chúng sẽ rời trang trại, từng con, từng con một, rồi cả gia đình. Chúng sẽ di tản khỏi trang trại nhà Bean, hệt như có thời trong quá khứ chúng từng di tản khỏi Rừng Lớn. Và chúng sẽ không bao giờ quay trở lại.

Freddy đã khởi đầu một việc đáng kể, nhưng chú không chắc ăn lắm có thể hoàn thành. Chú nghĩ đến cái bóng trắng khổng lồ lạng xuống trong đêm hôm ấy mà rùng cả mình. Chú nghĩ đến khẩu súng săn chĩa vào chú từ ô cửa sổ căn nhà Grimby mà run lẩy bẩy. Chú nghĩ đến bè lũ đại gia đình Simon, ẩn nấp dưới sự bảo bọc của Mặt Mịt trong cái âm u của Rừng Lớn mà thấy rợn rờ.

Nhưng rồi chú tỉnh thần. Những con vật đây, chưa con nào từng đặt một bàn chân vào Rừng Lớn, nhiều con trong số đó thậm chí còn phải bỏ nhà vì nỗi sợ Mặt Mịt - chúng sẽ đi theo chú tới tận cửa ngôi nhà Grimby. Tinh thần chiến đấu của chúng đang lên; chúng đang trong một tâm thế sẵn sàng xử lý hai chục tên Mặt Mịt. Một số con trong đám đông đã cất vang khúc quân hành của Đ.C.T.

Freddy rẽ đám đông bước đến chỗ bà Wiggins đang đứng. “Nhìn đây,” chú nói nhanh, “tôi không thể giữ đám đông này được lâu hơn nữa. Chị chịu trách nhiệm nhé, với tư cách Tổng thống Đ.C.T, có được không? Tôi có một ý, và tôi phải thực hiện trước khi đám đông quần chúng này tiến vào Rừng Lớn. Giờ không giải thích được. Tôi cần vài giờ. Chị có thể tranh thủ

trong lúc ấy tổ chức thành các đội với các đội trưởng, vân vân, phát cờ lên, và lên giây cót tinh thần toàn thể đám ấy. Được chứ?”

“Trời đất, Freddy,” con bò nói, “tôi sẽ cố. Phải chi tôi có kinh nghiệm gì trong quân đội. Tôi có phải tướng đâu.”

“Thì giờ làm tướng,” con heo nói. “Tướng Wiggins, và đừng có quên điều đó. Đây là cơ hội để chúng ta quật ngã Mặt Mịt, và chúng ta phải chớp lấy cơ hội ấy. Cho tôi hai tiếng, và rồi dẫn đoàn quân của chị vào Rừng Lớn, bao vây căn nhà Grimby. Tôi sẽ ở đó, và khi ấy chúng ta sẽ quyết định về kế hoạch tấn công.”

Chú phóng vọt ra suối. Ở viên đá thứ ba trước cây táo phía bên trái con suối, chú dừng lại và gõ nhanh bằng móng trước. Ngay lập tức một con bọ cánh cứng già trông đáng mẹ hiền bước ra từ dưới viên đá. Vừa thấy chú, mụ bọ nói, “Chào,” và nhún mình chào. Ít nhất thì mụ cố làm thế, nhưng mớ chân cẳng của mụ vướng vào nhau và mụ ngồi phịch xuống.



"Hả?" con bọ hỏi.

"Quái quý!" mẹ nói. "Chưa bao giờ làm được chuyện này cho đàn ông hoàng."

"Randolph đâu rồi?" Freddy hỏi.

"Hả?" con bọ cánh cứng hỏi, đặt một bàn chân phía sau tai.

Freddy lặp lại câu hỏi bằng giọng lớn hơn.

"Chà, không," con bọ cánh cứng nói. "Tôi không nghĩ mưa rơi lâu rồi."

Freddy đặt mõm sát xuống mẹ và thét muốn vỡ phổi, "Randolph đâu rồi?"

"Cậu không cần phải gằm lên như thế," mẹ nói hòa nhã. "Tôi chỉ hơi điếc thôi. Cậu muốn gặp Randy hả? Nó chạy đâu đó quanh đây mà, gằm con suối, săn trứng muỗi. Chưa từng thấy một thằng bé như thế lại đi săn trứng muỗi. Tôi nói nó biết bao nhiêu lần là chúng không tốt cho nó, nhưng nó có nghe tôi không? Tôi cho là không!" Giọng mẹ đều đều nhẹ nhàng trách móc thằng con trai.

"Giờ ạ!" Freddy nói, và quay đi chán chường thì vừa lúc một cái gì đó đen thui lướt nhanh qua những cọng cỏ và dừng trước mặt chú.

"Randolph!" Freddy kêu lên. "Lạy trời! Đây Randolph, cậu nói khi nào cần giúp đỡ thì cứ đến tìm cậu, và giờ tôi cần cậu giúp ghê gớm. Tôi nghĩ tôi sẽ không quá lời nếu nói rằng số phận trang trại nhà Bean, ít nhất là phần bọ súc vật, tùy thuộc cả vào cậu."

"Hừm," con bọ cánh cứng nói cộc lốc, "trách nhiệm khá lớn đối với một con bọ. Tuy nhiên... Làm gì được là làm thôi. Cậu đã dạy tôi cách điều phối đám chân. Để xem tôi làm được gì cho cậu. Ra lệnh cho tôi đi."

"Được," Freddy nói. "Tôi muốn cậu vào Rừng Lớn do thám cho tôi. Và có thể gằm một chút. Cậu có đôi hàm khỏe, đúng không?"

"Cắt mọi thứ, trừ thiếc," Randolph nói.

"Tốt," con heo nói. "Trèo lên lưng tôi. Chúng ta không có nhiều thời gian." Và khi Randolph đã trèo được lên cẳng Freddy (màn này cũng mất một lúc, bởi nhột quá và Freddy không nhìn được cứ vắn vẹo) thì cả hai phóng đi.

Lần này Freddy không cố đi thật êm nữa khi vào tới Rừng Lớn. Chú lao qua những tầng cây thấp, cẩn thận không để con bọ cánh cứng bị quét văng xuống, và không dừng lại cho đến khi tới được nơi chú và Theodore đã thấy khẩu súng chĩa ra từ cửa sổ ngôi nhà Grimby. Không nghi ngờ gì nữa, khẩu súng vẫn ở đó, và nó vẫn đung đưa vòng quanh để không chế chú. Chú hụp mình xuống sau một cái cây và chỉ dẫn cho Randolph.

Con bọ cánh cứng trượt xuống khỏi lưng Freddy và bắt đầu đi về hướng ngôi nhà. Nó cứ phóng từng đợt ngắn từ lùm cỏ này sang lùm cỏ khác, như một anh lính trườn về phía quân thù. Nó tới được hàng hiên, leo lên rồi băng vọt mà không để nhận ra, và bò tới bức tường dưới cửa sổ. Vài giây sau nó đã bước đi ngay bên dưới nòng súng, hướng về họng súng.

Freddy đã chỉ dẫn Randolph cách ép vào cạnh dưới nòng súng, vì nếu ai đó (và chắc chắn là có ai đó) đang ngắm bắn, thì kẻ đó hẳn phải đang tì vào cạnh trên báng súng; hẳn sẽ nhận thấy con bọ cánh cứng và nhiều phần sẽ phúi nó xuống. Và rồi Freddy gầm lên một tiếng. Vì Randolph bỗng trượt chân và rơi xuống sàn hàng hiên. Cái nòng súng thép quá trơn.

Randolph không cố leo lên nữa. Nó bước khỏi hàng hiên, và Freddy, kẻ có con mắt khá tinh tường, thấy Randolph đang nhai một cọng cỏ công anh và chà sáu bàn chân của mình vào nước nhai cây.

“Lạy Chúa, thông minh thế,” con heo tự nhủ. “Làm thế chân sẽ dính.”

Lần này Randolph đi thẳng tới họng súng và biến mất bên trong nòng súng. Sau một phút nó bước ra và biến vào tiếp bên trong nòng súng kia. Thế rồi nó chui ra trở lại, rơi bịch xuống hàng hiên, và sau vài phút đã quay lại cạnh con heo.

“Đoán là chỉ mới bắn một viên,” nó nói. “Nòng súng bên phải đầy mùi khói súng và khoang đạn trống. Nòng súng bên trái thì sạch, khoang đạn có một nắp hay nút chặn gì đó nhỏ bằng giấy bồi, đúng như cậu nói tôi.”

“Anh nghĩ anh có thể găm thủng cái nắp giấy bồi đấy không?”

“Để yên cho tôi năm phút lo vụ này,” con bọ cánh cứng nói, “và cậu có thể dẫn một đội sâu bướm đi qua đó.”

“Chà, anh biết đấy,” con heo bảo, “cái nắp đó giữ cho viên đạn bên trong. Nếu anh găm thủng cái nắp, xong rồi nếu chúng ta có thể làm cho tên

kia chúc nòng súng xuống, thì viên đạn sẽ tuột ra. Khi ấy nếu hấn bắn tôi thì cũng chẳng có gì khác, vì hấn sẽ bắn một viên đạn rỗng.”

“Để đấy cho tôi,” con bọ cánh cứng nói, và lại lên đường.

Mặc dù khoe khoang thế, Randolph cũng mất cả mười lăm phút mới gặm thủng được nắp viên đạn. Freddy nóng lòng quan sát, nhưng cuối cùng chú cũng thấy một hay hai viên tròn nhỏ rơi ra khỏi nòng súng; rồi con bọ cánh cứng, rõ ràng nãy giờ lo đẩy mấy viên chì tới trước, xuất hiện; và vài phút sau đó, nó cùng Freddy đã lại đang nghĩ cách làm cho kẻ nhắm bắn chúc nòng súng xuống, nhờ thế viên đạn sẽ lăn ra ngoài. Vì khoảng đất trước nhà nơi Freddy đang nấp cao hơn trong nhà, nên khẩu súng chĩa ra có hơi hếch lên.

“Tôi có thể vào trong và lăn từng viên chì ra,” Randolph nói. “Nhưng nhiều quá thế.”

Freddy lắc đầu. “Đám súc vật kia sẽ tới đây trước khi anh hoàn tất, và sẽ có vài con bị bắn mất.”

“Biết đâu chúng đã lại sợ rồi và không tới đây,” con bọ cánh cứng nói. “Cậu và Charles diễn thuyết hay lắm. Ở bên suối nghe thấy cả. Nhớ là chưa từng nghe bài diễn thuyết nào hùng hực thế. Nhưng khi chúng đã hoan hô xong và bắt đầu lắng xuống - chúng sẽ bắt đầu nghĩ tới Mặt Mịt cùng những móng vuốt kinh hoàng của hấn...”

“Tôi cho rằng vì anh là một con bọ, nên có lẽ không hiểu bọn súc vật chúng tôi cho lắm,” Freddy nói. “Chúng tôi vẫn biết về Mặt Mịt đấy thôi, nhưng hấn không quấy rầy chúng tôi và chúng tôi không quấy rầy hấn. Dân gian đồn có những con thỏ tới quá gần Rừng Lớn rồi mất tích; có thể thế thật. Nhưng tôi thì chưa từng biết con nào trong đám đó.”

“Có nhiều thỏ quá mà,” Randolph nói. “Một hai con thì nghĩa lý gì đâu?”

“Dù sao,” con heo tiếp tục, “chúng tôi đã lánh xa khỏi Rừng Lớn và lâu nay không phải lo lắng. Dĩ nhiên, chúng tôi lánh xa bởi vì chúng tôi sợ. Đừng có hòng dùng dây thừng mà kéo được bất kỳ con vật nào trong trang trại lại đây. Ấy riêng một con thì có khi sợ thế, nhưng cả đàn súc vật lại có thể chống chọi bất kỳ thứ gì, một khi đã nổi điên lên. Họ yêu tổ ấm của

mình, và yêu trang trại, yêu nhà ông Bean. Họ không muốn rời nơi đây và không muốn thấy ông Bean bị cướp bóc trăm đường. Họ điên lắm rồi. Nhưng tôi cho là nếu không có Charles và tôi nói thì họ cũng sẽ chẳng làm gì.Ồ, tất cả rồi sẽ đến thôi.”

Freddy ép mọp xuống phía sau cái cây, với đầu mồm gần như chạm con bọ cánh cứng, bởi chúng đang nói thì thầm để trong nhà không nghe được. Có tiếng sột soạt nhẹ trong cỏ, và quay đầu lại, Freddy thấy một con rết lớn đang vội vã đi về phía chúng.

“A, Jeffrey!” con bọ cánh cứng kêu lên. “Làm gì mà đi xa nhà thế này?”

“Chào Randy,” kẻ mới tới nói, và nó ngóc lên ngó con heo nghi ngờ. “Tay này quấy rồi anh hả?” nó hỏi. “Muốn tôi cắn cho hấn một nhát không?”

“Không không,” Randolph vội vàng nói. “Cậu ấy là bạn tôi, Freddy đấy. Freddy, đây là Jeffrey.”

“Rất vui lòng,” con rết nói. “Đi thăm mấy đứa em họ ấy mà. Tụi nó sống trong một gốc cây cách đây một quãng. Nhưng bồ làm gì ở đây thế? Trứng muỗi à?” Nó quay lại con heo. “Khẩu vị thì miễn giải thích, phải không ngài? Tôi thà chết đói chứ không đụng đến trứng muỗi. Nhưng Randy đây... tôi từng thấy anh ấy chén hai mươi lăm trứng một lúc. Ối trời, bọn muỗi ghét anh ấy biết chừng nào! May mà anh có vỏ cứng đấy Randy ạ. Nhưng đang có chuyện gì vậy hả?”

Randolph giải thích. Khi đã nghe xong, Jeffrey bảo, “Để coi cái nào,” và uốn éo bò về phía ngôi nhà. Thấy khẩu súng rồi, nó quay về. “Để đấy cho tôi,” nó bảo. “Tôi thu xếp được,” và quay lại con đường ban nãy từ đó chui ra.

“Trời, anh ta thì làm được gì chứ?” Freddy nói giọng chán chường.

“Hông biết,” con bọ cánh cứng nói. “Nhưng một khi đã biết phải làm gì thì y cóc có tổn lời đâu; Jeffrey chẳng thế đâu. Chắc chắn y đã có mưu gì giấu trong tay áo.”

“Anh ta có tay áo nào đâu!” Freddy cau kính nói.

“Thế cậu giỏi thì cậu nghĩ ra cái gì đi,” Randolph nói.

Dĩ nhiên Freddy không nghĩ ra được, nên chú không nói nữa. Và sau vài phút, Jeffrey trở lại, theo sau là đám anh em họ, khoảng mười hai con. Chúng không dừng lại. “Để đây cho tụi này,” Jeffrey nói khi chúng tiến về phía ngôi nhà, hàng tá chân cẳng của chúng mang chúng lướt trên mặt đất còn nhanh hơn một con chuột đi. Chúng leo lên hàng hiên, bò lên tường, xuống cạnh dưới nòng súng, và từng con một biến mất trong họng súng. Và rồi thì, từng viên từng viên một, những viên chì tròn sáng loáng bắt đầu rơi khỏi họng súng, rớt trên sàn hàng hiên.

“Chà, làm thế quái nào mà...” Freddy nói.

“Họ nằm ngửa,” Randolph nói. “Nối đuôi nhau. Chuyền viên đạn bằng chân. Kiểu như đi ngược ra ngoài ấy, lộn đầu lại, nếu cậu hiểu ý tôi.”

Mất không tới một phút. Thế rồi bầy rết xếp hàng chui ra, bò khỏi nòng súng, xuống tường, xuống hàng hiên, tới báo cáo.

“Không còn viên nào trong khoang đạn,” Jeffrey nói. “Có ít cái gì đen đen rơi rớt lại của viên đạn. Muốn bọn này lấy ra luôn không?”

“Đó là thuốc súng,” Freddy nói. “Nếu bắt cần có thể nổ.”

“Nay còn mai mất ấy mà,” Jeffrey nói. “Nếu cậu nói thế bọn này sẽ lấy ra.”

Nhưng Freddy nói không, không cần thiết.

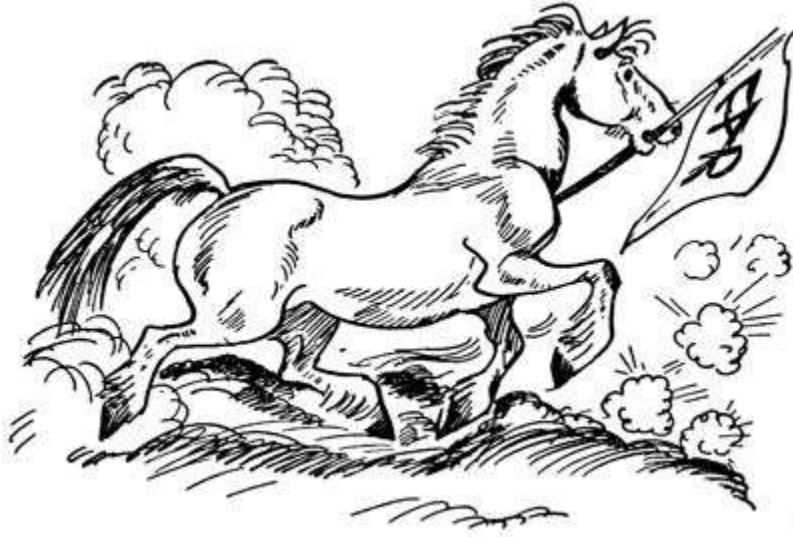
“O.K,” Jeffrey nói. “Gặp lại sau.” Và đám rết đi thẳng hàng không một lời.

“Đúng ra tôi phải cảm ơn bạn anh,” Freddy nói. “Anh ấy không biết anh ấy đã làm giúp một việc vĩ đại thế nào đâu.”

“Y chẳng quan tâm đâu,” Randolph nói. “Nếu cậu cảm ơn y cậu chỉ làm y bối rối. Đúng kiểu một con rết đấy. Nói chung là hào phóng, nhưng khá lạnh lùng.”

“Vâng, anh ấy có vẻ không được nhạy cảm cho lắm,” Freddy nói. “Chà, giờ tôi nghĩ chúng ta đợi đám súc vật kia thôi.”

“Nếu chúng tới,” Randolph nói giọng bất mãn.



CHƯƠNG XIV

Dưới sân gà vịt, bà Wiggins đang tập hợp đội quân. Bà làm Tổng thống Đ.C.T. từ lâu nên đã quen với quyền chức cùng ra lệnh, và so với một con bò thì bà là một vị tướng xịn quá mức trông đợi. Những con vật nhỏ được chia thành các đội hai mươi con, mỗi đội dưới sự lãnh đạo do chúng tự chọn. Dĩ nhiên không mong chúng đánh đấm được gì nhiều với một sinh vật như Mặt Mịt, hoặc thậm chí chuột cống, nhưng chúng có thể la hét rất hăng và chạy vòng vòng, là thứ chiếm một phần quan trọng của bất kỳ trận đánh nào; ngoài ra còn có thể dùng chúng đi do thám. Trung tâm đội tiên phong sẽ được đích thân bà Wiggins dẫn đầu, có chó Robert và George, mèo Jinx mèo Minx hỗ trợ. Để ghi nhận sự dũng cảm mới đây của Charles, y được chỉ định làm chỉ huy cánh trái, và dưới y là Henrietta cùng mấy đứa con vạm vỡ hơn của họ, thêm heo Weedly và một con cáo tên John, kẻ đã trải nhiều mùa hè ở trang trại. Cánh phải do gấu Peter chỉ huy, gồm bà Wurzburger, bà Wogus, chồn Sniffy Wilson cùng gia đình y, dê Bill, và một con nhím có tên Cecil.

Khi ông Bean đang sục sạo khu nhà xưởng, bà Wiggins đã vào trong khu chuồng lấy lá cờ Đ.C.T, cái cờ dĩ nhiên là phải được đội tiên phong mang. Ông Bean trước đó đã đi Centerboro mua mấy cái bẫy đặt trong vườn rau, mặc dầu ông nói ông không biết mớ bẫy còn làm được trò gì bây giờ không: mớ rau củ chưa bị ăn trộm còn lại chẳng bao nhiêu. Khi thấy đám súc vật sắp hàng trong sân gà vịt, ông móc dây cương quanh cái ổ móc roi ngựa và nhảy ra khỏi chiếc xe độ mã.

Bà Bean đã tới cửa nhà bếp và đang theo dõi.

“Chuyện quái quỷ gì thế này?” ông Bean hỏi, bước ra phía trước hàng quân và vừa nhìn khắp cả đám vừa bập ổng tẩu như điên.

Đám súc vật ngó nhau nhưng không dám nói gì. Vừa đúng lúc đó bà Wiggins bước ra khỏi chuồng với lá cờ ngậm trong mồm.

“Hừm!” ông Bean nói. “Lại một cuộc diễu hành của tụi bay nữa hả? Ta thấy đúng là ngớ ngẩn! Giỏi thì sao ra tay ngăn chặn nạn trộm cắp đang hoành hành đi? Thay vì nhậ nhệc tiệc tùng?” Ông ngó quanh. “Không có con heo ở đây hả? Freddy? Hừ! Bỏ chạy, chắc thế rồi. Thôi, coi như tổng khứ. Ta không thích thứ súc vật ăn cắp.” Ông siết chặt hai tay sau lưng và đảo mắt nhìn xuống đất một lượt. Rồi ông ngẩng đầu lên, hét to, “Sao tụi bay không hỏi xin nếu tụi bay muốn mấy thứ ấy? Lúa mạch ấy, rau ấy... Ta đã bao giờ dẫn đo với tụi bay thứ gì chưa? Ta... ta...” Ông dừng lại, mắt trừng trừng, rồi quay sang bà Bean. “Bà nói với tụi nó đi, bà B;” ông bảo.

Từ hàng hiên nhà bếp, bà Bean bước xuống. Bà nhỏ bé, má hồng, người tròn xoe với đôi mắt đen lay láy. Tất cả súc vật đều rất thích bà.

“Ông Bean chỉ muốn nói,” bà lặng lẽ bảo, “rằng ông ấy lúc nào cũng rất quý tụi bay. Tụi bay đã làm rất nhiều điều cho ông ấy, và ông rất trân trọng. Tụi bay có thể có bất kỳ thứ gì tụi bay muốn trong cái trang trại này. Và ông ấy không hiểu tại sao tụi bay... tức một số đứa trong tụi bay... lại muốn ăn trộm đồ của ông ấy. Phải vậy không, ông Bean?”

“Chính xác,” ông Bean nói. “Và còn vụ tuần hành, vậy cờ thế này...”

“Ồ, vâng,” bà Bean nói. “Ông ấy không nghĩ đây là lúc để diễu hành, làm như mọi việc đều ổn không bằng.”

Với bà Wiggins đến nước này thì quá lắm rồi. Bà nhả lá cờ xuống và nói, “Chúng tôi không nghĩ mọi việc đều ổn. Và đây không phải diễu hành; đây là một đội quân. Chúng tôi sắp đi đánh nhau với bọn trộm, và sẽ đánh bại chúng, rồi bắt chúng trả lại những gì chúng đã đánh cắp.”

Ông Bean không nhìn vào mặt bà Wiggins khi bà nói. Cứ hể nghe một con vật nào nói là ông cũng bối rối. Tôi không hiểu sao, nhưng quả là thế. Tuy nhiên ông ngừng bập tẩu để có thể nghe bà bò. Và bà Bean hỏi, “Mi biết bọn trộm là đứa nào chứ?”

“Dạ biết, thưa bà,” con bò nói. “Đó là một câu chuyện dài, và tôi không có thì giờ để nói bà nghe lúc này. Nhưng chỉ cần ông Bean tin tưởng chúng tôi một lúc thôi...”

Ông Bean không nói gì, nhưng ông ngừng bập tẩu lâu đến nỗi tẩu tắt ngóm, và điều đó cho bạn thấy ông ấy xúc động sâu sắc đến nhường nào.

Lần duy nhất ông ấy ngừng bập tâu lâu đến nỗi tẩu tẩu mà tôi còn nhớ được là khi bà ngoại bà Wiggins gãy chân, và đó là tận năm 1903... Giờ ông đứng nghĩ mất một phút, thế rồi ông nói với bà Bean, “Coi Hank có muốn đi cùng không.” Và ông đi qua, tháo Hank ra khỏi cái xe độc mã.



"Dạ biết, thưa bà," con bò nói.

Trước đó Hank không được nghe hai bài diễn thuyết hào hùng của Charles và Freddy, và nó cũng mù tịt tình hình chẳng khác gì ông Bean, vì thời gian đó nó đang ở Centerboro. Và khi vợ chồng ông Bean quay lại,

bước lên hàng hiên để xem hàng quân bước đều, con ngựa hỏi bà Wiggins, “Chuyện này là sao?”

“Chiến tranh,” bà Wiggins u ám nói. “Không có thì giờ kể ông nghe lúc này; tôi phải cho đội quân tiến lên đã. Nhưng Freddy đã phát hiện ra bọn chuột cống đang sống trong Rừng Lớn. Chúng kiểu như một dạng đồng minh của Mặt Mịt, và là thứ đứng sau tất cả những vụ trộm cắp, cướp bóc này. Thế nên chúng ta sẽ quét sạch chúng đi. Tốt hơn là ông nên cầm cờ, Hank à. Chúng tôi có thể gắn nó qua dây cương cho ông.”

“Ồ, tôi hông biết à,” Hank nói giọng nghi ngờ. “Nếu là chiến tranh... chà, tôi chưa từng tham gia cuộc chiến tranh nào, và tôi chẳng trông mong làm được gì hay ho. Có đánh nhau, đúng không?”

“Có ai nghe có cuộc chiến nào mà không đánh nhau chưa?” con bò hỏi.

“Tôi sợ thế đấy,” Hank đáp. “Ồ, tôi nghĩ... tốt hơn là các vị loại tôi ra đi. Tôi chưa bao giờ thích đánh nhau... ồn ào, chuyện có sung sướng gì đâu mà làm. Không phải tôi sợ, các vị hiểu đấy... ít nhất tôi cho rằng tôi không sợ. Hay tôi sợ nhỉ? Chà, có thể tôi sợ, một tí tí. Tôi chẳng phải anh hùng gì, mà đó lại chính là thứ các vị cần cho chiến tranh và những thứ kiểu kiểu thế. Tôi chỉ là một con ngựa già muốn sống ung dung và...”

“Khi đã vào chuyện thì ông là một tên giỏi nói còn tệ hơn cả Charles,” bà Wiggins cắt lời. “Kiểu gì ông cũng đi ngay cho, thế nên nhặt cái cờ lên. Mà nói về sợ nhé: ông cũng chẳng sợ hơn gì tôi đâu, và đó là sự thật. Nhưng không ai trong chúng ta có thể rút lui được nữa - nhất là khi danh dự của Đ.C.T. đang lâm nguy.”

“Có thể chị đúng,” con ngựa nói. Nó thở dài rồi nhặt lá cờ lên, và khi bà Wiggins đã giúp nó gắn cái cán vào dây cương để có thể dựng lá cờ thẳng thớm, nó tiến vào giữa hàng quân. Rồi bà Wiggins bước lên trước bên cạnh con ngựa, hét lớn bằng giọng trầm nhất của mình, “Tiến lên!”

Ông Bean ngả mũ và đứng nhìn chăm chú khi lá cờ của Đ.C.T. đi qua. Đội quân đều bước băng ngang sân nuôi gà vịt, và rồi loang ra khi băng qua bãi cỏ chăn thả, hướng về cánh rừng. Ở ao vịt, Alice và Emma ngó đoàn quân đi qua.

“Em này,” Alice nói, “Coi bộ... có vẻ như tụi mình phải đi cùng họ đấy... Mặc dù tụi mình vào trận có ích gì không thì chị không tưởng tượng nổi.”

Emma đáp, “Cậu Wesley chúng mình vẫn nói, rằng trong chiến tranh mạnh chẳng là gì, quan trọng là can đảm. Mà cậu mình mới can đảm làm sao, khí thế làm sao! Cậu nhỏ con, thậm chí so với vịt cũng là nhỏ con, vậy mà chị nhớ cái lần cậu nói gay gắt với cái con mèo hoang lớn vờn quanh đây không?”

“Chắc hẳn cậu sẽ muốn tụi mình đi cùng họ,” Alice nói. “Em này, chị nghĩ chúng mình phải thế thôi.” Thế là hai con vịt trèo khỏi ao và lạch bạch bước theo đoàn quân - một đội hậu bị nhỏ nhưng vô cùng kiên quyết.

Đám súc vật đi xuyên hết khu rừng nhà Bean, im lặng hết cỡ, và rồi từng đội tỏa ra dọc con đường, trong lúc bà Wiggins ra những mệnh lệnh cho chúng ngày hôm đó. Charles sẽ dẫn cánh trái của đội quân vào Rừng Lớn, bám sát phía trái căn nhà Grimby cho đến khi vượt qua ngôi nhà, tiếp đó đánh vòng sang phải để tiếp xúc với cánh quân phải, dưới sự chỉ huy của Peter, khi ấy cũng đánh vòng hết như thế từ hướng bên kia. Bà Wiggins sẽ cho chúng mười phút để bắt đầu, rồi sẽ dẫn cánh quân trung tâm đi thẳng tới ngôi nhà. Kẻ thù do đó sẽ bị bao vây hoàn toàn, và khi có tín hiệu từ bà bò, đội quân ngay lập tức sẽ tấn công từ mọi phía.

Freddy và Randolph đang hết sức kiên nhẫn đợi bọn súc vật nông trại xuất hiện. Thực sự chúng không phải đợi lâu. Chẳng bao lâu sau, bầu yên lặng đã bị phá vỡ bởi những âm thanh từ xa, sột soạt và lách tách; những tiếng ấy lớn dần thành một dòng liên tục những tiếng răng rắc và xạc xào, thỉnh thoảng xen ngang vài tiếng ầm khi có con nào đó lao qua một khúc cây đổ. Tiếng ồn càng lúc càng lớn, từ khắp mọi hướng, và Freddy nói:

“Tôi tưởng ý của họ là ú òa kẻ nào đó chứ. Thế mà tiếng động nghe như một cơn lốc đang tiến đến ấy. Sao họ không yên lặng hơn được nhỉ?”

Bỗng một tiếng ầm cực lớn bên phải, rồi giọng bà Wogus, “Ồi! Tôi tin là tôi bị trật sừng phải rồi. Nó va đúng cái cây kia lúc tôi ngã xuống. Nghĩ gì mà lại để mấy cái cây mọc lung tung thế này hả? Đúng ra chúng phải ngay hàng thẳng lối chứ, có thể anh mới biết mình đang ở đâu chứ!”

“Bà ấy cừ ghê!” Randolph nhận xét. “Chứ như tôi giữ cho chân cẳng không rối nùi với nhau còn chẳng xong!”

Tiếng âm âm tắt dần khi những đám súc vật từ hai cánh quân đã vào vị trí của chúng. Nhưng rồi từ sau lưng Freddy lại có thêm những tiếng ồn. Cánh quân trung tâm đang tiến thẳng tới.

“Tôi leo lên cây đây,” Randolph nói. “Cả bầy phi khắp nơi thế này sẽ chẳng có chỗ cho tôi đâu. Gặp lại cậu sau, Freddy.” Và nó nhanh chóng leo lên thân cây.

Khoảng một phút sau, Freddy đã thấy cái mũi trắng của bà Wiggins nhô qua đám bụi cây, và bên trái bà, phía trên cao, lá cờ xanh trắng đỏ của Đ.C.T. nhẹ rung trong lúc Hank leo qua những gốc cây và xuyên qua những bụi cây thấp rối nùi. Một tá sóc nhảy phong phóc phía trước, phóng lên cây chiếm lấy các vị trí mà từ đó chúng có thể theo dõi những hoạt động của quân thù. Thế rồi hai con chó xuất hiện. Duy chỉ cử động vụng trộm của một chiếc lá chỗ này chỗ kia mới phản bội sự có mặt của hai con mèo.

Bà Wiggins cho đám thuộc hạ dừng lại phía sau một bức màn cây và xem xét ngôi nhà. Tất cả đám súc vật đi cùng bà lúc này giờ đã thấy khẩu súng chĩa vào mình, và khí thế hùng hực lúc mới lên đường bắt đầu bốc hơi. Freddy chạy về phía chúng.

“Ồn cả,” chú nói. “Không có gì trong khẩu súng đâu. Tôi đảm bảo mà. Không nguy hiểm.”

“Cậu nói đấy nhé!” Jinx nhận xét. Nó bước tới bà Wiggins. “Nghe đây, Đại tướng,” nó nói, “nếu có bất kỳ điều gì xảy ra với tôi, bà có thể trông coi Minx không? Chị ấy không được sáng dạ lắm, nhưng tôi chỉ có mình chị ấy, và...”

“Trước trận đấu mà nói chuyện kiểu quái gì thế?” con bò nghiêm khắc hỏi. “Mèo, xông vào và chiến đấu đi. Freddy nói rằng súng không có đạn...”

Nhiều tiếng nói cất lên. “Ô, cậu ấy nói thế hả?” “Vậy để cậu ấy bước lên và ngó vào trong trước đi.”

“Hàng ngũ trật tự,” bà Wiggins nghiêm giọng nói. Bà hiên ngang bước ra ngay trước ngôi nhà. “Trong nhà kia,” bà gọi. “Nếu có bất kỳ kẻ nào

trong đó đưa ra được bất kỳ lý do chính đáng nào vì sao chúng ta không nên vào mà xé bay ra từng mảnh, thì hãy để y bước ra dưới lá cờ ngừng bắn.”

Trong nhà có tiếng thì thầm, tiếng chạy qua chạy lại hối hả, rồi cửa chính mở đánh cạch, và Simon bước ra, ngậm trong miệng một mẫu vải trắng trông rất giống cái cổ tay áo sơ mi mặc đi lễ của ông Bean.

“Sao, ngạc nhiên chưa!” lão nói. “Phải bà bạn già Wiggins của tôi không đấy!” Môi trên lão cong loe ra, cười khinh bỉ, để lộ những cái răng dài vàng khè. “Ông chủ của tôi, ngài Mặt Mịt, ông ấy sẽ vui lắm đây nếu được nghe tiếng bò rống vui tươi của bà. Vâng, hôm nay ông ấy khá cáu kỉnh vì cứ lo không có món gì ngon hơn cho bữa tối ngoài cái con heo vô vị kia, trang hoàng bằng cà rốt với hành củ, và có lẽ cả vài quả trứng gà luộc chai ngắt. Nhưng giờ, nguyên một con bò... như một bữa ăn rồi còn gì! Cho nên bà được đón chào gấp đôi - vừa như một bạn cũ, vừa như một thứ cho bữa tối, đủ lớn để ai nấy đều được chén đến lần thứ hai.”

“Lúc nào cũng pha trò được nhỉ, Simon,” bà Wiggins bình thản nói. “Nhưng tất cả chỉ có nhiều đó để nói sao? Bởi vì nếu thế thật, tội này sẽ xông vào.”

“Bà Wiggins thân mến của tôi ơi!” Simon nói với một nụ cười nhờn nhẩy. “Dĩ nhiên là các vị sẽ vào rồi. Một lời mời bữa tối từ Mặt Mịt... Cho bà biết, không phải ai cũng được mời đâu.”

“Hừm,” bà Wiggins nói; “với một tâm hồn hiếu khách như thế, ta thấy lạ là Mặt Mịt không ra đón khách đấy.”

“Ông ấy sẽ ra, chớ có sợ đấy,” con chuột cống đáp. “Nhưng bà biết đấy, trước tiên ông ấy phải chuẩn bị một tí để đón tiếp bà chứ.” Và lão vẩy cằm về hướng ô cửa sổ nơi có khẩu súng thò ra.

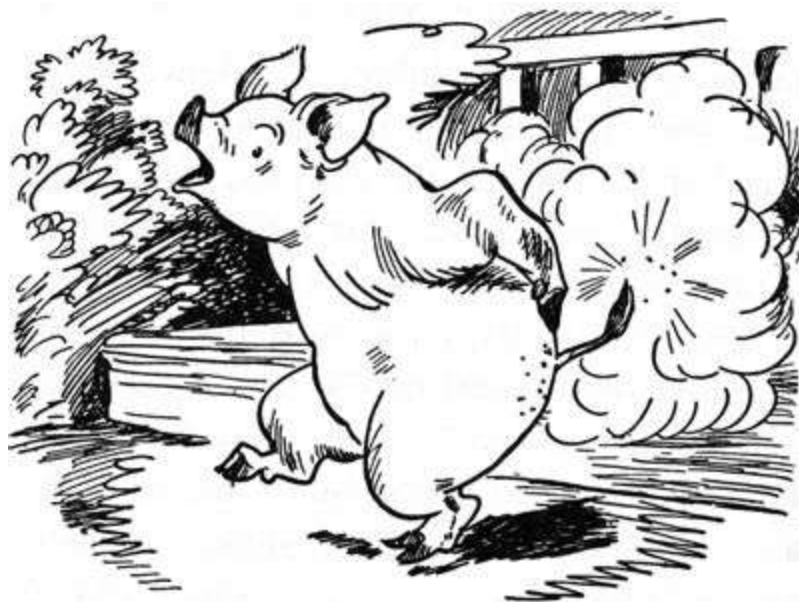
Bà Wiggins chẳng mấy thích khẩu súng ấy. Có vẻ đội quân của bà cũng chẳng ai thích. Bởi ngoại trừ Hank đứng như hóa đá giữ lá cờ, còn lại tất cả đã trở nên vô hình “thấy rõ”. Thí dụ giờ đây mà có một cuộc tấn công, coi bộ bà sẽ phải tự mình lo liệu.

Tuy nhiên, Freddy nhận thấy chuyện gì đang xảy ra. Không có thời gian để giải thích việc khẩu súng đã được lấy hết đạn như thế nào. Chú phóng ra

trước hàng quân, hướng thẳng tới khẩu súng. “Nào nào, đám thú vật!” chú hét lớn. “Đả đảo Mặt Mịt! Simon và băng đảng lão chết đi! Ồ, bắn đi, bắn khẩu súng cũ xì của mi đi, ai sợ nào?”

Sau này, một số con trong đám súc vật - có nghĩa là một số con có chút gan tị với tiếng tăm cao quý của Freddy, cả về tư cách thám tử lẫn tư cách nhà thơ - nói rằng chú không lương thiện cho lắm mới đi hành xử như thế anh hùng, một khi đã biết tổng là khẩu súng không hề có đạn. Nhưng Freddy lúc đó hiểu rằng tình thế cần một hành động mang tính anh hùng - ít nhất là trông có vẻ anh hùng - để thúc cho đội quân tấn công ngôi nhà. Chú thực sự có ý định sau này sẽ kể cho tất cả nghe về khẩu súng, nhưng lại quên mất, và về sau việc ấy chỉ được loan ra do Randolph kể mẹ nó nghe chuyện gì đó, rồi chuyện này được lặp lại cho bộ June bạn mẹ nó, rồi cứ thế lan đi (vì bộ June nhiều chuyện kinh hoàng) tới đủ thứ côn trùng, xong tới đám súc vật... cho nên nếu Freddy có quên, thì tôi cho rằng tất cả chúng ta đều quên những việc kiểu như thế.

Dù sao, biểu hiện can đảm của Freddy khi đó đã có tác dụng. Đám súc vật nhảy lên. “Tấn công!” bà Wiggins hét vang, và Charles bên cánh trái cùng Peter bên cánh phải cũng vang vang đáp lệnh. Với một tiếng rầm của cành gãy, móng nện, vuốt cào, đội quân ào lên tấn công, khép chặt mọi ngã tiến tới căn nhà Grimby. Tiếng ầm ỉ đủ làm khiếp vía mười hai tên Mặt Mịt, bởi khi đám súc vật tấn công, chúng hét to, và vì mỗi con vật có một kiểu hét khác nhau, nên tạo ra một hỗn hợp tiếng gầm tiếng rít tiếng rú và tiếng hét chắc chắn chưa từng có, ngay cả trong một sở thú. Và khẩu súng biến mất với một tiếng ầm vang như sấm động.



CHƯƠNG XV

Lúc khẩu súng nổ, Freddy ở khá gần, và mặc dầu không có đạn trong đó, chú vẫn lãnh vài hạt thuốc súng nổ ngay vai trái. Về sau, chú vẫn luôn tự hào về những vết sẹo chiến đấu danh giá đó, và để ý thì thấy, mỗi khi đi xem phim, chú luôn luôn cố lấy một chỗ bên cánh phải của rạp, để người ta sẽ nhận thấy những vết sẹo kia. Dĩ nhiên khi được hỏi về mấy vết sẹo, chú sẽ không nói nhiều, nhưng thường một tên bạn nào đó đi với chú sẽ giải thích cho người hỏi, còn Freddy trông sẽ rất khiêm tốn, lịch lãm và nghiêm nghị, như một cựu quân nhân mà với anh ta, thương tích chỉ là chuyện vặt.

Phải, Freddy không bị thương, nhưng bọn rất đã bỏ quên một viên chì trong khẩu súng, và viên chì đó bay xèo qua Freddy, đụng vào một cái cây, dội lại rồi đập luôn vào cẳng sau của ngựa Hank. Cú đập đó cũng chẳng có gì nhiều, nhưng Hank vốn bị thấp khớp ở cẳng sau bên phải, và với một kẻ như thế thì không gì ghét hơn là bị một cú đập thành linh khiến cho nó phải nhớ lại bệnh thấp khớp của mình. Hank là con ngựa hiền hòa nhất trong bang, thế mà nó đã phải hí lên vì cuồng giận và phóng về phía trước. Với lá cờ Đ.C.T. phất trên mình, nó dẫn đội quân tiến thẳng đến mấy bậc hàng hiên. Mất mấy lần bốn vó nó sụt thùng những tấm ván sàn đã mục, nhưng nó vẫn lao tới và phóng lên cửa trước. Nó tì vai vào cánh cửa rồi xô mạnh, và khi cánh cửa không nhúc nhích, nó quay lại, đá một cú dữ dội bằng hai vó sau mạnh mẽ bịt móng sắt. Cú đá làm cánh cửa bung khỏi bản lề, rơi lơ lửng trong hành lang, và đội quân ùa vào luôn.

Đội quân của Charles trong lúc ấy tiến vào qua ngả cửa kho, và sau khi đã tóm hai con chuột cống đứng canh ở đó, đội quân tràn lên cầu thang nhà kho, chiếm luôn gian bếp. Cánh phải, dưới quyền Peter, có chậm hơn một chút. Chúng không tìm thấy cánh cửa nào bên hông ngôi nhà, các cửa sổ thì đều bịt ván. Sau một cuộc hội ý ngắn, hai con bò đứng vai kề sai, sát vào vách nhà, và Peter leo lên lưng chúng, tiếp đến là những con nhỏ hơn: đám chồn hôi, nhím Cecil, dê Bill, từng con một leo lên; Peter đứng trên lưng

hai con bò bằng hai chân sau, đủ cao để chuyển cả đám lên mái nhà, vừa tới nơi bọn thú nhá ngay lập tức những tấm lợp đã cũ giòn. Chẳng mấy chốc chúng đã tạo ra những cái lỗ, và qua đó buông mình xuống căn gác mái.



Peter leo lên lưng chúng.

Thật không may là gấu Peter, dầu có thể leo lên mái, nhưng lại quá to nên không chui lọt cái lỗ nào giữa những thanh xà để vào trong gác mái. Bởi khi cuộc tất công trong ngôi nhà bắt đầu, lực lượng chủ chốt của bọn chuột cống đã rút lui lên gác mái, và giờ sáu con chồn hôi, con dê và con nhím đang bị bao vây bởi một lực lượng mạnh hơn mình rất nhiều. Đám

chuột cống, the thé và gặm gừ, nhảy xô lên mình bọn kia. Lũ sóc chuột phóng vào một cái rương trống và xoay sở để kéo sập được cái nắp xuống hầu được an toàn. Dê Bill lùi vào góc nhà, và cặp sừng dài quét qua quét lại không cho bọn tấn công lại gần. Tuy nhiên bọn kia quá đông, đến nỗi có lúc không nhờ nhím Cecil thì chắc chắn chúng đã xô ngã được Bill. Một con nhím thì gần như không bao giờ đánh nhau, nhưng khi đã đánh thì nó luôn xoay lưng về phía kẻ thù. Cecil đứng giữa hai chân trước của dê Bill, thỉnh thoảng lại phóng ngược về bọn chuột cống, khiến lũ chuột hoảng hồn tán loạn. Có lần, bằng một cú giật đuôi cực nhanh, Cecil đã cắm được cả nửa tá lông cứng vào mũi Zeke, và con này vừa rên rỉ vừa rút lui; Lại một lần khác, một con chuột cống non to gan, do không rành phong cách nhím, đã đớp Cecil khi chú bước ra, và ngay lập tức đã phải hối hận thật cay đắng, vì con nhím suy cho cùng chẳng khác gì một cái gỏi cắm kim có bốn chân, với đầy kim là kim chĩa ra ngoài.

Khi Peter thấy được điều gì đang diễn ra, nó buông mình rơi khỏi mái và chạy bọc quanh ngôi nhà, ra cửa trước. Căn nhà đầy những súc vật, một số con đang săn đuổi chuột, một số con lùng sục bên trong tìm kiếm Mặt Mịt. Chúng đều rất phấn khích và thét lớn đến nỗi thoát tiên Peter không sao trình bày được ý kiến của mình. Nhưng cuối cùng nó cũng tìm được cách khiến cho Hank chú ý. Con ngựa ở trong bếp, đứng gác cạnh đám chậu giặt. Mỗi lần có một con chuột cống bị tóm, con chuột ấy lại được thả vào trong một cái chậu để nhốt cho an toàn, và Hank đặt một bàn chân lên nắp chậu, ngăn không cho bọn tù thoát thân. Nó không nghe được thật rõ Peter nói gì với nó, nhưng đại khái biết rằng có Mặt Mịt trên gác mái. Nhưng Hank vẫn đang tức điên vì phát bắn lúc nãy, và nếu đúng là Mặt Mịt đã bắn vào nó, Hank giả sử thế, thì nó sẽ cho Mặt Mịt một trận nhớ đời. Vậy là con ngựa hí lên một tiếng giận giữ và lồng lên, đạp qua vô số con vật nhỏ đang xô đẩy nhau dọc lối đi, phóng thẳng lên cầu thang.

Hank xông vào gác mái đúng lúc Ezra, thằng con lực lưỡng nhất, to gan nhất của Simon, bị tông ra dưới cú vung sừng của dê Bill, răng hăn còn gặm chặt trên vai con dê. Lúc đó Bill đang rồ lên, và thêm nhiều con chuột cống khác, vừa lo né Cecil, vừa xông vào tấn công con dê, và chắc hẳn chỉ một

phút nữa thôi là chúng kéo gục được Bill. Tuy nhiên, bằng những vó ngựa lột cộp và hồi hả, Hank xông tới. Nó quật lũ chuột - phải, trái, phải, trái - bằng những móng trước đóng sắt, và với mỗi cú đá, một con chuột lại văng vào bức tường đối diện của căn gác mái. Thế rồi với hàm răng cửa khổng lồ, Hank giật mạnh Ezra từ vai Bill, và với một cú hất đầu, nó lẳng con chuột qua một cái lỗ trên mái nhà. Trong vòng hai phút, không còn một con chuột cống nào trên gác mái, ngoại trừ những con đang nằm ngất hẳn ẹp vào tường.

Xong xuôi, bọn chồn chui ra khỏi rương, và đám súc vật lôi bọn chuột cống mê man bất tỉnh xuống lầu, thả chúng vào chậu giặt.

Vào lúc ấy, sự náo nhiệt trong phần còn lại của ngôi nhà cũng đã lắng xuống. Mọi căn phòng đã được lục lọi, và phần lớn sàn nhà kho đã được đào lên để tìm xem bọn chuột cống có xây đường hầm bí mật nào không, hầu thoát khỏi ngôi nhà mà không ai để ý. Nhưng rõ ràng lũ chuột lâu nay đã cảm thấy quá an toàn dưới sự bảo kê của Mặt Mịt nên không thèm quan tâm đến những lối đi ngầm dưới đất. Một số con đã cố thoát ra ngả cửa sổ và cửa lớn, nhưng bị đám sóc canh gác tầm tia thấy, và Jinx với Minx cùng Georgie đã tóm lại hết trước khi chúng tẩu được xa.

Trong kho để thức ăn ngoài nhà bếp, bọn súc vật tìm thấy rất nhiều rau củ dự trữ, cùng toàn bộ những thứ bị đánh cắp ở nhà băng. Chúng cũng tìm thấy một tấm chăn bông cũ, mà lớp bông nhồi đã được bọn chuột cống dùng làm râu quai nón giả, và một cái chổi lông gà rõ ràng đã cung cấp lông cho bọn chuột để gắn vào đuôi khiến chúng bớt giống chuột đi. Nhưng có một thứ đám súc vật không kiếm ra, đó chính là Mặt Mịt.

“Quái nhỉ,” bà Wiggins nói. “Trời đất, nếu hẳn đáng sợ và ác độc đến thế, hẳn phải xông ra chiến đấu để bảo vệ tài sản của hẳn chứ!”

“Nghĩ cũng kỳ thật,” bà Wogus nói, “mặc dầu từ mấy năm nay chúng ta đã nghe về hẳn và sợ hãi hẳn, vẫn chưa có ai trong chúng ta biết một con nào từng thấy hẳn.”

“Thế nên trước kia tôi vẫn nghĩ rằng chẳng có con vật nào như thế,” Freddy nói. “Tôi vẫn nghĩ đó là một loại truyền thuyết được dựng nên, và hẳn hoàn toàn không có thực. Nhưng mấy vị biết đấy, Jinx và tôi quả thực

đã nhìn thấy hẫng vào đêm hôm nọ, khi ấy từ trên cây hẫng lạng xuống tụi này y như một con sóc bay cực to màu trắng có sừng dài. Úi! Quá kinh đi.”

“Giải Simon ra và hỏi lão vài câu coi,” Jinx nói, và sấm soi, vỗ lên nắp chậu rửa. “Ê, bọn trong kia! Bọn tao sắp giờ nắp ra một chút, và bọn tao muốn Simon bước ra.”

Thế là chúng nhấc cái nắp lên một chút, và một con chuột cống bước ra ngoài. Có điều đó không phải là Simon; đó là Ezra.

“Chúng ta muốn Simon kìa,” bà Wiggins nói. “Vào lại trong đó và kêu cha mi ra.”

Ezra cười khẩy. “Cha không có trong đó. Bay nghĩ bay cực khôn ngoan đúng không? Bay nghĩ bay bắt được tất cả tụi ta. Nhưng bay đâu có bắt được cha.”

“Lão đâu rồi?” Freddy hỏi.

“Cha và Mặt Mịt đi dạo sáng nay trước khi tụi bay tới đây,” con chuột cống nói. “Ta đoán họ sẽ quay về bất cứ lúc nào. Và tụi bay! Coi Mặt Mịt sẽ làm gì với cả băng tụi bay!”

Một vài con trong đám súc vật có vẻ hơi lo lắng khi nghe thấy thế, nhưng bà Wiggins nói, “Ta nghĩ Simon trong đó, và nếu lão không bước ra, ta sẽ cử Cecil vào tìm lão.”

Rất nhiều tiếng rú rít vang lên bên trong chậu giặt khi bọn chuột cống nghe thấy lời bình luận này, và ngay cả Ezra ngó cũng khá là sợ hãi. “Thực mà, ông ấy không có đây mà,” nó nói. “Bay cứ dựng cái nắp lên mà xem; ta sẽ nói tụi kia hứa không nháy ra ngoài. Chứ đừng cử Cecil vào.”

“Quá khổ cho bọn bay đây,” con bò nói, “nhưng lâu nay bay nói dối quá rồi, giờ ta không tin được. Cecil! Cecil đâu?”

Con nhím bước tới và chào. “Đây, thưa Đại tướng.”

“Vào trong cái chậu giặt ấy và xem có Simon trong đấy không.”

“Vâng, thưa Đại tướng!” Và khi con bò nhấc cái nắp chậu giặt lên, Cecil leo lên, trượt vào trong.

Trong cái chậu đó có rất nhiều chuột cống, nhưng chúng không thể cắn Cecil mà không bị gai cắm đầy mũi. Và quả thực chúng càng đông thì càng tệ, bởi càng khó mà tránh đường con nhím. Cecil cẩn thận ngó quanh, và vì

nó không thực cần thận để khỏi đụng phải bọn tù, nên có rất nhiều tiếng ré tiếng la trước khi nó leo ra ngoài lần nữa để tường thuật rằng quả thật Simon không có đó.

Đám súc vật khá thất vọng vì không tóm được Simon, bởi lão là đầu sỏ của toàn băng chuột cống. Nhưng xét cho cùng, một mình lão cũng chẳng làm được gì nhiều, và trông không có vẻ gì là Mặt Mịt sẽ xuất hiện. Thế là để lại Robert canh chừng đám tù, bà Wiggins lệnh cho đội quân ra bên ngoài, và khi chúng đã xếp thành một hàng trật tự trước ngôi nhà, bà bước tới cửa trước và trang trọng tuyên bố.

“Thưa các chiến binh,” bà nói, “các bạn đã chiến đấu ngoan cường và chiến thắng thuộc về chúng ta.”

Tiếng reo hò kéo dài, và Hank, quên mất bệnh thấp khớp của mình, chạy lồng ba lượt lên xuống trước hàng quân, vẫy lá cờ.

“Tôi tự hào,” bà Wiggins tiếp tục, “được là tướng của một đội quân như thế này. Sự thực là hai kẻ thù chính của chúng ta đã tẩu thoát. Nhưng chúng ta đã chiếm được thành trì của chúng; lá cờ của Đ.C.T. giờ đây tung bay trên ngôi nhà Grimby - hoặc sẽ tung bay, nếu bác Hank thôi mang nó phi lồng lên mà chịu gắn nó trên hàng hiên. Còn với Mặt Mịt, dù hăn có ở đâu, hăn có là ai, tôi nghĩ chúng ta cũng không cần phải sợ hăn thêm nữa. Nếu hăn có ở đâu trong Rừng Lớn, hăn hăn đã nghe đội quân nhà Bean đang tốc chiến ngôi nhà này, và hăn hiển nhiên là không dám thò mặt ra mà đánh nhau.

“Tuy nhiên, hăn có lẽ sẽ còn ẩn nấp trong vùng. Thậm chí hăn và Simon giờ đây có thể đang suy tính những âm mưu mới. Do đó tôi đề nghị rằng chúng ta mang tất cả những thứ có trong ngôi nhà này - những của ăn cắp từ nhà băng và từ ông Bean - về lại trang trại. Chúng ta cũng sẽ giải những tên tù và nhốt chúng lại cho đến khi quyết định sẽ làm gì với chúng. Thế rồi chúng ta sẽ để lại một đơn vị đồn trú trong ngôi nhà này, để phòng ngự nếu Mặt Mịt có quay lại. Và giờ tôi kêu gọi các bạn xung phong lập đội đồn trú.”

Phải như cách đây hai mươi bốn tiếng hăn sẽ không con nào trong đội quân kia chịu xung phong ở cả đêm trong ngôi nhà Grimby. Nhưng chiến

thăng trước lũ chuột cống, cùng dữ kiện rằng Mặt Mịt rõ ràng đã sợ đánh nhau, khiến chúng cảm thấy vô cùng can đảm. Chúng cùng bước tới trước.

“Trời đất, không thể ở lại tất cả đâu,” bà Wiggins nói. “Chắc tôi phải chọn. Chà, tôi chọn Peter, vì anh ấy là một thú rừng và rất khỏe; hai vị mèo, vì họ có thể nhìn trong đêm; và Charles, vì anh ấy đã hạ gục một con chuột cống trong một trận đấu đẹp, và Freddy, phòng trường hợp có gì cần điều tra. Thế là đủ cho đội đồn trú rồi. Và giờ, đội quân, vào việc thôi và mang những của ăn cắp này về sân gà vịt.”

Mất phần lớn buổi chiều hôm đó mới mang được hết rau củ, lúa mạch, hạt khô cùng các thực phẩm dự trữ khác xuyên qua rừng, và trời đã gần nhá nhem khi Jinx quay lại ngôi nhà Grimby với một cuộn dây tời rất chắc mà nó định dùng để trói bọn tù. Jinx thắt nút dây rất giỏi, và vì bọn chuột cống được giải từng con, từng con một ra khỏi chấu giặt, nó thắt một nút dây thừng quanh thân từng con. Thế rồi, với sự giúp đỡ của Minx, nó cho bọn chuột đi đều hàng, như một đoàn tù khổ sai, xuyên qua rừng.

Freddy có hơi nghi ngờ việc này. “Chúng có thể nhai đứt sợi dây và chạy mất đấy, Jinx,” chú nói. “Anh nên ngó chúng sát sao.”

Jinx cười to, “Đúng, chúng sẽ nhá thử,” nó nói. “Cứ việc, và tôi sẽ chỉ cho cậu thấy việc gì sẽ xảy ra.”

Chẳng mấy chốc một con trong đám chuột cống bắt đầu hắt xì hơi. Nó cứ hắt xì hết cái này đến cái khác, và rồi một con khác cũng thế. Trong có vài phút, một nửa hàng tù đã lăn lộn trên mặt đất, hắt xì và ho, thở hỗn hà hỗn hển.

“Thấy chưa?” Jinx nói. “Đó là điều sẽ xảy ra khi chúng cố gặm dây để tự giải thoát. Tôi đã lấy một ít tiêu đỏ của bà Bean và bôi lên toàn bộ cuộn dây. Thôi nào, tụi bay,” nó nói với lũ chuột cống. “Đứng lên nào, và chúng ta sẽ đi xuống suối, ở đó tụi bay có thể súc miệng cho mát. Thế rồi, nếu tụi bay thích, tụi bay có thể thử gặm dây lần nữa.”

Nhưng bọn chuột cống thấy thế đủ lắm rồi. Trừ thỉnh thoảng có vài tiếng hắt hơi, còn thì không con nào nói gì trong lúc được giải về khu chuồng trại và nhốt chặt trong gian chuồng bò, với nhím Cecil ở lại canh gác.

“Nếu bất kỳ đứa nào trong bọn nó định làm điều gì lố lãng, Cecil à,” Jinx nói, “cậu cứ lấy đuôi vỗ nhẹ cho chúng một cái.” Và con nhím bảo nó sẽ làm thế.

“Tôi đoán là tất cả chúng ta sẽ có một đêm tuyệt yên lành,” nó nói thêm.



CHƯƠNG XVI

Freddy đã quyết định sẽ không làm gì trong việc trả súng và hoàn lại tất cả rau củ bị ăn trộm cho đến sáng hôm sau. Đến lúc ấy chú sẽ mang mọi thứ vào sân chuồng trại cùng với mấy tên tù, và ông Bean ăn sáng xong bước ra sẽ thấy; ông sẽ nhận ra rằng rằng bọn chuột cống chính là kẻ trộm, và rằng Freddy cùng những con vật khác đã tóm được bọn kia. Bằng cách đó sẽ không đẩy ông vào thế khó xử phải nói bất cứ điều gì.

Nhưng đồng thời Freddy lại không muốn bị ai nhìn thấy luẩn quẩn quanh khu chuồng trại. Thế là trong chuyến cuối cùng áp giải bọn tội phạm, chú chỉ đi tới ao vịt và ở đó đợi Peter, Charles và hai con mèo để cùng bọn này quay lại bảo vệ ngôi nhà Grimby.

Freddy khá hài lòng với bản thân. Chú đã tìm ra bọn trộm và lấy lại số tài sản bị mất cắp. Đó là một vụ án khó, nhưng chú đã giải được. “Mình nghĩ rằng trong cuốn sách abc của mình, H sẽ là heo,” chú tự nhủ, và bắt đầu nghĩ ra vài câu, tất cả các từ đều bắt đầu bằng H. Heo hào hiệp hào hùng. Heo hào hoa hảo hán... “Ước gì có thể dùng những mẫu tự khác,” chú nghĩ. “Có vẻ như không thể nhồi hết mọi thứ mình muốn vào trong một chữ.” Thế là chú bắt đầu sáng tác mấy câu thơ:

Không thể tìm ra toàn New York

Thám tử nào hay cỡ Freddy

Luôn luôn bình tĩnh, chuẩn bị trước

Quyết không chỉ có thịt với bì.

Giữa muôn súc vật: chàng khôn nhất

Giữa bầy heo cỏ: một đỉnh cao

Lần theo dấu vết: hàng nghệ sĩ

Đuổi theo tội phạm: cấp ngôi sao.

Freddy trước đó vẫn tưởng chỉ có mình mình bên ao vịt, nên làm xong mấy câu thơ là ngâm ngay thật to. Nhưng chú đã quá đà khi một tràng cười

chế giễu cắt ngang, và một giọng trầm trầm cất lên, “Tôi cho rằng chẳng có ai nói những điều đó về cậu đâu, heo à, cậu phải tự nói với mình thôi.”

Freddy ngó lên. Trời gần tối, nhưng trong vòm cây phủ bóng xuống ao, chú có thể thấy cái bóng của một con chim lớn, và chú biết đó là lão cú Whibley. “Ồ, là... là ông,” chú nói với một tiếng cười ngượng ngập. “Chà, tôi chỉ là... kiểu... ông biết đấy... sắp xếp lại những thứ này ra trong đầu ấy mà.”

Lão Whibley không nói gì.

“Mà thế thì sao nào?” Freddy hỏi sau một phút. “Chẳng hại gì, đúng không?”

“Hoàn toàn không,” con cú nói. “Ai nói hại gì đâu.”

“Thế, tôi cho rằng ông... kiểu kiểu, ừm, ông nghĩ rằng tôi...” Freddy dừng lại, và lão Whibley không nói gì hết.

“Ôi trời ơi,” Freddy òa ra, “nếu ông cứ ngồi đó nghĩ rằng tôi tự đắc và kiêu ngạo, sao ông không nói luôn thế đi?”

“Sao tôi phải nói?” con cú nói. “Cậu biết. Tôi biết. Ai cũng biết mà. Ích gì phải ngồi ì ra mà lặp lại những điều ai cũng biết cả rồi.”

“Chà,” con heo nói, giọng hồ nghi, “có lẽ tôi có hơi huênh hoang. Nhưng bài thơ ấy, ông hiểu đấy... chỉ là một kiểu đùa ấy mà. Tôi đùa với bản thân tôi ấy mà.”

“Hừ... hừm,” lão Whibley ngáp.

“Chứ ông không nghĩ tôi là một thám tử giỏi sao?” Freddy hỏi.

“Cũng được,” con cú nói. “Mà này, nếu cậu đã thỏa mãn thế, tôi là ai mà cảm ràm chứ?”

“Trời ạ,” Freddy nói. “Phải nói là moi được cái gì từ ông khó thật đấy. Tôi cứ tưởng nếu hỏi đến thì ông cũng đưa ra được ý kiến nào chứ.”

“Nãy giờ cậu có hỏi ý kiến tôi đâu,” con cú nói. “Cậu chỉ cố ép cho tôi nói cậu tuyệt làm sao, xuất chúng làm sao. Tôi không nghĩ cậu vĩ đại đến thế. Càng không khi cậu ngồi đó mà hát những bài hát ca ngợi chính mình, việc thì mới xong có một nửa.”

“Tôi không hiểu sao ông có thể nói thế,” Freddy nói. “Chính chúng tôi đã tóm được lũ trộm và lấy lại hết những thứ bị trộm.”

“Cậu vẫn chưa bắt được tên trộm đầu sỏ Simon. Và tôi nghe dường như anh còn khoe khoang sẽ tóm Mặt Mịt như thế nào rồi ghim da hăn vào cửa chuồng súc vật ra sao. Tôi mới vừa đi qua khu chuồng trại một phút trước, và chẳng thấy bộ da nào ở đó cả.”

Freddy có một điểm dễ thương: khi chú sai, chú sẵn sàng nhận mình sai. Ít nhất là chú sẵn sàng nhận sau một lúc. Thường thì chú phải cãi cái đã.

Nhưng lúc này chẳng có gì để cãi. “Được,” chú nói, “được... có lẽ ông đúng. Tôi cho rằng tôi đã quá hài lòng vì lấy về lại được mọi thứ, đặc biệt là khẩu súng, đến nỗi gần như quên mất phần việc còn lại.” Chú nghĩ một phút. “Vâng, ông nói đúng. Công việc của tôi chưa hoàn tất. Tôi nói thì to lắm, phải không? Chà, đó là tùy tôi thôi. Tôi nghĩ là tôi sẽ không đợi cho đến phần còn lại của cuộc phục kích. Tôi sẽ tự vào rừng, và nếu có thể tìm ra Mặt Mịt, tôi sẽ cùng sống mái với hăn.”

Chú đợi một phút, rồi vì lão Whibley không nói gì, chú ngược lên cây. Nhưng con cú không còn đó nữa.

“Thế đấy, mình sẽ bị nguyên rủa cho coi!” Freddy nói. “Lão ấy đáng lẽ cũng nên khen mình một tí về chuyện ấy chứ. Rốt cuộc, mình đang liều mạng cơ mà.” Chú lưỡng lự mất một phút. Chú không nghe thấy động tĩnh gì chứng tỏ các bạn mình đang đến. “Mình cho rằng lão cú đó vẫn còn quanh đây, theo dõi, đâu đó... mình nghĩ mình phải đi thôi.” Và chú khởi hành, lừ đừ băng qua rừng.

Đi trong đêm thật khó, và khi tới được con đường, Freddy ngồi xuống nghỉ. “Cha!” chú nói to. “Chắc mình phải nghỉ cả phút.” Chú nói điều này vì chú nghĩ lão Whibley dám đang theo dõi chú, và chú không muốn con cú nghĩ chú sợ. Nhưng chẳng có âm thanh nào vọng tới từ những hàng cây cao hai bên đường, và sau khi nghỉ ngơi gọi là một phút nhưng dài bằng mấy trăm giây, chú đứng dậy và nói lớn giọng cứng cỏi, “Chà, giờ thì tới Mặt Mịt!”

Chú đứng đúng ngay cái chỗ hôm nọ Jinx và chú đang đứng thì cái bóng trắng kinh hoàng kia từ trên cây ụp xuống hai đứa, và ngay lúc cất bước sang đường, tiến vào bóng đêm của Rừng Lớn, chú liếc nhanh sợ hãi, rồi kêu éc một tiếng thất thanh. Bởi một lần nữa, đập dòn trên đầu chú, một

bóng hình trắng to vật, phải cỡ bà Wiggins với bà Wurzbarger và bà Wogus cuộn làm một, với một cái sừng to trên đầu lúc lắc một cách đe dọa.

Về sau này Freddy bảo tiếng éc của chú lúc đó là một tiếng éc thách thức, và chú cũng nói rằng lúc ấy chú không lùi bước, sẵn sàng ra tay hay là chết, thiết tha muốn được sống mái cùng con quái vật suốt bao năm đã khùng bố miền quê. Tôi thì nghĩ lý do thực sự khiến chú không chạy là do chú quá sợ. Chú muốn tẩu khỏi chỗ đó càng nhanh càng tốt. Tuy nhiên hai chân chú hoặc là không hiểu điều chú muốn, hoặc bản thân chúng quá sợ đến nỗi không nhắc chú lên nổi, bởi lúc ấy chúng khụy xuống dưới chú, và cái sinh vật trắng nhớn to lớn kia lượn xuống, bao trùm lấy chú.

Đến giờ tôi không nghĩ là Freddy ngất thật, nhưng dứt khoát là mất vài giây chú mới nhận ra rằng mình đang vật lộn để thoát khỏi một cái dường như là một đùm vải nặng. Chú đá chú cào trong hoảng sợ, và cuối cùng vật lộn lao ra được ngoài trời, thế rồi quay lại xem cái mà nãy giờ mình vật lộn là cái gì. Đó là một tấm khăn trải giường - chỉ là một trong những tấm trải giường đã ăn cắp từ dây phơi quần áo của bà Bean. Ở mỗi góc thắt nút lại của tấm trải là một hòn đá, và ở một đầu thắt ấy cột với phần vạt sau một chiếc áo sơ mi mặc Chủ nhật của ông Bean.

“Ôi trời ơi!” con heo kêu lên. “Mặt Mịt! Mặt Mịt đấy! Chúng mang cái đó lên ngọn cây rồi thả xuống lênh bênh trên đầu chúng ta như cái dù. Còn cái áo là cái đầu, với hai tay áo là hai cái sừng. Chà, ai mà nghĩ ra cái trò bịp bợm này chứ!”

Thế rồi, chú chợt nhận thấy, nãy giờ có một tiếng ré hãi hùng vang lên trong cái lùm cây mà lúc nãy Mặt Mịt đã ụp xuống chú. Và chú ngược lên, thấy lão Whibley đang bay vút lên trên rồi lặng im đậu trên một cành cây ngay trên đầu chú. Hình như có thứ gì đó trong cái mỏ mạnh mẽ của lão - thứ gì đó kêu lóe chóa và vùng vẫy giãy giụa, cố thoát ra một cách vô vọng. Thấy Freddy nhìn, lão cú chuyển con vật đang quần quại kia sang một bàn chân đầy vuốt và nói, “Định đi theo cậu để xem cậu xoay sở ra sao. Chà, cậu tóm được Mặt Mịt của cậu rồi đấy.”

“Ông bắt được ai thế kia?” Freddy hỏi. “Ngó giống Simon.”

“Chắc vậy,” lão Whibley nói. “Chẳng nghĩa lý gì với tôi. Chuột cống thì con nào cũng như con nấy, tôi chỉ cần biết thế. Chẳng con nào ngon lành gì. Thấy hấn thả tấm trải kia từ trên cây xuống là tôi tóm thôi.”

“Ý ông là lão ở trên cây? Tôi chưa từng nghe chuột cống trèo cây đấy.”



"Ông bắt được ai thế kia?" Freddy hỏi.

“Chúng không trèo được cây trôn. Nhưng cây vân sam này bao nhiêu là cành con thì quá dễ. Cậu muốn hấn không?”

“Tôi muốn hỏi hấn vài câu,” Freddy nói.

“Tao sẽ không trả lời,” Simon the thé. “Tao sẽ không nói một lời. Và mày cứ đợi đi, Mặt Mịt mà nghe được chuyện này... mày cứ đợi đi...”

“Ồ, thôi cái tên Mặt Mịt của lão đi,” Freddy cắt ngang. “Chưa từng có Mặt Mịt nào, lão biết cũng như ta biết ấy.”

Một cảnh con gấu rặc, và một lúc sau gấu Peter với hai con mèo và Charles hiện ra trên đường.

“Ồ, cậu đây rồi, Freddy,” Jinx nói. “Bọn này tìm cậu. Cái quái gì thế này?” Và nó bước về phía tấm khăn trải giường.

“Ha!” Freddy kêu lên. “Anh biết đó là cái gì không? Đó là bộ da Mặt Mịt, da nó thế đấy. Và tôi sẽ lấy nó xuống, ghim vào cửa khu chuồng trại, như tôi đã nói là tôi sẽ làm.”

“Tối thế này tôi chẳng thấy được gì mấy,” gấu Peter nói, “nhưng tôi thấy nó giống một tấm khăn trải giường cũ.”

Thế là Freddy giải thích. “Đó là mảnh của lũ chuột cống,” chú nói. “Bằng cách nào đó chúng leo được lên cây, và khi nào muốn Mặt Mịt xuất hiện, chúng thả cái khăn xuống, và những cục đá này buộc ở góc sẽ làm cái khăn bông bành như một tấm dù.”

“Hay, giờ cậu mới biết hả!” Jinx nói. “Cậu biết không, Freddy, lần đó, trước khi nó rơi xuống tụi mình, tôi đã nghĩ có cái gì đó kỳ kỳ. Đây là lý do vì sao tôi đã không sợ như cậu sợ...”

“Không sợ á, mèo?” lão Whibley cắt ngang. “Nghe đây, tôi lượn trên đầm lầy đêm đó, và tôi nghe anh rất rõ, tít kia kìa. Tôi chưa từng nghe con mèo nào sợ hơn anh chàng này.”

Jinx lom lom ngó lên những nhánh cây trên đầu. “Ồ, ông đấy à, Whibley? Không thấy ông. Chà, dĩ nhiên tôi có hét. Tôi bị... chà, bị giật mình. Nhưng sợ ấy hả! Xì! Hy vọng tôi không dễ dàng sợ thế đâu.”

“Anh từ bỏ niềm hy vọng đó ngay đi là vừa,” con cú đáp. “Tôi chưa từng gặp con mèo nào dễ dọa thế. Còn nhớ cái đêm có con chuột nhắt nhảy vào người anh trong cái chuồng bò ở Withespoon không? Khi ấy anh đã phóng hai dậm tuốt...”

“Làm ơn, làm ơn,” Jinx cắt ngang. “Đừng có nhắc chuyện ngày xưa nữa. Tóm lại, nếu đây thực sự là Mặt Mịt thì tin này sẽ ghê gớm lắm đây...”

“Hồi tôi ở châu Phi,” Minx nói, “có một con voi học bay. Nó học bay từ một con đà điểu, và...”

“Đà điểu không bay được,” Jinx nói. “Làm sao con voi lại đi học bay từ một con không biết bay chứ?”

“Con đà điểu này bay được,” Minx nói. “Vì nó từng học bay với một chim ưng. Và thế là con voi học cách bay, và...”

“Nghe đây chị Hai,” Jinx mất kiên nhẫn cắt ngang, “quên cái vụ con voi bạn chị đi có được không? Chúng ta đang muốn tìm hiểu về Mặt Mịt.”

“Nhưng chị muốn nói chú nghe về hấn đây,” Minx khẳng khái. “Tên hấn là...”

“Chắc lun, là Murphy, đúng không?” Freddy bất thành linh đến sát bên Minx và nói bằng thứ giọng Ái Nhĩ Lan nặng kinh mà trước kia chú từng dùng để ngăn cô mèo kể chuyện. “Thực thế và tui nhớ tay này rõ lắm.”

“Không, không phải,” Minx giận dữ đáp. “Và nếu cậu mà còn làm thế lần nữa, tôi sẽ không kể cậu nghe về hấn đâu.”

“Dĩ nhìn rồi, vì tui bít rõ về hấn rồi, vịch gì cô phải kể?” Freddy nói. Và Minx bỏ đi, quật đuôi giận dữ.

“Lúc anh đến là tôi đang cố bắt lão Simon nói ra một vài điều...” Freddy nói. “Nhưng có vẻ lão không muốn. Anh làm cho lão nói được không? Anh biết đấy, bằng cách thọt lét lão như lần trước anh làm ấy?”

“Được chứ, giao lão cho tôi, Whibley,” con mèo nói. “Cậu biết mà, tôi chỉ thích thọt lét con chuột cống này thôi. Lão sẽ phát ra những tiếng ngọ phết. Giống kiểu ông Mackintosh ở Centerboro lúc ông ấy chơi kèn túi ấy. Lại đây, chuột; biết đâu tao chẳng làm phát ra được một giai điệu hay hơn lần trước thì sao.”

Con cú thả con chuột cống xuống đất, và con mèo phóng lên vồ. “Sẽ là điệu gì đây, Simon nhỉ?” nó nói. “Cái gì có tính ái quốc nhé?”

“Tao sẽ khai,” con chuột sừng sĩa nói. “Nếu mày không thọt lét tao. Tao không chịu nổi trò ấy.”

Thế là mấy con kia tụ lại xung quanh, và Simon kể chúng nghe khi bị đuổi khỏi trang trại, lão và gia đình lão đã lang thang khắp nơi ra sao, đã có một cuộc đời du mục như thế nào, rồi ăn cắp thực phẩm của nông dân dọc

con đường, ngủ trong những căn nhà và khu chuồng bỏ hoang... Nhưng đó là một cuộc sống nguy hiểm, do không con vật nào tin tưởng chuột cống, lại chó với mèo thấy chúng đâu là săn đó. Thế là chúng nghĩ tới một nơi nào đó chúng có thể an cư an toàn, và Simon nghĩ tới căn nhà Grimby. Dĩ nhiên chúng đều có nghe qua về Mặt Mịt, và một vài con trong đám cũng sợ ra phết, nhưng Simon từng nhiều lần buộc phải lánh trong Rừng Lớn khi bị bầy chó của ông Bean đuổi, và lão chẳng thấy có con quái vật nào như thế. Lão không tin vào Mặt Mịt. “Chúng ta sẽ quay lại,” khi đó lão đã nói, “và khám phá Rừng Lớn. Nếu thấy không có Mặt Mịt nào ở đó - mà ta chắc luôn là chẳng có con nào - chúng ta sẽ định cư trong ngôi nhà cũ của Grimby. Ở đó sẽ không ai quấy nhiễu chúng ta, thậm chí cũng không ai biết chúng ta ở đó, và chúng ta muốn quây trang trại nhà Bean bao nhiêu thì quây, sẽ chẳng ai biết, vì sẽ không con vật nào dám vào Rừng Lớn.”

Và lũ chuột đã làm đúng như thế. Và nếu Freddy mà không quá tò mò về Mặt Mịt, và không sinh nghi về sự tồn tại của một con như thế, thì lũ chuột đã được sống an nhiên tại đó rồi. Bởi nhờ những lá thư đe dọa, do Mặt Mịt ký, và với thủ đoạn khăn trải-vải dù, cùng những cách khác nhau, chúng đã dựng nên huyền thoại về Mặt Mịt và gieo rắc trong đám súc vật một niềm tin lẫn nỗi sợ vào hăn, đến nỗi tất cả các con trong trang trại nhà Bean, những con lâu nay đã chẳng nghĩ mấy về hăn, cũng bắt đầu trở nên sợ hãi thực sự ngay cả việc sinh sống gần Rừng Lớn.

“Thế đấy,” lão Whibley nói khi Simon kết thúc. “Rõ hết rồi đấy”.

“Rõ cái gì?” Jinx hỏi.

“Anh tự đi mà tìm hiểu,” con cú nói rồi bay đi mất.

“Chà, lão ấy được việc ghê,” Jinx nói. “Chúng ta sẽ làm gì với Simon đây, Freddy?”

“Quyết định sau đi. Giờ giải lão về và nhốt lão lại. Và không cần đi phức kích ngôi nhà Grimby nữa.” Chú bắt đầu cuộn lại tấm trải. “Tôi sẽ mang cái này về theo. Giúp tôi một tay, Charles.”

Sáng hôm sau, ông Bean đang ngồi ở bàn dùng điểm tâm, vừa mới dùng đến cái bánh kiêu mạch thứ mười bốn và cốc cà phê thứ ba, lại vừa chén

xong một miếng bánh táo nướng, thì nghe có tiếng nện búa dưới khu chuồng trại.

“Chà, gì nữa đây?” ông kêu lên, và phải biết là ông ngạc nhiên lắm mới đứng hẳn dậy và đi ra hàng hiên, bởi bà Bean vừa mới đặt thêm sáu cái bánh kiêu mạch vào đĩa ông và đang vào chạn lấy thêm bánh rán. Ông Bean lúc nào cũng thích kết thúc bữa sáng của mình bằng năm hay sáu cái bánh rán.

Freddy đang đóng đinh cái gì đó lên cánh cửa khu chuồng trại.

“Cái quái gì thế!” bà Bean kêu lên; bà đã chạy ra, đứng sau lưng chồng.

“Sao, đó là cái khăn trải giường của tôi bị ăn trộm mà.”

“Và một cái áo sơ mi mặc Chủ nhật của tôi nữa,” ông Bean nói.

Freddy biến mất vào khu chuồng, và một phút sau chạy ra, lôi theo khẩu súng săn. Đằng sau chú là một đám đông những súc vật nhỏ vác rau củ - một số rau trồng có hơi héo - đã bị ăn cắp trong vườn. Và cuối cùng là một xâu băng đảng chuột cống, do hai con mèo canh gác.

“Chà, mình sắp bị chơi gì đây!” ông Bean kêu lên, và ngôn ngữ này là khá bạo đối với ông, đặc biệt là mới bảnh mắt ra thế này.

Jinx giải đoàn chuột cống đến những bậc cấp hàng hiên, và sắp chúng thành hàng trước mặt ông Bean.

“Năm ngửa ra và thú nhận tội ác tội bay mau,” nó ra lệnh.

Sau một hồi rối tung rối nhui trong quanh đây, thêm mấy cú hắt hơi tẻ hại, đám chuột cũng xoay sở mà năm ngửa ra được, giơ chân lên trời. Tất cả, trừ Simon, lão gầm gừ, “Tao sẽ không làm thế.”

“Ồ!” Jinx vừa nói vừa nhe răng cười. “Là chuột thủ lĩnh, tao chắc mày có quá nhiều phẩm giá, đúng không? Chà, tao nghĩ tao có thể thọt bớt phẩm giá trong mình mày ra.” Và nó khom người, bò chầm chậm về phía Simon.

Thoạt tiên con chuột cống giả vờ như không thèm để ý, nhưng khi Jinx tiến tới càng lúc càng gần hơn, lão bắt đầu run lấy bầy; và ré lên một tiếng rúc rích điên loạn, lão lăn ra, ngã ngửa. “Được rồi, được rồi,” lão giận dữ nói. “Tao không chịu nổi trò thọt lét ấy đâu.”

“Thế có phải tốt hơn không,” con mèo nói. “Nào, bọn kia, lặp lại những gì chúng mày phải nói với ông Bean đi.”

Thế là bầy chuột cống đồng thanh lặp lại những lời mà Jinx đã dành cả tiếng đồng hồ dạy chúng. “Ôi, ông Bean, chúng tôi là những tên trộm đã ăn trộm lúa mạch của ông. Chúng tôi ăn trộm khẩu súng của ông từ cậu Freddy. Chúng tôi ăn trộm quần áo của ông từ dây phơi. Chúng tôi ăn trộm hầm bạc của Đệ nhất Ngân hàng Thú vật. Chúng tôi giả vờ là Mặt Mịt sống trong Rừng Lớn, và chúng tôi dọa bầy súc vật, làm chúng phải ăn bắp rau của trong vườn nhà ông.”

Cả đám chuột đã ngừng, nhưng Simon tiếp tục, “Và nếu ông tha thứ cho chúng tôi mà cho chúng tôi đi, chúng tôi hứa sẽ không làm thế nữa.”

“Ấy ấy,” Jinx phản đối. “Tao có bảo mày nói thế đâu. Mà nói thế cũng không đúng nữa. Bọn chuột cống kia, chúng tao từng thả tụi bay hai lần rồi, và lần nào tụi bay cũng quay trở lại mà giờ trò gì đó còn tệ hại hơn. Không, chắc chắn là không, lần này ông Bean sẽ quyết định phải làm gì với chúng mày.”

Im lặng mất một tí, và rồi ông Bean quay sang bà Bean. “Thế đấy, bà B.,” ông nói, “chúng ta sẽ làm gì với cái bọn thú phá phách này đây? Chuột cống thì chẳng ra gì rồi. Chúng là thứ động vật chúng ta không tin được. May ra ngoại trừ có hổ. Nhưng tôi lại chưa từng có kinh nghiệm nào với hổ nên tôi không biết. Thế nào, chúng ta làm gì đây? Bắn chúng hả?”

Bà Bean cười và lắc đầu.

“Dìm nước chúng?” ông Bean hỏi.

Bà lại lắc đầu.

Ông Bean nghĩ mất một lúc, rồi ông nói, “Treo đuôi chúng lên nhé?”

“Trời ơi, không!” bà Bean kêu lên.

Thế là đến lượt ông Bean lắc đầu. “Tôi cạn ý tưởng rồi đấy,” ông nói. “Có lẽ bà phải quyết định thôi, bà B. ơi.”

Và rồi bà Bean nghĩ mất một lúc. Cuối cùng bà nói, “Tôi cũng không thích chuột cống như ông thôi, ông B. ạ. Nhưng chúng xấu xa thì đâu phải lỗi tại chúng. Có lẽ tại chúng không được nuôi nấng đúng cách. Và biết đâu chừng chúng có muốn tốt cũng không phải dễ. Ý tôi là khi ai nấy đều nghi ngờ chúng, và mèo nào chó nào cũng săn đuổi chúng, thì chúng kiếm sống cũng khó, thế nên chúng gần như phải trộm bắp mới đủ ăn. Đó là tôi nghĩ

thế, ông B. à. Vậy nên tôi muốn thử thứ khác. Tôi muốn cho chúng cái chuồng cũ ở bãi chăn thả phía sau để sống. Ông có dùng nó nữa đâu. Và tôi muốn hứa sẽ cho chúng ba bữa no nê một ngày. Freddy có thể chịu trách nhiệm theo dõi việc này. Tôi nghĩ nếu chúng có một nơi để sống và nhiều thức để ăn như những súc vật khác trong trại, chúng sẽ hành xử giống các con kia. Ông thì sao, ông B.?”

“Lòng tốt của bà đáng được ngợi khen, bà B. à,” ông Bean đáp. “Mặc dầu theo tôi chuột cống là chuột cống, và sẽ vẫn là chuột cống. Nhưng chúng ta sẽ thử xem. Thả chúng ra, Jinx.”

Một số con (đúng ra là hầu hết) chuột trẻ quá cảm động trước sự tử tế của bà Bean, đến nỗi òa ra khóc. Nhưng Simon chỉ cười nhếch mép, và khi đã được trả tự do, lão nói với bà Bean, “Gia đình tôi có vẻ ngả theo hướng chấp thuận lòng hiếu khách của bà, thưa bà, và tôi không có gì để chống lại điều đó. Bà thích thì bà cứ thử thôi. Nhưng chúng đã được nuôi dạy để trở thành những tên trộm, và trộm thì sẽ mãi là trộm, rồi bà sẽ thấy. Ồ, chúng sẽ cư xử phải phép được một thời gian, tôi tin chắc thế. Nhưng với tôi, tôi già quá rồi, không thay đổi được. Với tôi, đó là con đường rộng mở, nơi tôi có thể làm như tôi thích, và không bị ràng buộc bởi những luật lệ do ai đó khác đặt ra cho tôi. Vậy thôi xin tạm biệt, thưa bà.” Và lão quay đi, hướng về cổng lớn.

Jinx chăm chăm dõi theo lão, nhưng bà Bean gọi con mèo lại. “Để nó đi,” bà nói. “Ta chắc nó sẽ không quấy rối chúng ta nữa đâu.”

Simon quay lại. “Cảm ơn bà,” lão nói. “Và tôi nói bà nghe điều này: từ hồi sinh ra tới nay, lời nói tử tế của bà là lời đầu tiên tôi được nghe từ bất kỳ động vật nào hay người nào. Ồ, tôi chẳng thích những lời tử tế, và tôi không xứng đáng với chúng đâu. Nhưng bởi vì bà đã cho tôi những lời tử tế, tôi hứa với bà điều này: rằng từ giờ trở đi, tôi sẽ để cho trang trại nhà Bean được yên.” Và lão quay đi, bước thẳng về phía cổng, biến mất trên con đường.

Khi Jinx đã thả bọn chuột cống, và chúng đã hồi hả phóng về căn nhà mới, bà Bean nói, “Rồi, ta nghĩ vụ này nên ăn tiệc. Đám súc vật đâu, tất cả tụi bay được mời dự tiệc vào năm giờ chiều nay ở hàng hiên trước. Và khi

ấy tụi bay có thể kể chúng ta nghe về kinh nghiệm bắt trộm của tụi bay. Nếu ông Bean không phiền,” bà thêm, ngó ông chòng.

“Không nghe chúng nói thì làm sao biết được chúng đã làm việc ấy thế nào,” ông bảo. “Cho nên tôi sẽ chịu đựng một lần này vậy.” Và ông nhặt khẩu súng lên, đi vào trong nhà để ăn nốt bữa điểm tâm.

Nhưng Freddy bước tới bà Bean. “Tôi muốn mời vài anh bạn tới dự tiệc có được không ạ. Trong vụ này họ giúp tôi rất nhiều.”

“Sao, mi định mời ai cứ mời chứ,” bà Bean nói.

“Chà,” Freddy nói, “tôi nghĩ có khi bà sẽ không thích có họ. Có một con ếch, một con bọ cánh cứng, một con rết, và mấy...”

“Một con rết!” bà Bean kêu lên. “Ôi Freddy ơi, rết thì ta không biết đâu. Ta sợ ông Bean sẽ phản đối. Ta sợ ông ấy có thể nghĩ một con rết sẽ không biết phải hành xử ra sao ở một bữa tiệc. Ta có phải bắt tay y không?” bà cật vấn đầy nghi ngờ.

“Ồ không, thưa bà,” con heo nói. “Jeffrey kiểu kiểu một viên kim cương thô ráp, bà hiểu tôi muốn nói gì đấy. Tôi e rằng bà mà bắt tay anh ta thì chỉ làm anh ta lúng túng thôi.”

“Ta thì lại chắc y sẽ làm ta lúng túng,” bà Bean nói.

“Tôi có thể mang họ đến trong một cái chai,” Freddy nói. “Tôi nghĩ với Charles và Henrietta lớn vớn quanh thì cách đó họ sẽ thấy ổn hơn. Nhưng tôi chắc họ sẽ muốn tới, và ngấm bên trong nhà mình, với giấy dán tường mới, vân vân. Họ có thể ngấm thoải mái qua cái chai nếu tôi đem rửa cái chai trước.”

Thế là bà Bean ưng thuận nhưng khá hồ nghi, và Freddy đi ra ngấm nghĩa tấm khăn trải giường chú đã đóng đinh lên cửa khu chuồng trại.

Khi chú tới nơi, Randolph đang bước lên tấm trải.

“Chào, Freddy,” con bọ cánh cứng nói. “Tôi nghĩ là cậu có vẻ đã quên mất tôi trong Rừng Lớn. Sau đó tôi đã trèo lên cái cây ấy, trước trận tấn công. Ổn cả. Tôi đi quá giang xuống nhờ một con sóc. Chà, da Mặt Mịt này đúng là da, nhỉ?”

“Tôi đã bảo là tôi sẽ lột ra, đem đóng vào cửa khu chuồng, và tôi đã làm,” con heo nói.

“Giỏi lắm,” Randolph nói. “Nhưng mà...”

“Nhưng cái gì?” Freddy hỏi, sắc giọng.

“Không thích ra vẻ phê phán,” Randolph nói. “Nhưng gút lại... Chẳng có Mặt Mịt nào cả, đúng không?”

“Chà, tôi không biết,” Freddy nói. “Có và không, nếu anh hiểu tôi muốn nói gì. Khỏi con vật sợ hãi. Sợ hơn cả sợ một bầy cá sấu Mỹ. Với tôi, dường như nếu ta tin là có Mặt Mịt đến vậy, thì đã có Mặt Mịt. Ta nghĩ sao thì hãi cũng kinh khủng, hãi hùng, tàn ác hết y như thế. Và những con vật nào đã đi vào Rừng Lớn để tấn công hãi thì cũng can đảm, hết như thật là có hãi ở trong đó.”

“Tôi hiểu ý anh,” con bọ cánh cứng nói. “Mẹo ở đây là, đừng tin vào bất cứ cái gì dễ sợ. Rồi thì sẽ không sợ nó nữa. Vâng. Đây, lấy ví dụ bọ cánh cứng nhé. Không ai thèm quấy quả bọ cánh cứng. Đòi một con bọ cánh cứng chỉ là một chuyến cắm trại dài. Hoặc đúng phải như thế. Thế rồi sao bọn bọ cánh cứng lại núp dưới những tảng đá? Để tôi nói cậu nghe. Chúng sinh ra đã sợ hãi. Thấy cái gì cũng sợ. Sợ cả những thứ hoàn toàn không có. Như Mặt Mịt chẳng hạn. Nếu cậu tìm được một con bọ cánh cứng nào không hề sợ những gì y không nhìn thấy, thì con bọ cánh cứng ấy hẳn sẽ là một ông vua.”

“Tôi thấy anh suy nghĩ về cuộc đời nhiều ghê nhỉ,” Freddy nói một cách kính nể.

“Lúc ở trên cái cây ấy tôi nghĩ nhiều lắm,” Randolph nói. “Thấy sao những thứ mình sợ nhất lại không hề tồn tại. Việc phải làm là bước thẳng tới chúng và nói, ‘Thưa ông, ông chỉ là một tên Mặt Mịt. Ông không có đó. Cút đi.’ Và rồi, chắc chắn, chúng sẽ biết mất như một bùm khói.”

“Anh nói đúng,” Freddy nói. “Mặt Mịt khiến mọi súc vật trong trang trại này sợ hãi suốt bao năm nay. Mà hãi là gì? Chẳng là gì cả. Trời đất, tôi sẽ không bao giờ sợ bất cứ thứ gì nữa.”

Đúng lúc đó, Jinx, lén lút đến đằng sau con heo, ré lên một tiếng thật to. Freddy nhảy bắn lên không, và rồi với một tiếng éc hoảng sợ, chú phóng luôn vào chuồng.

Con mèo nhe răng cười. “Thế nhé,” nó nói. “Sẽ không bao giờ sợ bất cứ thứ gì nữa hả? Nhìn cậu ta kìa.”

“Chắc rồi,” Randolph nói. “Biết là chúng ta có tránh được đâu mà. Biết là tất cả chúng ta đều sẽ sợ những thứ thực chất chẳng ra gì mà.”

“Ý nói tao hả?” con mèo hỏi, sắc lẹm.

“Nếu anh chẳng ra gì thì anh phải biết rõ hơn tôi chứ,” Randolph nói. Thế rồi, trong lúc con mèo trừng trừng ngó nó đầy dữ tợn, con bọ cánh cứng chui luôn vào một khe nứt trong cánh cửa.

“Hà,” Jinx nói. “Tên ấy phải nói về biết sợ mới phải! Úi!” nó thét lên. “Cái gì thế?” Bởi có cái gì đó dài và như con rắn bất thành linh rơi lên lưng nó, và bằng ba bước, nó đã phóng vút lên hàng rào băng ngang sân gà vịt.

Freddy, kẻ đã quăng một đoạn dây thừng cũ từ cửa chính sang cái chuồng bồ câu ngay phía trên cánh cửa lớn của sân nuôi gà vịt, thò đầu ra.

“Hòa nhé mèo,” chú gọi.

Jinx lên cơn đến nơi, nhưng bất thành linh nó cười to.

“Cậu và thằng bạn bọ của cậu đúng đấy,” nó nói. “Luôn luôn có cái gì đấy hù dọa được chúng ta, và thường hóa ra chẳng là gì cả. Khi thì bọn Mặt Mịt, khi thì mẫu dây thừng, cái gì cũng dọa được.”

“Đúng,” Freddy nói. “Chúng ta đã có một tấm da Mặt Mịt đóng ở đây, nhưng sẽ luôn luôn còn những tên khác. Tên lớn tên nhỏ.”

“Luôn luôn có những tên Mặt Mịt,” con mèo nói.

Và cá nhân tôi, tôi nghĩ đó là câu nói khôn ngoan nhất từ xưa đến nay của nó, hay của bất kỳ con mèo nào.

HẾT

★★★

[1] Nguyên bản là bài thơ về con kiến - ant - để mở đầu quyển sách bằng vần “A” - ND.